

NĂM THỨ BẢY, SỐ 256

# LỤC TỈNH TÂN VĂN

閩新省六

MỖI TUẦN ĐĂNG BÁO NGÀY THỨ NĂM

Giá bán lẻ . . . . . 0 > 20

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH

Đồng-đương và các thước địa  
Langsa

12 tháng.. 5\$ 00 hay là 12 f 50  
6 tháng.. 3 00 — 7 50  
3 tháng.. 1 75 — 4 40

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH

Các nước Ngôạt-quốc

12 tháng . . . . . 15 fr. 00  
6 tháng . . . . . 8 00  
3 tháng . . . . . 4 50

## LỜI RAO CẦN KÍP

Tờ LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN nay đã rời cỡ mỗi trương ra cho rộng hơn xưa và chia làm ba gian, lại in thức chữ nhỏ nhiều bài vì nay đã thêm nặng nhiều tay lái-ba lợi-lạc, hùng biện cao đàm.

Trong những bài vở sẽ thấy nhiều điều cần ích làm, và nhiều hình ảnh khéo lạ. Vậy nên Bồn-quản nhứt định **BÁN MẶT** mà thôi, bởi đã xuất nhiều tiền-bạc mà chỉnh tu chương báo. Tuy vậy cũng cứ bán trọn năm 5 \$ 00 như trước.... Có bán lẻ cùng Sài-gòn và Chơ-lơn.

Bồn-quản lại có ý muốn cho những kẻ chẳng đặng mấy dư dả, cũng có thể đọc bao-chương này đặng, nên từ này có bán mỗi ba tháng là 1 \$ 75.

### PUBLICITÉ

Pour les annonces commerciales, demander le tarif qui sera envoyé par retour du courrier.

Pour les annonces Judiciaires et les annonces Légales, tarif spécial pour les Officiers ministériels.

On traite à forfait.

### BỔ-CÁO

Những lời rao về việc buôn bán, nếu gửi thơ đến Bồn-quản thì Bồn-quản sẽ gửi cho một cái bản để giá phân minh.

Còn lời rao thuộc về việc hộ và lời rao theo luật buộct thì có giá riêng cho các quan chức-vụ.

Xin gửi thơ thương nghị.

Cấm nhậ không ai được phép chép các bài trong Báo chương này mà đem vào nhựt trình hoặc làm sách.

## CÔNG VĂN LƯỚC LỤC

(Actes officiels)

Theo chỉ-dụ ngày 22 décembre 1912 ông Destenay, đã dựng phong làm Thống-sứ Bắc-kỳ.

### THĂNG THƯỢNG

(Avancement)

Tên Phan văn-Chấn là lính hạng tư số Tuần thành đã bị trọng-tịch vì theo bất thặng Ma-ni giựt bạc hôm nọ và đã đặng thưởng ngàn bài hôm thứ năm tuần trước, nay đặng thặng chức nữa.

### Thi Thơ-ký-học-tập

(Concours d'élèves-Secrétaires)

Hai, thi đặng tuyên 15 người Thơ-ký tập sẽ mở tại dinh Thượng

thơ Nam ký ngày thứ hai 13 Janvier 1913, đúng bảy giờ rưỡi ban mai.

Những đơn xin thi phải gửi đến phòng văn quan Thống-đốc Nam-kỳ trước bữa 11 Janvier 1913.

Hội khảo-thi sẽ chọn như vậy:

- 1 vị Tham biện nhứt hạng hoặc nhì hạng làm . . . . . Chủ khảo;
- 1 vị Tham-biện hạng ba làm . . . . . Giám khảo;
- 1 vị Tham-biện hạng tư làm . . . . . —
- 1 vị Giáo sư của quan Đốc-học Chánh phái cử làm . . . . . —
- 1 vị Thừa-biện làm . . . . . —
- 1 vị Đốc-phủ-sứ làm . . . . . —

Các bài thi đều khuyến từ 0 cho đến 20 khuyến; trò nào bị một con 0 thì bị hồng trường liền.

BÀI VỞ (Epreuves)	HẠNG giờ cho làm bài (durée)	SỐ NHỚ cho máy cho máy (coefficients)
Một bài viết mô (Dictée) chừng một trương viết trong giấy chằng gạch hàng và chấm chằng cho cây sách chỉ, hay là hỏi ai mà sửa lỗi mình viết cả. Khi viết rồi cho 10 phút đặng đọc lại mà sửa .. 20×6=120 khuyến.		6
2 — Một bài thi bút pháp (Écriture) thì lấy cái bài Dictée ch p lại kỹ cang và có thêm mỗi thứ chữ mô hàng chữ lớn . . . . .	1 giờ	5
3 — Bài dịch (Theme et Version) . . . . .	1 giờ 1/2	4
4 — Bốn bài toán đố (Problème) về toán pháp (Arithmétique) về khám-đ t-pháp, géométrie) và về pháp-do (arpentage) . . . . .	2 giờ	6

5. — Một bài thí về xích-độ-pháp (Système métrique) . . . . .	1 giờ	3
6. — Một bài hỏi về địa-đư cũ Đông-dương (Géographie de l'Indochine) . . . . .	1 giờ	3
7. — Gạch một cái bàn chỉ hay là một cái số chỉ đó, y theo kiểu ra . . . . .	1 giờ	2
8. — Một bài từ chương (Rédaction) hoặc bắt đặt một cái thơ hay là một tờ chỉ y theo đề ra . . . . .	2 giờ	8
9. — Viết chữ máy (Dactylographie) . . . . .		2

Những kẻ nào có xin thi về chữ-nho, hoặc chữ Cao-man hay là chữ Lèo tùy theo mình biết thứ nào, thì người ta sẽ hạch mình về thứ chữ ấy. Môn thi này sẽ khuyên từ 0 đến 20, rồi hơn cho 1 mà thôi.

Hề có ai xin thi thử chữ nào thì mới có phải thêm các thông ngôn thứ chữ ấy đến làm Giám-khảo.

Các sĩ-tử phải trên 18 tuổi và dưới 25 tuổi và phải có tờ chứng lai-lịch và tánh hạnh thì mới thi đặng; các trò ấy phải trung cấp-bằng tốt-nghiệp mình diplôme de fin d'étude, số học cũa mình livret scolaire, và một tờ phê về sức học mình, về nết-na mình của quan cai-trưởng nào mình học đó cho mình.

Những sĩ-tử nào là quan-phi-học-sanh (boursiers) hay là cựu-quan-phi-học-sanh (anciens boursiers) trong quân-hạt thì trong đơn xin ứng cử phải có giao rằng: Nếu đậu thì phải giúp việc nhà-nước ít nữa là bảy năm.

Những trò nào đậu rồi mà trái thử lời giao ấy, thì phải bồi thường học-phi lại cho Nhà-nước.

**VĂN-QUỐC-TÂN-VĂN**  
(Télégrammes Havas)

Về việc coi Đông-dương bên Pháp-quốc. — Trong lúc bàn-nghị mà phê số thâu-xuất các quân-hạt, quan Kiểm-sốt

phải-viên là ông Violette đứng giữa Hạ-nghị-viện mà khen-ngợi sự siêng-năng, tri-hóa và can-đảm của quan Toàn-quyền Sarraut thì cả Hạ-ngh-viện đều vỗ tay.

Thuộc địa-bộ Thượng-thor lại khen ý-tư cũng các công cuộc cai-lương của quan Toàn-quyền và người nói rằng: Thượng-tho-bộ cũng Nội-các sẽ phủ-vực các đều cai-lương ấy.

T. ương-nghị-viện nay ứng phê sự tính cho Đông-dương vay mà hạ-nghị-viện đã chịu rồi đó.

**Balkans binh cách.** — Hội nghị hòa này đã nhóm lần đầu hết mà các sứ của Thổ-nhĩ-Kỳ Turq ie đều nói rằng: vì nước Grèce chưa chịu đình chiến, nên họ phải đợi lệnh ền Thổ-Quốc đã, chờ nay chưa rõ sao mà phòng-giám luận-bản với sự các nước. Còn các nước kia thời cũng nói rằng vì như sứ của Thổ-nhĩ-Kỳ không tinh-toán cho có sự của nước Grèce, thì họ cũng không chịu tính coi hết.

Sứ các nước đến nghị hòa tại Luân-đốn (Londres) đều đề cho Albanie tự do và giữ quyền thương mại của nước Serbie nội miệt Adriatique. Các Liệt-cường và nước Serbie đều chịu ký tên khoản ấy.

**Tại đền Bourbon.** — Quan Tham-trưởng Langsa là ông Poincaré đứng diễn-thuyết tại đền Bourbon giữa Thượng-nghị-viện và Hạ-nghị-viện rằng: Ba nước giao hiếu là Anh-Pháp-Nga đã thuận ưng về việc các nước Balkans rồi Ông Poincaré chắc rằng nước Serbie sẽ thuận theo lời định của hội nghị hòa ấy. Người lại nói: Vì như cuộc nghị-hòa hội tại Luân-đốn đây mà không xong, thì nước Langsa sẽ xứng chịu đứng ra mà tính việc giải-hòa và sẽ rằng làm cho hòa đặng mới chịu. Người nói hằng rằng: Nước Langsa thật có lòng hơn-hậu hiền-hòa lắm, mà nước Langsa đã quyết phải làm cho rõ-ràng thể-thống oai-phương mình.

**Balkans binh cách.** — Tuy là hôm nay nghe tin bên Belgrade bên Vienne và Bucarest nói này kia nhiều chuyện, chờ nay coi ý sứ của nước Serbie đến hội tại Luân-đốn đây thì cũng rõ lắm; người nói rằng: thật là nước Serbie rất muốn cho đặng một hải-khẩu tại biên Adriatique lắm, song tuy vậy chờ cũng tuân theo chỗ định của các Liệt-cường mà thôi.

Quan Thượng-thor Serbie ở tại thành Vienne đã đặng lệnh của nước mình phải tính với Chánh-phu Áo-q. ốe Autrichien đứng đề đồn-đảo nghi-nan rằng bụng nước Serbie có ý chi như đề nội hôm nay về cái hải-khẩu tại biên Adriatique đó.

Sứ nước Bulgarie cũng nói rằng: việc

tự-do của Albanie thì không hại chi đến cuộc nghị hòa cả, chắc ít bữa đây khi cũng xong.

Các sứ của Thổ-nhĩ-Kỳ vì hôm nay chưa đặng lệnh bên nước mình dạ thế nào nên mới nhóm ngày 21 décembre đây với các nước mà t'oi.

Chắc lệnh bên Thổ-Quốc đã dạy rằng Tuy nước Grèce không chịu ký tên tờ đình chiến thì mặc dầu, chờ cũng phải bàn thảo với các nước kia cho rồi.

**Thủy binh của Thổ thất trận.** — Quan Đô-thống thủy-sư Thổ-nhĩ-Kỳ và bốn viên võ-trưởng nữa mới bị tử-trận tại trận Dardanelles. Trận này chiếc chiến-thuyền hiệu «Thổ nhĩ Kỳ» bị thủy-binh Grèce bắn tiêu, còn ba chiếc nữa thì lũng nhiều rồi cũng chìm.

**Bộ chiến.** — Binh Thổ chém giết người có đạo tại Mitylène; còn binh Grèce thì đánh binh Thổ tại Patras binh Thổ phải đại bại và bị binh Grèce đuổi theo.

**Trung-huê dân quốc.** — Quan Thượng-thor anh-Quốc tại Bắc-kinh Pékin kêu nài với Chánh-phủ Trung-huê về sự nhà-nước cho phép trông thầu trong nhiều tỉnh. Người đời Chánh-phủ tàu phải bồi-thường cho các nhà buôn của người anh-Quốc bên Ấn-Độ về sự thất lợi e.a người-ta y theo sự Anh-trung minh-trợ ngày trước.

Quan Thống-Đốc và hội-đồng tại Hương-Cảng đã nhóm mà trừ nghĩ việc lập một trạm vô-tuyên-diễn-báo đặng tiện-dụng cho các thương-thuyền.

**HƯƠNG TRUYỀN**

(Echos)

**Tồn-phi về việc Binh-cách**

Theo dõi Văm-minh này, thì cuộc Binh-cách rất tồn-hao quá lắm; vậy Bồn-quân xin ví dụ mà phỏng tính ra đây cho chư-ông lầm thức.

Vì như rùi có việc mà ba nước giao-lan phải chiến với ba nước giao-hiếu lối mé biển Adriatique, tại Âu-châu đặng thầu đoạt tranh-hoành một hải-khẩu nào của nước Serbie, hay là chiến nhau mà giùm cho nước ấy, (đây là nói ví-dụ đó, thì các nước ấy phải dân đến chiến-địa 20 triệu binh mới đặng. Ba nước giao-lan là Áo-quốc (Autriche) Đức-Quốc (Alma-



ông hai chi đến  
bừa đây khi cũng  
vi hôm nay chưa  
nh dạ thể nao  
écembre đây với

éc đã dạy rằng  
u ký ten tờ đình  
ng ph.i bản t.nh

t trận. — Quan  
Ký và bôu viên  
ân tại trận Dar-  
iến-thuyền hiệu  
Grèce bản tiêu,  
nhiều rồi cũng

ném giết người  
binh Grèce thì  
binh Thổ phải  
đi theo.  
Quan Thượng-  
Pekin) kêu nài  
ề sự nhà-nước  
g nhiều tỉnh.  
hải bồi-thường  
h Anh-quốc bên  
người-ta y theo  
trước.  
ông tại Hương-  
việc lập một  
tiện-dụng cho

UYÊN

nh-cách

ty, thì cuộc  
uá lắm; vậy  
ông tính ra  
c.  
à ba nước  
nước giao-  
ue, tại Âu-  
ranh-hoành  
rốc Serbie.  
n cho nước  
i các nước  
a 20 triệu  
giao lân là  
óc (Al ma-

que) và I đại-lợi (Italie); còn ba nước  
giao-hiệu là Đại-anh-quốc (Angleterre)  
Đại-pháp quốc (France) và Nga-la-tư  
(Russie).

Hệ có việc binh-cách thì các nước  
bên Âu châu kể cả số thủy bộ binh  
gia sản dự như sau đây:

- Đức-quốc (Allemagne) sản-có. 3 triệu 60 muôn binh
- Đại-anh-quốc (Angleterre) > 1 triệu 50 muôn binh
- Áo-quốc (Autriche) > 2 triệu 60 muôn binh
- Đại-pháp-quốc (France) > 3 triệu 40 muôn binh
- I đại-lợi (Italie) > 2 triệu 80 muôn binh
- Nga-la-tư (Russie) > 7 triệu binh

Cộng cả thủy. . . . . 20 triệu 90 muôn binh

Vậy 20 triệu 90 muôn binh ấy tính  
cả tiền quân phí là: độ binh, khí-  
giải, thuốc-đạn, vận lương đồ phá  
lũy hãm thành thì mỗi ngày phải tốn  
lỗi ba bốn triệu quan tiền mới đặng.  
(Chưa kể tiền ăn uống của binh lính.)

Các liệt-cương ấy dồn về quân-phí  
trong một ngày là: 274 triệu rưỡi:

- 1° Vật thực cho binh lính mỗi ngày là (đây  
là tính theo giá ngày thường chớ trong  
con giặc-giã thì giá phải mất hơn nhiều  
lắm) . . . . . 63 triệu quan.
- 2° Vật thực cho  
ngựa, lừa ăn . . . . . 50 triệu quan.
- 3° Lương-bổng  
cho binh lính. . . . . 21 triệu
- 4° Lương-bổng cho thợ trong các quân-giải  
cuộc (arsenal) nơi các hải khẩu (ports) vàn  
ván... (cứ mỗi người mỗi ngày 5 quan thì  
là. . . . . 5 triệu.
- 5° Kéo binh đi (tính phỏng chừng 10 muôn  
thước trong 10 ngày)  
túi là . . . . . 10 triệu 50 muôn.
- 6° Chở chuyển  
thuốc đạn và lương  
thảo. . . . . 21 triệu.
- 7° Thuốc đạn:  
Binh bộ (mỗi người  
mỗi ngày 1 phát. . . . . 21 triệu.
- Đại-bạc mỗi viên súng  
mỗi ngày 10 phát). . . . . 6 triệu.
- Súng dưới tàu (mỗi  
viên súng một ngày  
2 phát). . . . . 2 triệu.

- 8° Nhung-y . . . . . 21 triệu.
- 9° Nha thương (50 muôn người binh mỗi  
ngày cứ mỗi người  
5 quan . . . . . 2 triệu 50 muôn.
- 10° Tiền-phí về các đại-chiến-thuyền mỗi  
ngày chạy 5 giờ đồng  
hồ mã thời). . . . . 2 triệu 50 muôn.
- 11° Trừ bao việc thất thâu thuế khóa mất  
hết một góc tư vì cuộc loạn lạc (hễ có gặc thì  
thuế khóa khó thâu trọn đặng; nên phải thất-  
thâu) . . . . . 50 triệu.
- 12° Tiền chân-bản cho cha mẹ lính (tính  
1 quan mỗi ngày và 1 phần mười trong dân  
số) . . . . . 84 triệu.
- 13° Tiền cho giấy đi xe đi tàu, tiền hồi  
phí, hư-hại thành-thị, lang-đồng, đèn đài  
chùa miếu. . . . . 10 triệu.

Cộng cả thủy lẫn 274 triệu 50 muôn quan.

Các số nói đây là tính theo giá  
thường, chớ như hệ đến cơn binh-  
cách thì vật chi cũng mất cả, muốn  
tính cho trúng đích thì ít nữa phải  
gia bội nhị bội tam, mới đặng lại  
vì như thiếu tiền mà phải hỏi vay  
thì gặp lúc như thế cũng thừa cơ  
nội mà cho vay nặng lời. Lại thêm  
một nỗi phải thừa trừ sự hư-hao  
những chiến-thuyền, những súng ống,  
xe cộ là khác nữa. Ví dụ như một  
phần ba những đồ ấy bị hư hại trong  
một tháng, thì sự hư-hao mỗi ngày  
có mấy mươi triệu quan chớ không  
phải ít. Như 70 chiếc đại-chiến-  
thuyền của Anh-quốc đó thì giá đặng  
ba ngàn triệu quan, mà nếu phải hư-  
hại hết một góc ba thì kể nội mấy  
chiếc chiến-thuyền đây không, cũng  
có tổn hao lỗi 33 triệu quan mỗi  
ngày rồi đó.

Bởi ấy một trận giặc bên Âu-châu  
thì thế nào cũng mỗi ngày phải tổn  
lỗi ba bốn trăm triệu.

Còn nếu như tính đánh mà tranh  
hoành một hai hải khẩu chi lỗi biển  
Adriatique thì trong 25 ngày sao cũng  
phải bị thương tích tới 5 muôn người  
và tử trận lỗi một muôn ngoài.

ĐÔNG-DƯƠNG THỜI SỰ

(A travers l'Indochine)

Giá bạc (Taux de la piastre)

DEC. JAN.	26	27	28	29	30	31	1
Hàng bạc Đông.	fr.	fr.	fr.	fr.	fr.	fr.	fr.
Dương.	2.62	2.62	2.61	2.63	2.61	2.61	2.61
Hàng Hongkong							
Shanghai.	2.61	2.61	2.61	2.62	2.61	2.61	2.61
Hàng Chartered							
Ban	2.62	2.62	2.61	2.63	2.61	2.61	2.61
Kho Nhà-nước.	2.65	2.65	2.65	2.65	2.60	2.60	2.60
Giá lúa cũ.	\$	\$	\$	\$	\$	\$	\$
Giá lúa mới	3.00	3.00	3.00	3.00	3.05	3.25	3.25
Giá gạo	3.00	3.00	3.00	3.00	3.05	2.09	3.00
							4.45

SAIGON

Tân Phó giám mục địa phận Nam-kỳ.

— Bồn-quái có hay rằng Đức Giám-mục  
quí danh là Mossard vì giá yếu, sợ một mình  
e khó nổi lo việc địa phận cho hoàn toàn, vậy  
mới tiên liệu xin phép Đức-giáo-Hoàng tại  
thành Rôme chuẩn định cho một vị phó giám-  
mục đặng trợ lực trong lúc quí thể bất an.

Mấy tháng trước đây các cha có bổ thãm mà  
chọn một vị trong bọn đồng liêu.

Chờng khai thãm thì cha Sở họ Thala được  
tiếng thãm trời hơn hết cha ấy tên là Victor  
Quinton (cha Tôn) sanh trong năm 1836, qua  
Nam-kỳ năm 1889.

Chờng cố chỉ-dụ Tòa thánh ban hành gởi  
qua thì cha Quinton sẽ được phong các phép  
theo lệ.

Ông cò quét sạch.

— Hôm đêm chứa  
nhứt rặng mặt thứ hai tuần rồi có son-dầm  
tên Billard, đi tuần do dạng có bắt quân đạo  
tặc. May thay, bữa đó người trói được 4 tên  
ăn cướp. Trong đám ấy có một người làm  
lang. Cả thầy đều ở lang/Phủ-an.

Bọn này ban đêm chúng nó chèo thuyền đi  
hỏi bạc chủ lái này qua chủ lái kia và nói rằng  
quan trên sai đi thâu thuế, lại ăn cắp áo của  
lính mà bán, cho thiên hạ đứng nghi ngờ.

Đám này cũng là nhờ có cai Trốt hay trước  
li bao cho son-dầm, mới bắt mấy thằng ăn  
cướp ấy đặng.

CHỢ LỚN

Ở đời lắm nỗi cam go. — « Mạng sống  
on người nhiều khi trở nên gánh nặng đè  
vên vai con người làm cho phải quí phải ngã,  
ai có sức chống chỏi thì may còn gượng gào,

bằng chẳng thì chẳng gán đi cho rảnh, cái đời sao cực khổ quá vậy kia .

Ấy là lời của thị Hứa bán trà huế ở Chợ lớn than trách phận bạc như vậy.

Chị này lấy làm phiền rầu vì mỗi ngày mỗi gánh hai giỏ trà huế rất cực nhọc lắm thân, nên thà hủy mạng sống đi một thước hầu về chín tuổi hơn là sống đời mà chịu phận lao đao.

Trong gia đạo chẳng thấy chút gì an trí, có một chú chồng mà ở ăn thất tín chẳng vụ tới việc cửa nhà, cứ theo trà đình tửu điểm luôn ngày luôn đêm, cho nên vui làm sao được.

Ngày 22 décembre rồi đây, thị Hứa ực một liều thuốc a-phien mà từ trần gian, không hề có người hay biết đến cứu cấp mới khỏi chết, này cũng còn gánh gánh như thường mà lòng sâu chừa hết.

GIADINH

**Giận lộn.** — Bồn-quán có hay rằng Thị-Quy ở Phan-biệt, vô ngu lại Gia đình bị mất hết 9 đồng bạc, vì tác cơ san này :

Nàng Quy này cầm mao phong sương đau từ hôm tháng Mai cho tới nay, nên xin ở đậu tại nhà Thị- oa. Hoa có lòng tham dộm hành thấy chị kia đem theo tiền bạc nhiều.

Không biết Thị-Hoa nói làm sao mà biểu được Thị Quy vào nằm nhà thương Phủ-Mỹ. Chừng vô tới nhà-thương, Thị-Hoa nói làm sao cũng không biết mà Thị-Quy trao hết tiền bạc cho nàng đem về. Khi đi đó thì có Thị Lãm và Thị-Tây. Đến lúc Thị Quy lành bệnh về nhà, đặng đòi bạc ấy tại bên bị Thị-Hoa đánh ; mới đến bát mà thừa. Ông cô bên cho lính bắt bà ở gian ác ấy mà giam vào khám :

Gia đình Sư-Phạm-học-Đường

Bản danh sĩ từ thi đạ kỳ rời (Ecole Normale)

- 1 Cao-triều-Hèn.
- 2 Huỳnh bá-Phước.
- 3 Lâm-vân-Rồi.
- 4 Ngô-vân-Kiền.
- 5 Phạm-kim-Cang.
- 6 Huỳnh-vân-Nghĩa.
- 7 Võ-vân-Vân.
- 8 Đỗ-vân-Quần.
- 9 Trần-vân-Chiên.
- 10 Huỳnh-vân-Nga.
- 11 Phạm-vân-Thứ.
- 12 Nguyễn-vân-Bôn.
- 13 Hồ-vân-Lý dit Quý.
- 21 Lương-vân-Ngưu dit Phan.
- 22 Trần-vân-Thêm.
- 23 Nguyễn-hữu-Quý.
- 24 Trương công-Chính
- 25 Trg - công-Hùng.
- 26 Phan công-Hai.
- 27 Trình-khắc-Lợi.
- 28 Đào khắc-Chân.
- 29 Nguyễn-vân-Lợi.
- 30 Lê-thành-Đông.
- 31 Đặng-vân-Bô.
- 32 Ng. - hữu - Nền dit

- 44 Trần-vân-Kính.
- 15 Phạm-vân-ôn.
- 16 Nguyễn-vân-Phùng.
- 17 Trương-vân-Bá.
- 18 Nguyễn-vân-Thạnh
- 19 Nguyễn-vân-Bân.
- 20 Đặng-ngọc-Chấn.
- Sanh.
- 33 Nguyễn-vân-Phân.
- 34 Nguyễn-vân-Quyên.
- 35 Trần-vân-Tan.
- 36 Nguyễn-vân-Gia.
- 37 Huỳnh-vân-Chân.
- 38 Trần-vân-Kiểm.

PHANTHIỆT

**Ăn trộm.** Hôm ngày 17 décembre ông Desloges bị ăn trộm lấy 2 cây súng sáu, 140 đồng bạc, 1 cây kiếng vang 70 đồng, 1 cái đồng hồ 10 đồng, cả ra và quần áo đáng 400 đồng. Nay đã bắt được 7 người Annam lại có Chêc nữa.

Bữa 20 décembre, anh lính phủ-lịch kia, làm thông ngôn tại Khám đường bị tên Lý-Nam bằm đầu. Trong lúc anh lính lo kiếm đồ dự dịch, lại bị một đứa nhỏ 15 tuổi, làm công tại nhà hàng Phan-thiệt lấy dao chặt lưng bằm bả. Hai tháng sát như nay đã trốn đi đâu mất, kiếm chưa được.

RẠCHGIÁ

Bồn-quán có hay rằng ở Rach-giá có một người Annam kia giết vợ vì ghen cho chị này từ tỉnh cùng kẻ khác. Anh ta sợ quan hay, bèn chặt thầy vợ từ khúc nhỏ nhỏ mà nhào vào thùng.

Rủi thay ! Thiên hạ thấy đặng mới đồn lần lần tới tai quan. Nay đang lo xét mà tìm kiếm mới mang đặng trưng trị kẻ gian ác.

**Bây-Dẹp đã hồ.** — Hôm 5 Décembre này tên Bây-Dẹp tuổi vừa 28 ở tại Cai-Nước tổng Thanh-Biên vì cha nó đi kéo lợp đất cả nơi làng Đông-Tặc từ hồi sớm mai, sao đến trưa mà chưa thấy về, bèn phát nghĩ bởi chỗ ấy là chỗ cạp beo hằng lai vắng, nếu mới rủ vài người bằg-lưu đi theo anh-ta đặng kiếm ông già.

Kiểm đến 2 giờ chiều bèn gặp một con cạp rất lớn đang ăn ông già vừa hết nửa thầy mà thôi.

Bây-Dẹp thấy vậy thì lấy làm quần đàng lòng liên-tử, vội nhờ câu phụ-thu bắt cạp dúi thiên, bèn chẳng sợ chi hết áp lại đánh cạp, cũng nhờ có mấy người bằg hữu đi theo ấy tiếp cứu nên cạp phải thua, mới gục thầy ông già vào về đặng.

Đến 6 giờ chiều cạp tức mình bèn theo mồi, mới lại trước nhà Bây-Dẹp mà rình, Bây-Dẹp thấy bèn phát lời đanh chỉ nó nhảy ra một mình xáp chiến với cạp, đánh với nhau một

chịch một hơn cả giờ đồng hồ, từ bảy giờ đến 8 giờ ngoài cạp bèn sa cơ phải chết, còn Bây-Dẹp thì mình đầy vết-tích; còn mấy người bằg-lưu theo tiếp cứu với anh ta mà đánh trận hồi 2 giờ trưa đó người thì bị võ kê thì bị cạp nhai tay.

Bây-Dẹp khi giết cạp rồi bèn vào lấy dao ra chặt đầu mà ném xuống sông xong việc mới vào nhà kiếm đồ mà giặt mấy chỗ vịch tích.

Thật là một tay can-đảm vô song và cũng mạnh-mẽ lạ thường đó. Xưa là đời nhiều dự anh-hung mà như Võ-Tông Cảnh-dương-Cang đã hồ còn danh chấn tứ phương thay, huống trong đời này là đời thiên-hạ yếu-ớt mà có người như thế há chẳng đáng khen lắm đó sao ?

Bồn-quán có bài thơ khen như vậy :

Khen cho Bây-Dẹp giỏi chừng nào ?

Giết cạp đèn hờn nghĩa mới cao.

Thú dữ chẳng kiếng người lão mao,

i ông cầm nào quân thế báo hao.

Phong lôi nổi trận tay hùng võ,

Hồ báo đi đời giông vũ mao.

Tiếng cũ Huỳnh-Hương nên phải kềm.

Khen cho Bây-Dẹp giỏi chừng nào !

CÂNTHƠ

**Vụ sát non tái phạm tại Cãnthơ.**

— Trường chư khan quan hãy còn lưu tâm chuyên hung ác của tên Đặng năm trước đây có giết tên Cò là người thợ-hồ tại đường Bonard Saigon, cũng vì một mối ăn tình, mà gây ra đến thế.

Tên Nguyễn-vân-Đặng này hồi đi lính tập tại Aux-mares, vì nghi nan chị vợ tư tình với tên thợ-hồ Cò mà đem dao mà bửa óc chị thợ-hồ ấy nơi trại làm nhà tại đường Boulevard Bonard, thoãn được vài ngày, tên Đặng bị bắt giam tại nhà giam lính tập Aux-mares, chẳng ngờ tên Đặng thừa lúc quân canh vô ý mà thoát thân đi tuốc về chốn cũ trong tỉnh Trà-vinh hay là trên Tây-ninh, việc này chưa hẳn.

Song dần dần bị quan làng hay tên này trốn về đó bèn đả soát tìm nã rất nhặc, nên tên Đặng phải trốn qua tỉnh Cãnthơ mà tị nạn, không hề vận thời còn đó. nó ngu đó ít lâu làm đặng chức Hương-tuyền.

Ấy vậy nó đã có bị án mạng, lại thêm trốn bỏ cơ binh là bại tội rất nặng.

Câu Hương-tuyền này tánh tình khác bạc, ăn ở rất đối đời eo, vì đó mà chẳng toàn lành mạng.



Mới đây, cậu Hương-tuần bày cuộc chơi cho tiêu khiển, bèn xui con mình nên mười tuổi đánh tay đôi với thằng con trai nhà họ ở một bên, cũng đồng tuổi đồng chàng.

Hai đứa chiến nhau rất lung, cả Hương-tuần thì chiến lấy lam đặc chỉ bên xui riết chộp hai đứa đâm cù nhau thối u đầu u óc.

Người cha thảng nhỏ ở một bên thấy việc bất lương mới xốc vô cang hai đứa nhỏ.

Hương-tuần Đặng lấy lam trái ý, chạy lại xô chủ kia ra và thoi một hồi cũng như từ.

Đến chiều, vợ của chu này lại nhà Hương-tuần mà mắng vồn in ôi: Trách sao ăn ở bất nhơn ác nghiệp, thiếu chí là cuộc chơi mà phải biểu con người đánh lộn với con mình vậy cả!! tự tư đi hậu, không được phép đá động lời chông cạo tôi nữa da!

Hương-tuần bị phụ nhơn giáo nhục lấy làm sỉ hổ quá, bèn cả tiếng mắng lại rằng đồ phụ nhơn nan-hóa, bình tâm bậy, làm bạ!! có biết gì mà nói!

Người đờn bà này độ chừng 30 tuổi, tên là Nguyễn-thị-Vân, nghe nói xúc tâm mới nhiech chủ Hương-tuần không chứa một chỗ Đặng cang gạn dữ giết chup cái mác, rồi nhảy chup đầu tóc chỉ đờn bà dè dè cùc mà cừa bầy lãn che hể, huyết lưu mông địa, nó cừa thêm vài cái thì đầu rơi khỏi mình. Lúc ấy có người bán cựa là Trần-văn-Đoan bèn chạy lại cứu cấp cũng bị thảng đặng chém trường tịch. Việc sát nhơn này lam cho cả lang cả xóm chạy vỡ lỗ, không hiểu duyên cớ gì, còn thằng Đặng lập kế nói láo đặng cho chung đứng bắt nó.

Khí quan hay các việc thì tức tốc hiện diện đến chỗ án mạng, Thằng gian ác ấy bị bắt giải cho quan tòa hạch tra.

Khí bắt thảng Đặng chận những lờ cồng tay mà lại cọt thêm một sợi giây rất chắc, song nó có sức lực vạm vỡ vùng vẫy gần đứt cả cồng cả giây:

Quan-tr. hỏi nó, thì nó trả lời chậm hăm rằng: Bầm quan trên, tôi là chánh phạm.

Quan rằng: Việc ấy ta đã hãn, và mầy đến đây là cố ý sát nhơn mà thôi.

Thưa rằng: Chẳng những vậy mà tôi lại đập đánh gần chết cái chủ cả gan kia vào bình vục bả lạp:

— Ta cũng rõ biết.

— Quan biết một mà chẳng biết mười, tôi sát nhơn chẳng phải một lần này, cách ba năm nay tôi có tội mạng một người đờn ông,

hồi còn chun lính tại Saigon; vì nó ản tình với vợ tôi họ bắt tôi giam tù mà tôi vược ngục, quan chẳng biết sao?

Quan tòa: là mới hay, thời bấy nhiêu cũng dữ lam, ản mầy.

Ời nó khai đây là lời thật, vì do theo từ tập-nã, đều có án mạng của nó.

**TONKIN**

**Chệc tá chệc.** — Hôm ngày 14 decem bre rơi đây có tên bồi chệc còn giọc binh ở chiếc Xa-lúp Elger, đi giao du trên đường Chinoise bị lũ chệc xúm lại tá vì chưa chịu bỏ binh. Tá mỗi tay rồi đem lại nhà cạo mà biểu thầy hu hớt bin cũ do bỏ đi.

Chệc này ở về tỉnh San đong chưa chịu chịu chệc binh chạng duy tán, nên phải ản mặt chờ mợ duôi lại mới dám về xứ sở.

Qua bữa sau cả bọn culi chệc đi làm công dưới Xa lúp ấy bắt ép bọn thúy thủ mông-châu biểu phải hớt bin mới khỏi hại cho.

**HẠ THIÊN CHÚA GIÁNG SANH**

Lễ thành da yến (Réveillon)

Năm kia vì Bồn-quán thấy trong các họ chung quanh Saigon thường lễ ần lễ Sanh như Đức chúa Jesus thì cứ đốt đèn ngôi sao, đèn xếp và đèn ly mà thôi, năm nào cũng thế, chẳng thấy chỉ cho lạ mắt đẹp xem, bèn tức sao cho các giáo hữu bày biện cuộc vui, thêm nhạc làm nhiều kiểu đèn xinh đẹp Năm nay Bồn-quán cố ý đi khắp các họ mà chiêm nghiệm coi có đặc kỳ sở nguyện chẳng, thì quả thấy tại họ Cầu-kho nhiều nhà có bày nhiều thứ đèn khéo, kiểu mới đẹp đẽ hơn xưa bội phần, thì lấy làm vui mừng và tức sao cho trong các họ khác: năm nay đã vậy thì thối qua năm khác xin đừng trể nãi. Ni từ là trước các thánh đường phải lo bày cuộc mới lạ đua nhau tranh khéo tranh tiên như vậy thì càng năm càng danh giá cho Đạo thêm nữa.

Kể đúng 10 giờ Bồn-quán vào đình quan Đốc phủ Huỳnh đại-nhơn ở Cầu-kho mà dự cuộc vui của ngài bày đãi

quan khách Langsa cùng các quan Annam, và chư qui-có qui bá một cách rất trọng hậu, nào là trán hào mỹ tửu, kỷ quã danh hoà, chẳng biết bao nhiêu mà nói!

Bà Huỳnh-phu-nhơn cùng quan Đốc-phủ thiệt là hết lòng đãi khách, rượu sầm banh rót chẳng hở ve bánh nguyên cổ mặc tịnh thích dụng.

Song Bồn-quán còn ước một điều là: giữa tiệc trung nam nữ đồng hàng vậy như thể cùng nhau bàn luận. Văn đã 50 năm văn minh tân nhuần, đầu đầu gần theo dõi Mỹ-âu. Nam-kỹ nên bắt chước gậy đầu, đừng mé chấp cũng đừng pha lửng. Dụng lễ pháp Âu-châu vì chứng. Thói nghi nan bỏ đức cho rồi.

Nẻo văn-minh mưa khá lối-thời, đường tiền bộ xin đừng cách bức. Vậy mới gọi rằng minh minh đức, vậy mới gọi rằng nhơn tri quảng khai. Lăn lăn vào chốn thiên thai, sửa thói lại cho thuần phong mỹ tục.

Lục-tính-tân-văn.

**THẢO LUYỆN CUỘC**

(Les Sports)

**Thẻ thảo-pháp (Gymnastique)**



3. — Cầm cây sắt hai đầu có gu-tròn mà thảo luyện gân tay; con gái tập cùng được: cầm nó để phía trước dạ dưới, đoạn đem một, hai, mà đem ra sau lưng làm như vậy mỗi ngày 10 lần.



4. — Hai người cùng cầm 2 cây sắt hai đầu có gu-tròn mà tập. Hai tay cầm 2 gu-tròn gát hai cây sắt làm giá-treo đoạn nói một dây qua, hai mỗi ngày như vậy, 10 lần.

(Sau sẽ tiếp theo)

# NAM-KỶ MỄ CỐC

(Paddy et riz de Cochinchine)

Tuần rồi Bồn-quản có nói về nhiệt độ và thi-tiểu đất Nam-kỳ, vậy nay muốn cho chú-công rõ, mỗi tháng nhiệt-độ ấy lên xuống thế nào và nước mưa lấy theo bực trung, thì tháng nào đổ xuống nặng bao nhiêu, cùng là hơi thấp-khí tháng nào ít, tháng nào nhiều, nên xin đem ba cái bản thứ nhì chỉ về nước trời mưa thử, các bản này người ta đã chiêm nghiệm thử đo trong 5 năm trước mới xong, trong mỗi bản đều có chia ra làm 5 khoản, mỗi khoản mỗi năm rất rành-rẽ; bản đầu chỉ về nhiệt-độ bản thứ nhì chỉ về nước trời mưa bản thứ ba chỉ về thấp-khí. Cõi địa thì đủ rõ ràng phong thổ Nam-kỳ có đời đời cho lắm, mà như là nó mùa làm ruộng, nghĩa là từ lối tháng Juin qua tháng Decembre, thì thời tiết coi bình-bình nên rất phải theo cây cấy làm.

Nào là nhiệt-khí, nào là phong-thổ chi đều thuận cho nghề nông làm. Cả năm tròn từ tháng giêng cho đến tháng chạp, thì nhiệt-khí cứ xuống lên từ 25 độ đến 34 độ đó mà thời chẳng hề sụt nữa, cũng chẳng hề trời nữa; còn thấp-khí, thì thường thường hề lấy trắc thủy-biêu mà đo liền thấy lối 60 sấp lên đến 90 độ luôn-luôn, trong trọn một mùa ruộng vì lấy bực trung thì sao cũng trên 75 độ. Cho đến thi-tiểu cũng lạ hơn các xứ cả thủy, thường năm nắng trọn 5 tháng rồi thì mưa trời sâu hẳn tháng như vậy (cứ hệ cuối tháng

(\*) Những mấy bản này là lấy theo số của người ta nhứt kỳ mỗi ngày tại thiên-văn đài ở Phủ-Liên rồi sóng lại mà lấy số bực trung đem vào bản đây, ấy cũng nhờ ơn quan Quản-lý thiên-văn-dài mới lấy được mấy số ấy.

Avril hoặc đầu tháng Mai thì mưa lại thêm có sóng rạch rất nhiều hơn cho đến lối cuối Novembre). trong các xứ nữa, làm cho nước vọt ra lên xuống rất dễ. Nếu lấy bốn đều ấy mà mùa này thì mới có dòng có gió suy, thì coi có phải thợ-trời đã trước mà đưa thời mưa cho rải ra khắp định rằng xứ Nam-kỳ để mà làm cùng cả xứ. ruộng chăng?

**Bản Nhiệt-độ lấy bực trung theo mỗi tháng từ năm 1905 đến năm 1909 độ tại Saigon và tại Sóc-trăng**

Độ trong tháng nào và chỗ nào	NAM										
	1905		1906		1907		1908		1909		
	Bực cao hơn hết	Bực thấp hơn hết	Bực cao hơn hết	Bực thấp hơn hết	Bực cao hơn hết	Bực thấp hơn hết	Bực cao hơn hết	Bực thấp hơn hết	Bực cao hơn hết	Bực thấp hơn hết	
Độ tại Saigon.	tháng janvier ...	31.29	22.04	31.61	22.89	30.10	20.81	29.94	22.23	30.30	22.19
	» février ...	33.15	22.72	32.65	23.85	31.49	21.50	31.74	22.33	31.56	22.49
	» mars ...	34.61	23.70	35.14	24.47	34.59	23.50	33.72	23.05	33.80	24.80
	» avril ...	36.83	25.83	34.62	25.68	35.59	24.96	34.51	24.43	34.90	24.88
	» mai ...	34.29	25.62	33.20	25.28	32.95	24.96	32.00	24.42	33.50	25.00
	» juin ...	32.16	24.90	31.00	24.19	31.16	24.62	30.58	23.83	31.06	24.28
	» juillet ...	31.00	24.26	30.90	24.70	31.00	24.32	31.11	24.05	29.70	24.69
	» août ...	31.79	24.47	31.28	24.22	30.90	24.40	31.59	24.05	31.45	24.14
	» septembre ...	30.90	24.12	30.97	24.41	31.51	24.54	31.47	24.08	30.71	24.27
	» octobre ...	30.57	23.81	30.70	23.81	30.18	23.78	30.30	24.07	30.75	24.42
	» novembre ...	30.64	23.00	29.59	22.42	30.01	23.65	29.97	22.21	29.74	23.14
	» décembre ...	31.08	22.87	29.99	22.29	28.24	20.53	28.81	22.12	28.79	20.92
Độ tại Sóc-trăng.	tháng janvier ...	2.07	19.97	33.36	23.09	35.29	0.61	32.88	19.87	32.18	20.86
	» février ...	33.00	20.00	35.05	22.86	35.25	21.53	33.75	21.35	34.41	1.62
	» mars ...	35.40	22.50	35.96	22.07	36.08	20.99	34.63	21.64	36.57	12.16
	» avril ...	37.07	23.76	36.44	22.53	36.70	22.53	35.97	22.82	36.99	2.59
	» mai ...	34.28	24.22	35.35	22.56	35.35	21.80	34.68	21.57	36.45	23.20
	» juin ...	33.56	24.32	35.75	22.18	37.77	23.00	34.17	22.50	34.62	23.51
	» juillet ...	32.01	24.04	36.16	22.12	33.85	23.31	31.57	21.96	32.41	23.01
	» août ...	33.12	24.56	33.25	21.73	31.34	22.86	35.07	1.60	33.20	24.82
	» septembre ...	31.91	24.11	35.34	21.35	32.55	23.59	34.92	21.94	32.99	33.58
	» octobre ...	31.89	24.32	36.23	21.62	33.50	23.60	35.43	22.64	33.33	24.02
	» novembre ...	32.46	23.39	37.05	21.79	31.49	23.35	31.43	21.24	32.18	23.30
	» décembre ...	33.30	23.11	36.33	22.52	29.62	1.71	31.74	20.58	30.77	21.06

Mỗi năm đều chia ra hai khoản: một khoản thì ghi trung-bực trong các bực cao hơn hết còn một khoản thì ghi trung-bực trong các bực thấp hơn hết.

(Sau sẽ tiếp theo)

## CHỮ THÔNG-TÍN CÁC HẠ

(Avis aux correspondants)

Xin nhắc lời cùng các hạ hay: Qua đông-tiết năm rày gần hết. Giùm cổ động thân bằng qui liệt. Mua báo chương xem biết chuyện đời.

Năm nguyên bực chẳng có mấy mươi, Trước giải chí, sau nếm mùi bác học. Đã mở rộng trí khôn gan óc, Lại giúp cùng vun gốc văn minh. Xin chữ-tôn quang cố là vinh, Bồn-quản thoả chút tình trông đợi.

BỒN QUẢN CẦN KHẢI.

BÁCH  
CÁC  
Hồi  
đây mà  
cang ch  
ất loạn  
lớn độn  
lo chi r  
cho có g  
thi phâ  
chimiqu  
tự nhiê  
rút vào  
Khi h  
hai cộn  
phải nh  
mấy cây  
bỏ; nh  
đốt nó đ  
sia ra n  
thom n  
một tượ  
gốc thom  
co cái n  
đứng xâ  
gốc thom  
thi phải  
vi tước  
nên phải  
Thom  
tốt hay  
thom và  
thom nữa  
mà cô m  
năm thom  
chỗ đất x  
cho đất  
mới chịu  
trái không  
nhỏ cho s  
lên rồi m



# BÁCH-NHÂN-LÊ CHU'ÔNG-PHÁP

## Cách trồng thơm (tiếp theo)

(Culture d'ananas)

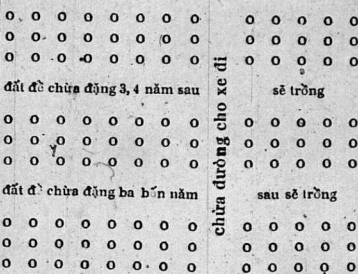
### Nói về cách trồng

Hồi thơm chưa lớn lá chưa phủ đầy mà ăn củ, thì phải làm củ cho kỹ cang cho sạch sẽ, bằng chằng vậy củ ắt loạn lên mà làm cho thơm không lớn đặng. Hễ thơm lớn rồi thì khỏi lo chi nữa vì thơm chừng đầy dẫu cho củ gì cũng vô hại cả. Đến lúc này thì phải dùng phân thuốc (engrais chimiques) mà rải trên vườn, rồi để tự nhiên cho mưa nó làm rả rã mà rút vào cây thơm.

Khi hái trái rồi nếu thấy có một hai cọng củ lộ lên lối góc thơm thì phải nhổ cho sạch và lại phải nhổ mấy cây nào xấu cây nào sâu mà bỏ; nhổ rồi thì chất đóng lại mà thiêu đốt nó đi đừng để mà nó lây bậy sâu sia ra nữa, đoạn cuốc xới chỗ gốc thơm nhỏ ấy lên, bỏ phân vào và lấy một tọc mới mà trồng thế lại chỗ gốc thơm nhỏ đó. Tọc ấy phải lựa củ nào vừa trồng mà xấn ra, chớ đừng xấn mấy tọc non lắm, mỗi gốc thơm phải chừa lại hai tọc, chừa thì phải chừa hai tọc ở dưới hết, vì tọc ấy là tọc mạnh hơn cả thảy, nên phải dành mà làm mùa tới.

Thơm mau củi hay không là tại sự tốt hay xấu của đất mình, tại giống thơm và cũng tại cách mình dưỡng thơm nữa. Trong các chỗ đất dễ thịt mà củ mọc nhiều lắm thì chừng 3, 4 năm thơm đã củi rồi; còn trong các chỗ đất xốp, củ rất dễ nhỏ, mà trồng cho đất pháp, thì 7, 8 năm thơm mới chịu củi cho. Hễ khi thơm củi, trái không nên thân nữa, thì phải nhổ cho sạch gốc cũ, cây xốc đất lên rồi mới trồng.

Hàng ngũ hãy coi in như hình dưới đây:



Mấy dấu vòng tròn o đó là chỗ gốc thơm.

Chỗ khoan đất để chừa đặng ba bốn năm sau mình trồng rồi sẽ nhỏ mấy năm nữa củi mà chừa trồng lại, như thế nếu chẳng muốn để trồng ươm đất thì nên trồng đậu phộng hay là trồng khoai theo các k' oản ấy; trồng như thế đã thêm lợi mà lại che củ cho chỗ đất trống ấy nữa, làm cho khỏi thất cọng nhỏ củ. Hễ bòn đậu hoặc đào khoai rồi, thì dùng cày mà cày cho nó vùi những giầy đậu giầy khoai xuống, đoạn mới trồng thơm lên. Vị nhằm chỗ đất mà củ nó mọc nhiều và mau quá, khó giữ cho sạch củ, thì nên trồng lấy hai lần đậu rồi mới cày vùi giầy đậu cho lộn dưới đất mà trồng thơm.

Còn như nhằm đất dốc mà mưa nó dội nước xuống mạnh lắm, thì nên lấy đất nơi đường chừa cho xe đi đó mà quần thêm lên trên liếp cho nó chắc gốc thơm và dễ chăm thêm rễ mới.

(Sau sẽ tiếp theo).

## TRỰC LUẬN

(Propos franc)

**Đạy con nít làm cầm, điếc, đui**  
(On enseigne aux enfants de faire les sourds, muets et aveugles)

Đời văn minh tuy con người mượn thiên-lực (sức trời) mà tạo lập bá

ban vạn nghệ, chớ quả thiệt dụng nhơn-lực (sức người) nhiều hơn.

Bởi vậy cho nên chúng ta hằng lấy làm lạ khi nghe nói người tây dạy đũa cầm biết đọc sách, đũa đui biết viết chữ, kiếm tìm cách nọ thế kia đặng cho kẻ điếc nghe rõ, cho đũa què được đi vãn vãn.

Ấy có phải là **chuyên Tạo-Hóa chi quyền** thay đổi tạo hóa không? Còn như không tạt nguyên chi cả, thì lấy sự **tập quán thành tự nhiên** (là tập quen rồi thì cũng như tánh trời phú cho) mà luyện tập. Khi mình muốn hát thì tập giọng cao giọng thấp, khi mình muốn vẽ thì tập gạch nét làm bóng cho trũng cách vãn vãn.

Bởi ấy người Langsa mới hay tập tành con cái thuở còn ấu xung. Tập nó ăn bàn, cầm muỗng nĩa tập nó nói chuyện, luận lý, tập nó thảo luận gân cốt. Chỗ nào đó hội thi hay đem con cái đến đó mà xem và cắt nghĩa cho nó hiểu mọi điều.

Còn người Nước mình sao nhiều nhà bỏ con cu học cù bắt, quần áo rách rưới, mũi dãi lòng thông, chơi bưng vọc cát, chẳng hề trong buổi cơm nào mà thấy cho phép nó nói chuyện, cứ ép biểu nình làm thính mà ăn. Chỗ nào đó hội thi thấy đem con cái đến đó cho nó học khôn.

Vãn con nít nước Nam trời sanh rất thông minh trí huệ, mà tại mình không tập tành, nên mới ra như cầm, như đui, như điếc, như mà, như quỉ vậy. Tại cha mẹ bất trí mới xử con ngu độn như thế. Đã vậy mà còn lại tệ nhiều điều, là trường ác cho con xử hư cho nó dạy nó nói tục tiếu, dạy nó chưởi hội, dạy nó cờ bạc, gian lận, tham lam, dạy nó nhiều việc bất lương, vãn vãn. Nhiều chỗ nên đặc nó tới thi lại bỏ qua, làm nơi chẳng nên đem nó đến, lại hối đi, **Cha chả là nghịch lý!!!**

t nhiều hơn  
c vô ra lên  
n đều ấy mà  
rời đã trước  
đề mà làm

etrăng

1909			
Bực cao hơn hết	Bực thấp hơn hết	Bực cao hơn hết	Bực thấp hơn hết
30.30	22.19		
1.56	22.49		
33.80	24.8		
31.9	24.88		
33.53	25 0		
11.06	24.28		
29.7	24.69		
31.45	24.14		
3.71	24.2		
30.75	24.42		
29.7	23.14		
28.79	2 92		
32.18	20.86		
34.41	1.62		
36.57	12.16		
40.90	2.59		
36.4	3 10		
34.62	23.51		
32.41	23.01		
33.2	21.82		
32.99	3.58		
3.33	24.02		
32.18	23 30		
30.77	21.06		

ác bực cao

mấy mươi,

l bác học.

minh.

h,

ng đợi.

CÀN KHAI.

Phải coi gương người Langsa tập  
 tành con cái mà làm theo, thì hoặc  
 may quê hương có trở sanh anh tài  
 cách trí chàng!!!

Maria Sỵ.

**KIM-VÂN-KIEU TÂN GIẢI**

(Poème de Kim-Vân-Kieu)

(tiếp theo)

- 661 (Sanh rằng : « Từ thuở tương-tri,  
 Lòng riêng riêng những năng vì nước non.  
 Trăm năm tình cuộc vườn-tròn,  
 (Phải dò cho đến ngọn nguồn lạch-sông ».
- 662 (Nang rằng : « Muốn đời ơn lòng,  
 (Chỉnh e bèn thú bên tung để đầu.  
 (Binh-khương lẩn-lá (a) bấy lâu,  
 Yêu hoa yêu được một màu diễm trang.  
 Rồi ra lạt phất phai hương,  
 (Lòng kia giữ được thường thường mãi chẳng  
 Và trong thêm-quê cung trăng,  
 Chủ-tương danh đã chi-Hằng ở trong.  
 (Bấy chầy khăn-khít dải đồng (b),  
 Thêm người người cũng chia lòng riêng tây.  
 (Vi chi chút phận bèo-mây, (c)  
 (Lam cho bẽ-ai khi đẩy khi voi.

(662) Thúc-Sanh thấy Kiều trả lời  
 như thế bèn đáp rằng : « Qui-nương  
 nói sao vậy ; từ ngày tôi biết Qui-  
 nương đến nay, thì một tấm lòng  
 riêng của tôi hàng nguyên kết nghĩa  
 phụng loan, vậy duyên cá-nước, dầu  
 núi mòn non dải cũng chẳng xa nhau.

(663) Song muốn tình cuộc vườn  
 tròn, trăm năm cho vẹn, thì phải gan-  
 gùn tâm sự, cùng tốt ngọn-nguồn,  
 chớ như kẻ vào trước ra sau thì có  
 hỏi làm chi cho cạn lẽ.

(664) Kiều nghe mấy lời Thúc-Sanh  
 nói rất hữu tình liền đáp rằng : « Thiệp  
 muôn đời ơn Lang-quân có lòng hạ  
 cố đến thân liễu ngộ hoa tường.

Nhưng e một nỗi, kẻ cưới người  
 theo hai bên chưa dễ.

(665) Vì thiệp gởi bước nơi chốn  
 lâu-xanh này lẩn-lựa đã lâu, hàng  
 thấy người đàn ông nào khi mới gặp-  
 gỡ buổi ban đầu, thì ai cũng có lòng  
 thương yêu chiều cố ; đến sau chừng

phấn lạt hương phai rồi, tóc tơ rời  
 rã, ân-ái phai-phai ; nên khó g biết  
 Lang-quân có giữ được tấm lòng chung-  
 thì hay chăng ?

(666) Và lại trong gia-đình đã có  
 sân chủ trương, dầu Lang-quân có  
 thương-thiếp cho mấy đi nữa cũng  
 khó bề cho trọn

(667) Đã vậy chẳng nói chi, mà Lang  
 quân cùng chị ở nhà bấy lâu nay  
 khăn khít chữ đồng, bây giờ thêm  
 tôi vào nữa, thì Lang-quân cũng chia  
 bớt sự thương yêu của chị chớ chẳng  
 không.

(668) Huống lại phận bèo mây lưu  
 lạc của tôi đây, nghĩ cũng chẳng ra  
 chi đó, mà lam cho bẽ-ai nguồn  
 an khi đẩy khi voi cũng ngặt.

(a) *Binh-khương lẩn-lá*, là lẩn lưa đời  
 chơn lâu xanh

*Binh-khương hạn* là chỗ danh kỹ ở đời  
 nhà Đường, (an-ta la lẩn la) n lưa, (tiếng  
 Bắc)

(b) *Dải đồng* là đồng tấm-dải có giải trước  
 câu *Dải tà hương lộn bình gương bóng lồng*.

(c) *Vi chi chút phận bèo mây* nghĩa là  
 Kiều nói không sá gì cái thân lưu-lạc của  
 chị và như bèo nổi mây bay.

(d) *Bẽ-ai* là *ai-hà* nghĩa là sự thương yêu  
 lớn như sông-biển.

Câu trong kinh-phật nói,  
*Ái hà thiên xích lãng*.

*Khô hải vạn trùng ba*.

(Sau sẽ tiếp theo)

**Tin mùa màng**

(Renseignements agricoles)

**Do theo tờ-phúc của các quan Chủ-  
 tỉnh trong tuần bán-nguyệt từ  
 1<sup>er</sup> đến 15 décembre 1912.**

(D'après les rapports des Chefs de Province)

**Bắc-liêu.** Các tổng đã gặt lúa  
 sớm xong-xuôi hết, duy có tổng Long-  
 Thủy thì lúa này đang gặt ; lúa lỡ  
 mùa và lúa mùa đang trổ, nhờ mưa  
 hôm nay, cho nên những lúa bị hạn  
 mà xấu hôm nọ nay đã tốt lại ráo,  
 duy có tại làng Khánh-an nơi tổng

Quần xuyên thì mấy miếng ruộng ở  
 gan mè biên đều hư hết vì bị nước  
 mặn ló lên. Thanh-phú cũng có bị  
 chuột phá chứt đỉnh.

**Tây-ninh.** — Mưa đã bắt từ hôm  
 3 decembre đến bữa nay. Lúa sớm  
 nay gặt cũng đã gần xong năm nay  
 trúng hơn năm ngoài nhiều lắm. Lúa  
 mùa thì đang trổ lòng này. Mây miếng  
 ruộng gò coi rất tốt, còn ruộng sâu thì  
 bị một loại sâu kêu là bò-lạch phá lại  
 lắm. Lúa muộn cũng bị bò-lạch phá  
 nơi mây miếng ruộng sâu lắm, còn  
 ruộng gò thì lại bị hạn vì lòng này  
 dứt mưa rồi. Theo tờ-phúc các tổng  
 thì lúa mùa và lúa muộn thất lắm,  
 song nhờ lúa sớm với lúa thâm đứng  
 trúng nhiều nên tình gộp thì mùa năm  
 nay cũng khá hơn năm rồi đó.

**Tân-an.** — Lúa sớm gặt rồi đó lấy  
 theo bực trung thì mỗi mẫu dặng  
 60 gia.

Còn lúa mùa thì trong tổng An-ninh-  
 thượng, Cửu-cử-thượng, Hưng-long,  
 Mộc-hòa và Thanh-mực-hạ bị hư hại  
 nhiều, mùa này ất thất.

**Hà-tiên.** — Lúa sớm trong mười  
 phần đã gặt dặng sáu rồi, tám thường  
 cũng không trúng mà không thất.

Lúa mùa đã lam đồng-dồng song  
 mấy miếng ruộng nào ở nhằm chỗ  
 trống, bị gió già lắm, thì đã khi sự  
 cạn nước, nên các nhà-nông còn ước-ao  
 ít đám mưa nữa.

**Mỹ-tho.** — Lối 5, 6 decembre này  
 mưa đã lộp lại thêm nước ròng,  
 nên tuy hôm nay hạn luôn, song có  
 khi lúa cũng chịu nổi cho đến ngày  
 trổ.

Lúa-sớm và lúa lỡ mùa đang gặt  
 chắc củi tháng này thì gặt mới xong  
 song thất lắm ; lúa lỡ-mùa còn dặng  
 một mớ chớ lúa sớm thì không còn  
 kể chi nữa. Chuột miệt tổng Lợi-  
 thuận, Phong-hòa, Phong-phú thì  
 phá lúa lỡ mùa và lúa mùa cũng tang-  
 hoang.

**Gia-định.** — Đang gặt lúa sớm,  
 lúa này năm nay trúng khá. Lúa

lỡ-mùa  
 coi tốt

Duy  
 Nhà-bé  
 octobre  
 thất m

**Biên**  
 trong c  
 tháng n  
 nước.  
 mùa nă

**TRU**  
 Recu

Đạo-  
 Tích m  
 ững vi  
 chuyê  
 rằng :

— Lý  
 sao ông  
 Đạo t

— Tin  
 hay nói  
 xuống t  
 làm ch  
 tình cũ

chớ ch  
 Thiên  
 làm sao  
 Đạo-r

nhỏ với  
 — Sau  
 việc đi c  
 ông m

Thiên  
 mà bị n  
 Đạo-n

— Ôn  
 có tội l  
 quyền là  
 người k

ông, nay  
 nhiều là  
 — V



lở-mùa và lúa-mùa đang trở, toàn hạt coi tốt đều.

Duy có miệt Thủ-đức Cẩn-giờ, Nhà-bè thì bị nước rông hôm tháng octobre và novembre nên chất phải thất mà thôi.

**Biên-hòa.** — Lúa mùa đang trở trong các tổng, nhờ mưa hôm đầu tháng này khá lắm, nên lúa coi tươi nước, xem sắc lúa như thế thì sao mùa này cũng khá.

### TRUYỀN KÝ MAN LỤC

Recueil d'anecdotes extraordinaires  
(tiếp theo)

Đạo-nhơn nói rồi trao cho Thiên-Tịch một viên linh-đơn. Thiên-Tịch uống viên thuốc ấy, lần lần tỉnh nhớ chuyện kiếp trước, mới bảo đạo-nhơn rằng:

— Lý-lich của tôi thì tôi đã biết rồi, sao ông này cũng còn ở dưới trần?

Đạo-nhơn nói:

— Tinh-tôi què kèch mà lại say rượu hay nói, cho nên Thương-đế đẩy tôi xuống trần, đã 30 năm. Nay lại được làm chức cũ với Nam-Tào. Tôi có tình cũ với ông, cho nên đến thăm ông cho chẳng có chuyện chi lạ.

Thiên-Tịch hỏi đến câu *Ô-tôn* là ý làm sao.

Đạo-nhơn có sắc buồn rầu, nói nhỏ với Thiên-Tịch rằng:

— Sau năm năm nữa, ông phải có việc đi qua-điền, tôi sợ đến khi đó ông mắc phải nạn to.

Thiên-Tịch hỏi mình có tội lỗi gì mà bị nạn ấy.

Đạo-nhơn nói:

— Ông làm Tề-tướng, cũng không có tội lỗi gì, nhưng chỉ bởi câu quyền lâu ngày, có sự yêu kẻ nọ ghét người kia, cho nên làm người oán ông, nay thì những oan-hồn thù ông nhiều lắm rồi.

— Vậy thì làm thế nào?

— Ông chớ ngại. Tôi nguyên tên là *Quán-phòng*, nếu ông có sự nguy hiểm, thì chỉ đốt một nén hương gọi tên tôi lên, tôi tự nhiên có phép đến giúp ông.

Đêm hôm ấy, hai người nằm ngủ cùng nhau, Thiên-Tịch nói:

— Ông với tôi đã là bạn cố tri với nhau, có câu chi dạy tôi chẳng?

Đạo-nhơn nói:

— *Nhơn đức, đó là nền làm lành; của cái, đó là cơ tranh cạnh nhau. Tích đức, vì như rây nước cam-lộ vào ngọn cây khô, có lúc phải tươi tốt. Tích của, vì như tưới nước lạnh vào đống lửa đang cháy, có lúc phải tắt hết, đó là cái ngôi thiên-ác phước hoa. Xin Tướng-công rắng sức làm sự nhơn đức là đủ.*

Thiên-Tịch nói:

— Tôi nghe đạo trời công minh, vì như gương soi cần mực. Có thân-minh soi xét việc, có tạo hóa cần cân, mắt soi thấu hết mà không tư, lưỡi phép đấu thưa mà không lọt. Vậy sao mà còn có sự lơ-đờ chưa minh, có kẻ cứu người mà chẳng thấy phước, có kẻ hại người mà chẳng thấy vạ. Kẻ nghèo có chí cũng không xong, kẻ giàu đi đâu cũng có lợi, cũng có người học phải mà chẳng đỗ, có kẻ xa xỉ mà vẫn giàu, thế thì thiên-ác bảo ứng ở đâu, thiết tôi không hiểu vì có sao vậy?

Đạo-nhơn nói:

— Người ta tích thiện ác nhỏ mà rõ, cơ trời báo ứng chậm mà to. Khi nào trọn quả thiện thì mới hiển âm công, khi nào to gốc ác thì mới tan dương phước. Có việc sắp cho người ta vinh mà còn bắt phải nhục, có việc sắp để người ta xuống mà còn nâng cho cao. Có kẻ nết na mà bị nghèo, là bởi vì có nghiệp chướng kiếp trước; có kẻ bất nhơn mà giàu có là bởi vì có duyên lành kiếp xưa. Các việc đó tuy là cao sâu khó rõ, nhưng thiết là to tác không sai, chớ nên lấy lời nhưt khái mà luận việc trời.

Đạo-nhơn nói câu nào cũng có ý khuyên răn, Thiên-Tịch mừng rỡ chịu là nói phải cả. Qua hôm sau, sắp từ biệt nhau, Thiên-Tịch đem ra 10 nén vàng làm lễ tiễn hành.

Đạo-nhơn cười nói rằng:

— Dùng của ấy làm chi, chỉ xin cố nhơn rắng sức làm sự phượng tiện, để tôi khỏi phải đến lần nữa, thế là cố nhơn cho tôi đấy.

Nói rồi biệt nhau. Về sau Thiên-Tịch quả nhiên nhân việc can gián trái ý vua, phải dầy vào phía nam, đường đi qua cửa bệ huyện Kỳ-hoa.

Giữa ban ngày, bỗng nhiên mây kéo tối dầm, gió nam ầm ầm nổi lên, sóng cuộn lên cao tày trái núi, rồi có vài trăm ma quỷ, cùng reo la lên rằng: « kẻ hần thù của ta đã đến đây, hôm nay chúng ta mới được cam tâm với nó ». Nói đoạn, đưa thi vin lấy đuôi thuyền, đưa thi trèo lên mạn thuyền, làm cho thuyền chòng chành sắp đổ hai ba lần Thiên-Tịch vội vàng hỏi kẻ cầm lái rằng đây là xứ nào thì họ nói là xứ *Ô-tôn*, mới nhớ đến lời đạo nhơn, theo lời dặn trước bừa nọ kêu tên *Quán-phòng* cầu cứu.

Xáy đâu có một đám mây có Tiên-đồng Ngọc-nữ đứng hầu nghiêm chỉnh lắm, rồi có tiếng xa xa kêu đàn quỷ bảo rằng:

— Chúng bầy chim đấm, tội ác đã nhiều, trước khi sống đã phạm tội tình, sau lúc chết lại còn gây chuyện, nếu vậy thì oan oan tương kế, không lúc nào xong, sao chúng bầy không đổi bỏ thói cũ đi, quay về đạo chánh, ta sẽ tâu lên Đế-định, rửa hết oan cho chúng bầy.

Bọn quỷ nghe nói mừng rỡ nhảy nhót, rồi tan đi mất cả. Thiên-Tịch khấn khoản muốn mời *Quán-phòng* xuống hỏi việc ngày sau, nhưng không biết biến đi đâu mất rồi.

Khi ấy gió yên sóng lặng, thuyền trôi qua ngàn bển kia. Chẳng bao lâu, Thiên-Tịch bỏ cả vợ con, không biết đi đâu mất. P. K. BÌNH.

# PHÁP QUỐC TÂN SỬ

(LA FRANCE)

## PHILIPPE MỸ-LỆ-VƯƠNG

Khi Thánh-vương Louis thăng hà thì ngôi cửu-ngũ về tay vua con là **Philippe thứ III** sử tặng là **Đại-dóm-vương**; vua này không có tài đức gì. Song nhờ oai quyền của vua cha đã vững đặt, cho nên cơ đồ cũng có được mười lăm năm trọn trong lúc ngài tại-vị. Ngài thăng hà trong năm 1285 tại Perpignan.

Còn vua trẻ vị lấy hiệu là **Philippe Mỹ-lệ-Vương** rất oai quờn. Nhờ phớt hiệp với bà quận-chúa Champagne thì xứ ấy với nhập về Langsa xã tắc.

Ngài có sử binh cụ chiến với vua Hồng-mạo chiếm được xứ Guyenne. Kế sau các chúa chư-hầu flamands phản nghịch, vua bèn cử binh vấn tội, chiếm cứ xứ Flandre là một xứ rất phong-thạnh giữa Âu-châu.

Phía bắc vua lại gồm thủ được thành **Lyon** rất phú túc mà đem về xã-tắc.

Như thế thì lần lần các xứ trong địa phận nước Langsa đều chịu bài mạng xưng thần.

Vua Philippe Mỹ-lệ-vương không chịu tưng quờn Hội-thánh. **Đức Giáo-Hoàng Bonifacio thứ VIII** đã hết lòng dụ dỗ mà vua chẳng chịu nghe, bèn dứt phép thông công ngài (nghĩa là không cho phép chung cùng với ai mà độc kinh xem lễ). Lệ thường nếu người bị dứt phép thông công mà còn chường mặt đến thánh-đường thì là một tội khinh-nhưng thánh vật (khinh khi của thánh). Đến khi làm chung thì chẳng được chịu các phép bí-tích cũng là tống-táng theo lệ.

Bởi vậy binh của vua Philippe cả giận bèn đến mà vây chặt thành-tuần cấm cố **Đức Giáo-Hoàng** nơi đó. Tuy nghiệp **Đức Giáo-Hoàng Bo-**

## PHILIPPE LE BEL ET SES FILS

Après la mort de Saint-Louis, la couronne passa sur la tête de son fils, **Philippe III**, surnommé **Philippe le Hardi**. Ce fut un prince insignifiant. Cependant, grâce à la forte organisation dont son père avait doté le pays, la royauté continua de s'affermir durant les quinze années de son règne. Il mourut à Perpignan en 1285.

Son fils, **Philippe le Bel**, fut, au contraire, un monarque puissant. Par son mariage avec l'héritière de Champagne, il réunit cette belle province au royaume royal. Il fit la guerre au roi d'Angleterre et lui enleva la Guyenne. Il s'empara de la Flandre, un des pays les plus riches de l'Europe, après une lutte acharnée contre les seigneurs flamands qui s'étaient révoltés. A l'est, il réussit à annexer au royaume la très florissante ville de **Lyon**.

Ainsi, peu à peu, presque tout le territoire de la France fut soumis à la domination du roi. Philippe le Bel est le premier des rois de France qui ait refusé de se soumettre à l'autorité de l'Eglise. Le pape **Boniface VIII**, ayant, en vain, essayé de vaincre sa résistance, l'excommunia. (Un homme excommunié ne peut prendre part aux exercices religieux; sa seule présence dans une église est une profanation. Les honneurs du culte lui sont refusés après sa mort).

Des soldats de Philippe attaquèrent le pape dans son château et l'y retinrent prisonnier. Le malheureux pontife, à la suite des mauvais traitements qui lui furent infligés, mourut de faim et de douleur.

## CÁO BẠCH

Quan **Lương-y MONTEL** nhân lời cho chư-qui-vị Tân chủ đăng hay rằng.

**Kể từ ngày 1<sup>er</sup> OCTOBRE** tôi rời phòng khản bệnh của ngài sẽ dời qua nhà số :

**48<sup>ter</sup>, đường PAUL BLANCHY**

OCCASION EXCEPTIONNELLE

## CLÉMENT-BAYARD

16 chevaux, 4 cylindres

à l'état de neuf, avec phares, capote pare-brise, housses, roue Stepeny, etc...

Pour tous renseignements, s'adresser aux bureaux du Luc-tính-tân-văn.

## MẠI HÓA MÔI DẪN

(Guide de l'acheteur)

Lời cách-ngôn vạn-quốc có nói rằng: nghề buôn bán muốn cho mau lãn bộ, thì phải biết bớt dưng kẻ dắc dân tục kêu là kẻ mai-môi (là mua dưng này đem bán lại dưng kia) (intermédiaire = giải-thiện-nhơn). Bởi vậy **Hãng Dumarest et fils** Đại biểu hiệu không muốn hết chức những kẻ buôn thường kia, là gọi mua vật-sở trong các lò dẹt bên nước Langsa đem về đây mà bán, bèn cất lò riêng to lớn dẹt các thứ vật-sở đem qua Nam-kỳ mà bán. Trong khi các nhà buôn tày khác ở Saigon phải mượn người ta dẹt vật tại nước Langsa thì **hãng Dumarest et fils** Đại biểu hiệu không cần dùng mượn tay ai. Người mai-môi, dẹt riêng của hãng mình đem lại mà bán.

Ài ai cũng hiểu làm như thế thì có nhà nào mà tranh thương được với hãng này.

1. Vật-sở tại **hãng Dumarest et fils** mượn thợ dẹt là những người có đến Saigon đã thông thuộc và ai mộ người nước Nam cũng đã biết ý tứ và sự quen dưng của chúng tôi. Vật-sở dẹt trong các lò này, đều vừa lòng người Annam, đẹp ý người mua và hiệp nghi phong-thổ. Chớ những người không có thông thuộc hơn-vật xứ này đâu biết dẹt cũng chẳng hay ý dưng của người Annam và chẳng khi nào bèn bị với phong-thổ nóng nực này

nifacio,  
bức sá  
tháo, n  
bỏ min  
Tron  
vương  
đăng r  
thứ/nh  
dân: th  
anh' tr  
lưu là c  
là binh  
chẳng  
Hoàng  
nước th  
trong th  
đó thie  
dân-tộ  
Philip  
mạo mà  
hãng  
Trong  
ban so  
có lập r  
é các t  
vào hội  
địa chốn  
thầy tu  
mãnh tu  
được cũ  
Langsa l  
tăng ấy  
bắt cả đ  
nhiều c  
có lòng  
thì cả th  
Bởi ấy n  
thiu nói  
Khi vu  
hà, thì v  
vương  
ngài th  
mà thoi.  
Tam-d  
bên nh  
chẳng c  
chà, vi e  
thì nước  
quốc. Lu  
khu- tr



nifacio, vì bị nhiều điều khổ khát bức sách cùng là bắt đờng lương thảo, nên phải đói khát, rầu phiền mà bỏ mình.

Trong đời vua Philippe Mỹ-lê-vương năm 1302 có nhóm **Tam đảng nhân dân chi hội-nghị** lần thứ nhất. Hội này nhóm đủ ba hạng dân: thượng lưu là các nhà **trâm-anh** trung lưu là các **thầy cả**, hạ lưu là các thừa sai của **làng** nghĩa là bình dân. Nhóm lại mà nghị định chẳng chịu tùng quờn Đức Giáo-Hoàng cùng định quyết rằng hệ trong nước thì lấy vua là chủ, cầm quờn trong thiên hạ dĩ quân vi chủ. Bởi đó thiên hạ khá nói rằng **Langsa dân-tộc** từ đây hiển lập.

Philippe Mỹ-lê-vương rất nên tài mạo mà tánh tình tham lam, hung hăng.

Trong các cơn giặc Hồng-thập-tự ban sơ thì tại đất Palestine người ta có lập ra một hội kêu là **Kiên-nhi-Hội**, có các thầy tu chiến-lăng tung binh vào hội ấy, lãnh phần hộ trì Thánh-địa chống cự với dân ngoại-đạo. Những thầy tu ấy đặt hiệu là **Lê-bái-đờng-mãnh** tướng, trong cơn giặc đã, lấy được của báu rất nhiều. Vua nước Langsa hạ lệnh bắt ráo mấy cậu chiến tăng ấy mà tóm thâu của cải, vua bèn bắt cả đám ra mà tấn khảo, biểu khai nhiều chuyện bóng lờng. Những kẻ có lòng cang đảm, chẳng chịu khai thì cả thầy đều bị bảo lạc (đốt sống). Bởi ấy mà Đại-Sur **Jacques Molay** bị thiêu nơi giàng hóa.

Khi vua Philippe Mỹ-lê vương thăng hà, thì vua **Louis thứ X Ngoan-cổ-vương** tức vị, song qua năm 1316, ngài thăng hà để lại những công nữ mà thôi.

**Tam-đảng-nhơn-dân-chi-hội-nghị** bèn nhóm tại thành Paris định rằng chẳng cho công-nữ kế vị cho vua cha, vì e một điều đến khi tinh kỳ, thì nước Langsa có lẽ về tay Ngoại-quốc. Luật ấy kêu là: **Pháp-quốc khu-trục-nữ-hoàng-để-chi-pháp**

C'est sous le règne de Philippe le Bel que, pour la première fois, se réunirent les **Etats Généraux** (1302). Cette assemblée, composée de seigneurs, d'évêques et de députés des **Communes**, c'est-à-dire de représentants des trois ordres de la Société, **noblesse, clergé et tiers-état**, rejeta les prétentions de la papauté et déclara que le roi, seul, était maître dans son royaume. On peut dire que c'est à cette époque que fut véritablement constituée la **nation française**.

Philippe le Bel, administrateur remarquable, fut malheureusement, un monarque cupide et violent.

Dès les premières croisades, il s'était constitué, en Palestine, une association dite des **Templiers** dont les membres, des moines guerriers, s'étaient donné comme mission de défendre les **lieux saints** contre les infidèles. Ces **chevaliers du Temple** avaient amassé de grandes richesses. Le roi de France les fit arrêter et s'empara de leurs biens. Il les soumit à la torture pour le faire avouer des crimes qu'ils n'avaient pas commis. Ceux qui eurent le courage de ne pas se connaitre coupables furent brûlés vivants. C'est ainsi que périt, sur le bûcher, le grand maître **Jacques Molay**.

Le successeur de Philippe le Bel, **Louis X le Hutin**, mourut en 1316 ne laissant que des filles. Des Etats-généraux, réunis à Paris, pour éviter, que, par mariage, le royaume ne passât entre les mains de princes étrangers, décidèrent que les femmes ne pouvaient monter sur le trône. Cette règle qui, depuis le XIV<sup>e</sup> siècle,

2. **Hãng Dumarest et fils** dệt vải-sở tại lò mình thì khỏi tốn một phần tiền, là tiền thợ thường của kẻ mua mà bán lại. Bởi như vậy nên hãng này cũng đồng một giá mà bán vải-sở ra tốt hơn vải các nhà khác bởi phần Bởi vậy cho nên nếu như chủ-khán-quán có cần dùng vải quyền trượng thì nên mua vải hiệu con nai của hãng **Dumarest et fils** và các thứ vải-sở khác cũng nên mua thứ có hiệu con nai của hãng **Dumarest et fils** mà thôi.

**ÔNG VỆ-HUY HỒ TIÊN-SANH**

Khi ông Vệ-huy-Hồ-tiên-sanh từng binh dưới Bắc-giao phương với Bắc-kỳ (cờ đen) tại Lang-sơn Cao bằng ngài chịu cam khổ biết bao. Nơi xứ nguồn cao nước đục, ngài bị vương mang bệnh rét rất dữ phải trở về quê-hương mà uống thuốc.

Uống bao nhiêu cũng chẳng lành bệnh ngài bèn xin thôi vào chốn nhà-quê mà an nghĩ.

Chờ ấy rất thanh tịnh, khi trời trong sạch, tuy vậy mà bệnh rét cũng chẳng hết, ngài bèn viết thơ cho đồng-tiền mà than thở như vậy:



Ông **VỆ-HUY-HỒ-TIÊN-SANH**  
 « Ô hô! quí hữu ôi, nay tôi chẳng còn trai tráng như xưa, cỡi ngựa cầm cung, đóng xông lấy đục. Chớ phải quời hữu, mà thấy tôi thì cũng kinh tâm, mặt ồm mình gầy, an ngữ chẳng yên, hề rờ tay mà làm chuyện chi thì cả mình trở nên mệt mỏi liệt nhục cả ngày.»

Các vài tháng ngài lại gửi một cái thơ nữa mà than rằng: « bệnh tôi càng ngày càng trầm trọng, an chẳng biết mùi như khi trước. Hễ thức dậy thì nhức đầu van óc. Nhiều khi tôi tưởng trong đầu tôi không có cái chi hết, trống lờng trống lơ mà cũng chẳng lấy chi làm lạ, vì hơn 15 bữa rày, đêm nào cũng thức sánh đêm này.»

Tôi tưởng tôi chẳng còn sống mấy ngày nữa, chắc anh em mình sẽ chẳng thấy nhau. Thôi ít lời cho ngài hân dạ.

Nay thơ.  
 Hồ-v.-M...  
 Cựu vệ-huy Bắc-kỳ.

luật (là luật dưới con gái vua không cho tức vị), luật này bày ra từ đời thứ XIV ban hành tại nước Langsa (1) cho đến sau. Đặt hiệu luật như vậy là bởi vì trong đời dòng vua Mérovingiens, có tốp dân **Francs Saliens** trú ngụ dọc theo mé sông Saal, tại tỉnh **Germanie**, đã bày luật rằng con gái chẳng đặng ăn gia tài của cha mẹ.

Bởi ấy cho nên con thứ hai vua **Philippe Mỹ-lê-vương** mới kế vị cho em là **Louis** thứ X, lấy hiệu là **Trương-vương Philippe** thứ V. Vua này chẳng có con trai, khi thàng hà thì em là **Mỹ-lê-vương Charles** thứ VI kế vị cho anh. Vua này cũng chẳng có con trai, khi thàng hà thì ngôi báu về tay **Philippe de Valois** là cháu **Philippe Mỹ-lê-vương**, tức vị lấy hiệu là **Philippe** thứ VI.

(Sua sẽ tiếp theo).

A. CARRÈRE.

Giám-Đốc các trường Nam-kỳ, soạn.

(1) Trong nước Annam có lập luật nghiêm nhắc rằng lễ công-nữ mà lấy chồng Ngoại-Quốc thì mất hết cả quyền tước. Như Tráo-dinh ứng chịu thì chồng sẽ tức vị làm vua thế cho vợ. Nếu chẳng chọn đấng Phi-Mã xứng đáng thì ngôi báu về tay dòng Thứ hoặc là cháu đồng tông của vua.

n'a pas cessé d'être appliquée en France (1), fut appelée la **loi salique** parce que, sous le règne des **Mérovingiens**, les **Francs Saliens** qui habitaient sur les bords de la Saale, en Germanie, n'admettaient pas que les femmes pussent hériter des biens de leurs parents. En conséquence, ce fut **Philippe V le Long**, second fils de Philippe le Bel, qui succéda à son frère Louis X. Il mourut, lui-même, sans laisser d'enfant mâle. Son frère, **Charles IV, dit le Bel**, étant mort, lui aussi, sans laisser de fils, la couronne passa à **Philippe de Valois**, neveu de Philippe le Bel, qui gouverna le pays sous le nom de **Philippe VI**.

(à suivre)

A. CARRÈRE.

Inspecteur des écoles de Cochinchine.

(1) En Annam, les princesses royales, ne peuvent, sans perdre leurs droits, épouser des étrangers. Elles ne montent sur le trône que si leur mari est agréé comme empereur par les ministres de la cour. A défaut de genre déclaré digne, c'est un cousin ou neveu de l'empereur portant le même nom de famille que lui qui succède au monarque décédé.

Ông vệ-húy này tưởng mình cần địa viên thiên. May đầu gặp được một ông lương-y langsa chỉ bảo phải mua thuốc rượu **Quinium Labarraque**, mỗi khi ăn cơm rồi uống một ly nhỏ. Lần lần, ông Hồ-vệ-húy khỏi sự ăn dặng, ngũ dặng, căng bình giảm thuyên.

Ngài rất hân hoan bèn viết thư mà báo tin lành cho đồng-liêu hay như vậy: Quí hữu ơi, tôi rầy có phước vô cùng. Nhờ phước dư ở đây bà để lại, tôi tìm được thuốc hay, uống vào chẳng khỏi bao lâu thì bình nhưc đầu biển mất. Tôi uống như vậy được hai mươi ngày, trong mình bèn giới giản như thường, khi trước căng nhà bèn này quabên kia dị không nổi, mà nay tuy tuổi cao lớn chớ cỡi ngựa cầm cương như thường. Từ đó lời nay bình tôi hết ráo chẳng còn phục phát lại nữa. Ít lâu đây tôi sẽ ra Bắc mà thăm ngài một chuyến cho phỉ tinh ao ước bấy lâu.

Nay thư.

Hồ-v.-M. cựu vệ-húy kỳ.

Mỗi khi ăn cơm rồi thì uống một ly nhỏ rượu thuốc **Quinium Labarraque**, thì đủ làm cho người đau cách mấy cũng được huýt sụi, đầu mới đau lâu cũng đều trị nổi. Những người mang bình rết khà nên uống thuốc này thì mau lành bình. Và lại rượu thuốc **Quinium Labarraque** cũng là một vị trừ căng rất mau.

Bởi có muốn vàng bình thiên hạ chạy mát, nhờ rượu thuốc **Quinium Labarraque** dặng lành, nên thất-y-viên lại thành Paris chẳng chút nghi nan, bèn tặng phong và khuyển người có bình bất kỳ xừ nào cũng nên dùng nó, mà uống. Chẳng có thứ rượu thuốc nào mà được tặng phong như vậy.

Bởi ấy cho nên những người liệt nhược yếu đuối vì bình, hoặc làm ăn mệt mỏi, hoặc đang thời dầy mây, hoặc con gái mới lớn lên, đang lúc nở nang, hoặc đơn bà mới làm bôn, hoặc già nơi tuổi tác, hoặc khi huýt sụi nhược đều nên uống thứ rượu thuốc **Quinium Labarraque**. Những người đau mới mạnh khà nên uống nó.

Thuốc **Quinium Labarraque** có bán nguyên ve cũng nữa ve trong các tiệm thuốc. Mỗi cái: Maison Frère, 19, đường Jacob Paris.

Rượu **Quinium Labarraque** tánh rầy dặng, là vì người ta dùng vị Kinh-kỳ-na mà làm cốt: sự bằng ấy chỉ dậu thuốc này có đủ sức mà làm cho lành bình.

Có bán trong các tiệm thuốc langsa.

Có trữ tại tiệm **Holbé** và **Renoux** đường **Catinat** Saigon, và tiệm **Solirène** Chợ-lớn.

# HOÀN CẦU ĐỊA DƯ

(Géographie)

ASIE (Đông-phương) — COCHINCHINE (Nam-kỳ)

HÀTIEN TỈNH (tiếp theo)

Thổ sản huế lợi

Ông J... và Công-ty có thứ tìm kiếm than đá tại Vàm-Tràm và Rạch-Vân. Tốn bốn tiền song không có chỉ kiếm tìm tới nửa.

Cũng có nhiều chỗ người ta đã khản rồi, song chủ khản bỏ qua chẳng hề lo tới, đất ấy hồi còn hoang nhàn như trước.

Có một minh đất của ông G... (Phú-quốc) 1.200 mẫu chắc sao cũng nên việc được.

PROVINCE D'HATIEN (Suite)  
Géographie économique

MM. J\*\*\* et C<sup>ie</sup> firent aussi des recherches à Phú-quốc dans les bassins du rạch Tràm et du rạch Vân. Ils y engloutirent quelques capitaux et n'eurent pas la persévérance de continuer leurs investigations.

Nous signalerions encore d'autres concessions, mais les intéressés ne s'en étant jamais occupés, les terrains sont simplement restés en friche.

Seule, la propriété G\*\*\* (Phú-quốc), d'une superficie de 1,200 hectares, aurait pu donner de très beaux résultats.

không c  
có cấp h  
mượn nh  
tiền giữ gi  
mà thôi.

Người th  
rất to, tr  
Caphe, ti

Lại cũng  
chê máy. C  
le qua năm  
và nam giữ  
đạp tù đến

Nhiều c  
đó suy l

Đầy cũng  
ít thông th  
khi vỡ việc  
có một lần

Sở to lớn  
thứ tự nên  
cây ăn trái,  
bò hóng, c  
vu như xưa.

Sau M. R  
vườn ấy.

M. P..., l  
Hòn-Nhơn  
vài tháng s  
phải khi đo

Có lời-ngh  
cho M. A...

Công-sr kh  
lạc tại Hòn-c  
khại phá nư  
ra làm ruộng.

Ông ấy có  
song vì kh  
vôi bán kh  
phải dục l

M. G., là c  
cũng có lòng



không có sở nào Nhà-nước vụ tất có cấp hơn sở này, Nhà-nước cho mượn nhơn công tù tội, tiền cơm và tiền giữ gìn phải thối lại cho Nhà-nước mà thôi.

Người thuộc-dân này mới lo làm rất to, trồng đủ thứ thổ-nghi những là: Caphe, tiêu, đậu-thơm, cây ăn trái.

Lại cũng có lập trại cura và sắm máy chẻ máy. Có thể thành tựu được, song le qua năm 1888 Mấy cậu đội cai tày và nam giữ tù bị Tòa buộc tội đánh đập tù đến chết.

Nhiều cậu bị án tù lao nên sở ấy tự do suy lẩn.

Đây cũng bởi M. G., nhà ở tại Saigon ít thông thạo việc làm ruộng rẫy, từ khi vỡ việc làm đến hư thì đi thăm sở có một lần mà thôi.

Sở lo lớn như thế mà vì bởi không thử tự nên còn lại có 1000 cây dừa, ít cây ăn trái, một bầy bốn chục con bò hóng, còn cả đất thì có mợc hoan vu như xưa.

Sau M. Rivière ở Saïgon mua sở vườn ấy.

M. P..., là người họa hình thấy Hòn-Nhơn mà mê bèn đến ngụ đó vài tháng song lưỡng lự không biết phải khở đoán việc chi.

Có lời-nghị đề ngày 25 juin 1890 cho M. A..., là Saïgon Thành-phố Công-sư khản một sở đất 446 mẫu tọa lạc tại Hòn-chông đặng mà trên thì khai phá núi đá-vôi: Còn dưới võ ra làm ruộng.

Ông ấy có cất một cái lò hầm vôi song vì không thạo việc hầm nên vôi bán không chạy, cách ít tháng phải đục lò.

M. G., là cựu Hội-dồng Quân hạt cũng có lòng muốn thử hầm vôi bèn

Aucune entreprise agricole ou industrielle n'a été plus encouragée que celle-ci par l'administration. Une main-d'œuvre pénale très abondante avait été mise gracieusement à la disposition de M. G..., les frais de nourriture et de surveillance des détenus lui étaient remboursés.

Ce colon se lança à corps perdu dans tous les genres de culture: café, poivre, vanille, arbres fruitiers. Il avait également installé une scierie et une machine à découper le rotin. L'exploitation semblait bien marcher, lorsqu'en 1888 un certain nombre de surveillants européens et indigènes furent poursuivis pour coups et blessures, mauvais traitements ayant occasionné la mort sur les prisonniers. La plupart des agents furent condamnés à l'emprisonnement, et, à partir de ce moment, l'exploitation périclita. Il convient de dire aussi que M. G..., demeurant à Saigon, n'avait aucune connaissance agricole et industrielle et qu'il n'était allé qu'une fois sur sa plantation.

De cette vaste entreprise, dirigée sans suite et sans but, il ne reste qu'un millier de cocotiers, quelques arbres fruitiers, un troupeau d'une quarantaine de bœufs marrons, et le terrain retourné à l'état de brousse.

Cette propriété a été achetée, en 1897, par M. Rivière, demeurant à Saigon.

L'île du Pic séduisit M. P..., photographe, qui s'y installa pendant plusieurs mois, sans savoir bien au juste ce qu'il voulait y entreprendre.

Un arrêté du 25 juin 1890 concédait à M. A..., ancien architecte de la municipalité de Saigon, un terrain de 446 hectares, sis à Hòn-chông. La concession comprenait les droits à l'exploitation d'une montagne de calcaire; les parties basses devaient être transformées en fertiles rizières.

Une chaudière fut établie, mais l'inexpérience de cet industriel dans la manipulation des calcaires fit que les produits se vendirent difficilement, et que les fours ne furent plus allumés après quelques mois de fonctionnement.

M. G..., ancien conseiller colonial, voulut également essayer de fabriquer de la chaux. Il demanda l'autorisa-

**THUỐC-SẮT BỒ HUYẾT**

VIÊN TRẮNG

HIỆU CON HƯƠNG

của thầy RABUTEAU là Y-khoa tiến sĩ chế



Thuốc viên này bổ huyết rất thần hiệu, đã nổi tiếng trong thiên hạ, dân dàu cũng biết, không có thứ thuốc nào hay hơn nữa.

Người ta khỏe mạnh hay là đần yếu đều do tại huyết vượng hay là huyết suy. Huyết mà vượng thì tinh thần mỗi ngày một vượng, huyết mà suy thì hình thể cũng ngày càng liệt, phải hao mòn, cơm cối, kém sắc, xấu xa, hoitrở trời thì ốm đau, nếu sơ ý thất-dưỡng thì phải không thiếu chữa bệnh gì nữa.

Vậy thì con người muốn được mạnh khỏe phải lấy sự bổ huyết làm trọng, chớ có để cho huyết kém đi.

Đã mười năm nay, nhiều thầy thuốc danh y khảo ciên xa xa, đã huyết-chất đổi với như g huyết-chất trong các phàn-pết mình ăn, nó thế nào, đặng mà tìm phương bổ huyết, nhưng chưa có phương nào là thiệt nghiệm.

Nay ở thành Paris, kinh đô nước Pháp, mới có thầy Rabuteau cũng là một tay danh y, thông thạo bác học có tiếng lẫy lừng. Thầy Rabuteau thì nghiệm nếm mới chế ra được thứ thuốc viên này đặng coi-khi riêng mà chế. Thủ nghiệm kỹ lưỡng mà, chắc là một thứ thuốc thật thần hiệu, nên một đêm ra bán mà cứu thiên hạ.

Các danh y ở nước Pháp cũng đã nhiều ông xét nghiệm, ông nào cũng phải chịu thuốc này là dạng thần hiệu, trị được nhiều chứng bệnh lắm.

Có nhiều người ốm, uống thuốc này vào tự nhiên thấy tinh thần thịnh phát khí huyết sung vượng, thân thể khương cường, mặt mày tươi tốt lại hơn khi chưa mắc bệnh.

Thuốc này tại Chanh-phủ nước Pháp có bán sẵn hàng sẵn, không ai được mạo chế.

Thật là một bài-vạn ứng, song thần hiệu như là khi trị những bệnh này.

Đàn bà, con gái kém huyết gây môn, không đều kinh, sản hậu, đàn-bà chưa mà uống nó thật hay.

Đàn ông thì bài của gia, trẻ, hệ phải bệnh gì thuộc về huyết, như là lao khổ, khí suyễn, tinh thần buồn bã, không muốn làm việc gì, đi đứng gì, sắc mặt không được tươi, cũng

xin khản tại núi Thạch-động ít cái nòng có đá-vôi, song vì thiếu vốn nên công việc bất thành.

Đây đã nói trải qua các việc làm mà không thành, tuần sau sẽ nói đến các việc làm của người khác mà đã thành tựu.

(Sau sẽ tiếp theo)

tion d'exploiter quelques collines de calcaire aux environs du Bonnet-à-poil. Le manque de capitaux empêcha l'affaire de voir même le jour.

Après cet exposé des tentatives agricoles ou industrielles avortées, nous allons passer en revue les colons qui sont arrivés à des résultats plus heureux.

(A suivre)

### HYGIÈNE (DƯỞNG-SANH-PHÁP) (Tiếp theo)

Tại Nam-kỳ có một bệnh làm cho nhiều người phải chết, mà người An-nam chẳng muốn, hoặc chẳng biết trị bệnh ấy. Đây tôi muốn luận qua **bệnh rét** (triệu-nhiệt). Người Annam dùng tiếng rét mà chỉ bệnh nóng lạnh có cũ mà thôi; lại nói rằng vì thuốc Quinine chữa được bệnh rét đã thành cũ rồi mà thôi. Nhiều khi cũng không chịu uống Quinine và nói rằng trong các bệnh rét khác không nên uống Quinine. nếu uống thì phải chết. Đây tôi muốn phá nghi, vì sự dị đoan ấy nó làm cho nhiều người phải chết, chớ phải chịu uống vài liều Quinine thì lành bệnh như thường. Nhiều bệnh người Annam kêu là nóng lạnh, ban thương hàng, chói nước, vẩn vẩn cả thấy đều bởi bệnh triệu-nhiệt mà ra, là bệnh thuốc Quinine trị nổi. Tôi không biết làm sao mà người Annam hay đồn rằng Quinine là một vị thuốc độc, cái gì kêu là độc: bất kỳ kêu là chứng rét, chứng nóng lạnh nào đều đều uống Quinine được cả, dầu già, dầu trẻ, dầu bé, dầu lớn đều uống Quinine dặng cả, không sao; dầu cách nào cũng vô hại. nếu uống nó dặng thì lợi ư bệnh luôn luôn. Tôi trông cậy cho người Annam hãy tin tưởng lấy lời lương-y Langsa là kẻ luận bài này làm chắc, vì lương-y này mỗi năm trị bệnh cho Annam có hơn 2 muôn người.

Ngày kia có một người Annam dắt con đến nhà tôi mà xin tôi trị bệnh cho nó đau ban, mà người ấy lại năn

Il est une maladie en Cochinchine qui fait de nombreuses victimes et contre laquelle les Annamites ne veulent pas ou ne savent pas se défendre: je veux parler du paludisme: rét. Les Annamites désignent par ce mot la fièvre intermittente avec accès et pas autre chose; ils admettent l'action curative de la quinine dans la fièvre à accès et ils ne l'admettent pas et considèrent même ce médicament comme dangereux dans les autres fièvres. Je voudrais ici lutter contre cette idée qui a causé la mort de beaucoup de personnes qu'on aurait pu sauver avec quelques doses de quinine. Beaucoup de fièvres que les Annamites appelle *nóng lạnh, ban, thương hàng, chói nước, etc.*, sont causées par le paludisme et sont curables par la quinine. Je ne sais pourquoi l'idée que la quinine est un médicament toxique s'est répandue parmi la population annamite. Il n'en est rien: on peut donner de la quinine dans toutes les fièvres, non seulement aux adultes, mais aux petits enfants sans aucune crainte; d'une façon certaine, il n'en résultera rien de fâcheux et, presque toujours, on obtiendra d'heureux résultats. J'espère que les Annamites voudront bien en croire l'opinion du médecin français qui écrit ces lignes et qui voit plus de 20.000 malades annamites par an.

Un jour, un père Annamite vint me consulter pour son enfant qu'il amenait avec lui; il me pria de lui donner mes soins pour le *đau ban* dont il était atteint. Mais il me suppliait en

những người phải bệnh lâu mới khỏi, thì uống thuốc này thật hay.

Lại những sang giờ (ghê chốc) tờ loi, ban chần chần nhạc, cũng là những chứng khác ngoài da, do trong máu mà ra, thuốc này cũng hiệu lắm.

**Cách dùng.** - Thuốc viên này phải chiêu với một ngậm nước lã, bữa sớm và bữa hôm uống thuốc rồi ăn cơm.

Tuần lễ đầu mỗi lần uống hai viên, tuần sau uống ba viên, tuần sau nữa uống đến bốn viên, rồi cứ mỗi bữa bốn viên mà uống mãi đừng thêm nữa.

**Bán tại hàng ông G. Renoux, đệ nhất Bảo-chế, hàng trước là hiệu Holbé và Renoux.** Mỗi ve 60 viên, giá bán 0 \$ 80

### HUYẾT SUY

(L'appauvrissement du sang)

Mỗi người ở chốn phiến ba đó hội đều phải bị bệnh huyết suy, hoặc đã vương mang hoặc sẽ làm bệnh.

Có lẽ nào mình lại phải thay phiến mà trơ nơ như vậy.

Phàm khi vương mang bệnh hoạn nặng-nề, như rét vô da, cảm mạo phong sương; thì bề gì trong mình cũng phải liệt nhược, nghĩa là khí huyết suy kém. Hãy coi điện mạo, da thịt, gân cốt, và sức lực, trí hóa người đau mới mạnh thời hiển.

Mà cũng có nhiều người không thấy đau đớn bệnh hoạn chi, song nước da điện mạo gân cốt, trí hóa cũng như người đau vậy. Tuy thì mạnh giỏi như thường, chớ kỳ trung hữu họa.

Vả lại ta cũng có biết nhiều người đờn ông vạm vỡ sức lực, nhiều người đờn bà đồ da nhảm thịt, nhiều đứa con nít sô sữa sao huyết rêu vàng ăn ngủ chẳng dặng, cả ngày quau quạ chống mắt, nhức đầu hơi hộp, mờ mịt, mỗi lần rờ tay làm chuyện chi thì đồ mồ hôi dầm cả mình, và thở dốc.

Ấy là những người mang bệnh huyết suy cũng như mấy người đau mới mạnh vậy, là tại khí huyết kém, cho nên trong mình không có đủ sức mà hưởng trọn mũi đời thong dong khoái lạc.

Ấy cũng tại bởi thất dưỡng, ở nhâm chỗ ó trước nê địa, hoặc làm ăn cực khổ, hoặc làm việc trí hóa rất nhiều, hoặc phóng dăng, chơi ác hoặc rượu chè, hút xách, cũng nhiên có khác, vẩn vẩn... mà làm cho khí huyết suy kém, máu me dợt lớt chẳng đủ sức mà làm cho mình khương cường tráng kiện.

tôi rằng Quinine và...  
đồng vào th...  
cho nghệ h...  
Tôi tuân n...  
thi thấy nó l...  
nôn, huất-b...  
quả có dấu v...  
sau uống ba viên, tuần sau nữa uống đến bốn viên, rồi cứ mỗi bữa bốn viên mà uống mãi đừng thêm nữa.

ra nói đối r...  
uống Quinine...  
cho nó 4 liều...  
uống một liều...  
chữa bệnh đ...  
quan cũng đ...  
ấy là bốn li...  
ngày tháng n...  
tôi mới nói th...  
lấy làm lạ v...  
có hơn ngàn...  
mà trị dặng l...  
nào thấy Qui...  
nam chết bao...  
chẳng đồng m...  
thường tái x...  
chứng chẳng...  
mà thôi đau...  
Nam-kỳ, xử r...  
họ kêu bệnh...  
nước da vàng...  
bụng to. Bệnh...  
Quinine, thu...  
và đi đôi gi...  
thường. Chứ...  
khó trị, nhiều...  
phục Quinine...  
tri, phải chit...  
ne vào da, th...  
phòng bệnh...  
phải phát có...  
ngủ phải gi...  
thấp thổi ư...  
dưỡng đặng...  
cùng phải l...  
quả, những...  
thức đêm l...  
liệt nhược...  
bệnh hoạn. Khi



...mới khỏi, thì  
...hệ chốc) ở loi,  
...y là những chứng  
...máu mà ra, thuốc  
...n này phải chiền  
...sớm và bữa hôm  
...g hai viên, tuần  
...u nửa uống đến  
...n viên mà uống  
...enoux, để như  
...eu Holbé và Re-  
...giá bán 0 \$ 80

...Y  
...du sang)

...do hội đều phải  
...rong mang hoặc  
...y phiên mà trá

...hoan năng-nề,  
...ng sưng; thì  
...c nước, nghĩa  
...điện máu, đã  
...nóa người đau

...hông thấy đau  
...c da điện mạo  
...người đau vậy  
...chớ kỳ trung

...người dợn ông  
...lớn bà đồ da  
...sữa sao hay  
...cả ngày quau  
...dộp. mờ mệt,  
...thi đồ mờ hơi

...h huyết, suy  
...quanh vậy, là  
...mình không  
...hi đời thong

...ở nhâm chồ  
...c khô, hoặc  
...nhông đàng,  
...cũng nhiên  
...o khi huyết  
...đủ sức mà  
...ng kiện.

nỉ tôi rằng đưng cho con nó uống  
Quinine và nó nói rằng thuốc ấy nếu  
uống vào thì sẽ mọc mọc nơi cổ làm  
cho nghẹt hơi mà chết.

Tôi tuân mạch cho đứa nhỏ đau ấy  
thì thấy nó bị chứng nóng lạnh luôn  
luôn, huật-bón, sững churn, lá lách phũ,  
quả có dấu vương mang bệnh triệu  
nhiệt; hình trạng bệnh nó ng lạnh chẳng  
khi ngừng. Khi ấy tôi vì lòng nhơn bầy  
ra nói dối rằng: Chẳng hề cho con nó  
uống Quinine bao giờ. Nói rồi tôi trao  
cho nó 4 liều đầu mỗi ngày sớm mai  
uống một liều, rằng thuốc ấy là thuốc  
chữa bệnh đau ban. Ấy vậy chừ-khán-  
quan cũng đã rõ rồi, kỳ thiệt bốn liều  
ấy là bốn liều Quinine. Trong bốn  
ngày thẳng nhỏ mạnh giỏi như thường,  
tôi mới nói thiệt với cha nó, thì nó  
lấy làm lạ vô cùng. Từ đó về sau,  
có hơn ngàn lần, tôi dụng một thể  
mà trị đặng bệnh luôn, chẳng hề khi  
nào thấy Quinine làm cho người An-  
nam chết bao giờ. Bệnh triệu-nhiệt  
chẳng đồng một thể với nhau. Thường  
thường tại xứ Nam-kỳ nó lộ ra nhiều  
chứng chẳng phải một chứng rét đó  
mà thôi đâu. Trong miệt hướng đông  
Nam-kỳ, xứ rừng buoi, núi non, thì  
họ kêu bệnh ấy là chứng chói-nước,  
nước da vàng vàng ua ủa, chừn sững,  
bụng to. Bệnh này thì phải uống thuốc  
Quinine, thuốc xô, thuốc Quinquina  
và đi đổi gió, thì liền mạnh như  
thường. Chứng bệnh này thiệt rất  
khó trị, nhiều khi uống thuốc xô rồi,  
phục Quinine vào cũng chưa đủ sức  
trị, phải chít, hoặc thụt thuốc Quini-  
ne vào da, thì mới trị nổi. Muốn ngr  
phòng bệnh ấy, thì chung quanh nhà  
phải phất cỏ cho trống trải, ban đêm  
ngủ phải giăng mùng, chớ khá ở nơi  
thấp thổi ước át, phải ăn uống bổ  
dưỡng đặng mà giữ lấy sức người  
cùng phải lánh xa những việc thời  
quả, những là thuốc hút, rượu uống,  
thức đêm lăm đầu nó làm cho thân thể  
liệt nhược không sức chống cự nổi với  
bệnh hoạn. Khi ở nhâm xứ rừng buoi,

même temps de ne point lui donner  
de la quinine parce que ce médica-  
ment pouvait, disait-il, amener la mort  
du malade en lui faisant pousser, dans  
la gorge, des boutons qui l'auraient  
étouffé. J'examinai le petit malade:  
fièvre continue, constipation, jambes  
légèrement enflées, grosse rate, et je  
constatai tous les symptômes du pa-  
ludisme ou plutôt de cette forme spé-  
ciale du paludisme à fièvre continue.  
Je me suis autorisé à faire un pieux  
mensonge: je promis de ne pas don-  
ner de quinine à l'enfant et je remis  
au père quatre cachets à prendre un  
tous les matins en lui disant que c'était  
un médicament spécial pour le *đau ban*.  
C'était, ai-je besoin de vous le  
dire, de la quinine. Au bout de 4 jours,  
l'enfant était guéri. J'avouai ma su-  
percherie au père, il voulait a peine  
me croire. Depuis, le cas s'est présente  
mille fois et j'ai toujours réussi; je n'ai  
jamais vu que la quinine produise des  
accidents chez les Annamites.

Le paludisme n'a pas qu'une forme.  
Le plus fréquemment en Cochinchine,  
il se manifeste sous d'autres formes  
que la forme rét. Dans les régions  
boisées et montagneuses de l'Est de  
la Cochinchine, c'est la forme choi-  
nước (cachexie palustre avec teint  
jaune, jambes enflées, gros ventre  
(hypertrophie de la rate) qui domine.  
Dans cette forme, la quinine, les pur-  
gatifs et le quinquina amènent la  
guérison, que le changement d'air  
rend définitive; c'est la forme la plus  
tenace et souvent l'absorption de la  
quinine par la bouche, même précé-  
dée d'un purgatif, ne suffit pas; il faut  
recourir aux injections de quinine, qui  
amènent sûrement la guérison. On  
se préserve de cette forme en ayant  
sain de débroussailler autour des habi-  
tations, de coucher sous une mousti-  
quaire bien fermée, d'éviter d'habiter  
les endroits humides en se nourris-  
sant bien pour conserver ses forces  
et en évitant tous les excès tabac,  
alcool, veilles, qui diminuent la résis-  
tance du corps humain. Il est bon  
aussi, dans les régions à cachexie

Khi nào khi-huyết mạnh mẽ thì máu nó  
phải đỏ và có nhiều trùng (huyết-cầu) rất  
tươi tốt. Nếu mà trong máu ít trùng thì trở  
nèn lỏng, dợt không có sức đủ mà bỏ ngũ-  
tang lực-phủ làm cho đầu đó biến khác lối  
thói.

— Cũng khá lý như cái bình nước mạnh  
điền khi mất sức rồi vậy.

Bởi ấy cho nên thế thường muốn trị bệnh  
huyết suy thì phải làm cho nên có nhiều  
huyết-cầu

Đầu cho bệnh liệt nhược thế nào đi nữa  
thì cách trị ấy chẳng hề làm lạc. Muốn làm  
cho khi-huyết suy nhược trở nên mạch mẽ,  
có máu sất tươi tốt, thì thiên hạ thứ đủ thứ  
thuốc, ăn thịt sống uống máu toại vật sống,  
thậm chí nhiều người đến lò heo hừng máu  
nóng mà uống. Nhiều khi lập cách sang  
huyết người này cho người kia, hoặc bắt  
toại vật mà sang cho người.

Sau lần lần van mình lần bộ, thì y pháp  
mới bày lấy máu mà dùng cái tinh ba, hoặc  
lấy huyết-cầu của thú vật mà trị bệnh huyết  
suy. Cách nào cũng là hay, cũng là khéo,  
nhưng vậy là sự cẩu, nguy hiểm. cháng  
dạng thiện trị, bao chẽ kiểu hành mà cháng  
đặng mạnh được.

Có một thứ **Globeol** mới thiện trị cho. Một  
mình nó mà chứa đủ các tinh ba của máu,  
cũng mọi đều chủ trương, nghĩa là huyết-  
cầu. Đã vậy mà nó lại có đủ sức mà châu  
uru cũng trong động mạch mà bỏ tích cho  
ngũ tang lực phủ.

Bởi ấy cho nên cháng phải việc bóng-long  
mà ta uam chạc rang bị thuốc **Globeol** hề  
uống vào thì nó sanh tân huyết làm máu ra  
mới, tốt, đủ sức bổ dưỡng người.

Chư-tôn cũng phải nhớ một điều là: khi-  
huyết là nguồn mạch sự sống con người,  
càng nguồn cạn rẽ; sự sống ấy no sanh sanh  
hóa hóa, chaur lưu khắp cả và mình mà bỏ  
dưỡng toại người.

Bởi ấy cháng nên lấy làm lạ, trong khi  
Chan trị y việc (clinique), luận cho vị thuốc  
**Globeol** rang bảo che rất nhâm lý. phải là  
thuốc thần hiệu thiện trị huyết-suy trùng, đủ  
cách, từ bệnh gái tơ xanh xanh mệt mệt, cho  
đến bệnh hoạn cân của những người lao lực  
thải quá.

Có trừ tại tiệm Holbé và Renoux,  
đường Catinat, Saigon, và Solrière, tại  
Chợ-lớn có bán.

**TÔI KHÔNG ĐÓI BỤNG!**

Ấy là câu thương thiên hạ hằng nghe nói  
trọng lúc gần ngồi bàn mà dùng vật thực  
dạng bổ dưỡng khu-lực mình đã hao tận  
trong cơn làm lung.

nữ non, là chỗ hay chói nước, nước độc thì mỗi bữa sớm mỗi phải uống một liều Quinine 15 centigrammes, hoặc 20 centigrammes mà dự phòng bệnh hoạn. Nếu khi mình vương nó rồi, thì phải uống Quinine nhiều hơn nữa, mỗi ngày phải uống từ 1 gramme cho đến 1 gramme rưỡi, bằng trị không nổi thì phải chít Quinine vào da.

Tại các châu-thành đô-hội, thì bệnh triệu-nhiệt lại hay sanh ra chứng nóng lạnh, hoặc là ban, chứng bệnh này phải dùng thuốc xổ rồi phục Quinine một liều 75 centigrammes thì dừ bệnh.

Nhiều khi bệnh triệu-nhiệt này nó sanh ra chứng ón-ón lạnh, nóng lạnh một chút, mà vì mình chẳng hay lo săn sóc, hay khinh khi, thì lần lần tại phủ bị thương phủ, lần lần óm ó, tiếng ăn biếng ngủ, nhan sắc xanh xao, bì phu biến sắc, như vậy thì nên uống vài liều Quinine, ít-phần Quinine, ít mạnh giới lại như thường.

Bệnh triệu-nhiệt nó hay làm cho mình liệt nhược sau sanh con cháu cũng liệt nhược như thế, có nhiều xứ rất độc, như Hà-tiên đến đôi khi điển lĩnh chẳng chăm đặng chú nào ráo, người trong xứ đã thấp thỏi mà lại óm gãy.

(Sau sẽ tiếp theo)

Lương y J. Vaico.

### HỌC VĂN MÔN LOẠI

Causerie scientifique

Điện-khi luận (Electricité)

Quê-hữu có lẽ còn nhớ lúc trước tôi có luận rằng trên đường điện-khi thông lưu coi bộ có sức cự-lực (ngoại kiến lực) mà kỳ trung là tự-cự-lực.

Cái ngoại-kiến-lực ấy cũng khá sánh với địa lực (sức trợ trợ) của các nguyên-chất trong vật nặng kia, nghĩa

palustre, de prendre tous les matins une très faible dose de quinine, 0.15 centigrammes ou 0.20 centigr., qui préserve contre la fièvre. Quand la fièvre est déclarée, il faut des doses beaucoup plus fortes: 1 gr. à 1 gr. 50 centigr. par jour pour l'arrêter, et si ces doses sont impuissantes, il faut recourir aux injections.

La forme du paludisme que l'on voit dans les villes est plus souvent le nóng lạnh, fièvre sub-continue, ou ban, fièvre continue: là encore, la quinine, précédée d'un purgatif et à la dose de 0.75 centigr. par jour fera merveille.

Souvent, le paludisme se manifeste par des symptômes atténués: c'est un petit état sub-fébrile que les Annamites appellent ón-ón-lạnh, nóng lạnh một chút. Cette forme est une des plus dangereuses parce qu'on ne s'en préoccupe pas. L'organisme est miné peu à peu, l'emacissement est progressif, l'appétit disparaît, le teint devient pâle, les téguments sont décolorés; quelques doses de quinine, un peu de quinquina pourront arrêter tout cela.

Le paludisme amène un tel dépérissement de l'individu et de sa descendance qu'il y a des pays très palustres, comme Hà-tiên par exemple, où il est presque impossible de trouver des conscrits ayant la taille et le tour de poitrine nécessaires pour faire des tirailleurs. (à suivre)

D<sup>r</sup> J. Vaico.

là nếu mình muốn lay động vật chỉ nặng như đá, sắt v. v. thì phải ra sức mới được, như lay động được rồi mà muốn cho vật ấy đi tới nữa thì phải nống sức thêm, mà sự nống sức thêm ấy không phải vô ích, vì khi mình thôi nống sức rồi thì vật ấy còn trơn đi tới được.

Trong sức điện-khi chạy cũng như thế. Khi mình mới nối mỗi giây cho điện khí châu lưu thì sức điện-khi lần chạy ban đầu không được mạnh, mà lần lần sẽ lần chạy mạnh hơn

### Trong lúc nóng nực

Nếu Chư-tôn muốn ăn uống lực bạc thường thì chớ khà dùng những rượu khai vị dọn ra giả dối aperitifs frêlatés và có nhiều khi tuy đắt tiền rất quý mỹ chế kỳ trung một đôi khi tồn hại, đầu đầu cũng có bán thứ rượu ấy, hề thường uống nó thì lần lần rượu ấy làm liền tàn niềm dịch (la muquense) trong bao tử rồi dần dần nó làm cho mình thực bất tri kỳ vị.

Vi sao vậy?

Trước một khắc đồng hồ khi ngồi bàn mà dùng cơm thì chớ nên uống thứ rượu gì hết, cứ uống:

MỘT LY BÉ

RƯỢU

QUINA GENTIANE



Là thứ rượu của các thầy tu dòng San-Paolo (Espagne) cất, xít ấy là xít nóng nực, cũng như xít Đông-dương ta đây. Rượu này làm bằng các thứ thảo mộc tinh ba rất có danh nên thuốc là:

QUINQUINA và GENTIANE

Mà các thầy tu ấy dùng cốt đường bát-hà mà ghem vị đắng làm cho dễ uống, mùi lại thanh tho, đầu cho ai mà hay kén lựa cũng chẳng chê đắng.

Phải nài

nơi tiệm mình mua cái hiệu dán trên ve như vậy:

Nhà MAZET

đường Paul Blanchy, môn bài số 10, Saigòn. rồi uống thử mà coi, thiệt quả như lời tôi nói chẳng sai.

### TÁO QUÂN TRIỀU THƯƠ'NG-ĐẾ

(Le retour des dieux larres au Paradis)

Có một điều này lấy làm lạ, cách mấy năm trước, mỗi năm đến 24 tháng chạp Táo-quân về Thiên-dinh yết kiến Thượng-Đế, thì coi ông nào cũng mệt nhọc mà dung-nghi buồn bã lắm. Cách ít năm nay Thượng-Đế thấy vậy bèn phán hồi rằng: « Từ mấy năm nay Trẫm nghe dưới Trần-hoàn cuộc văn-minh tấn bộ cơ-xảo đủ đều, nào là tàu máy xe hơi, đèn trắng quạt gió, thì cũng đủ mà tiêu sấu khiến hưng được. Sao coi Chư-quân không vui là ý chi vậy? » Táo rằng: « Cuộc dưới Trần-thế bây giờ cũng thiệt là vui đó

nhiều, m  
mỗi giá  
thì càng  
vì bởi  
đồng tro  
thì nó cả  
khi phả  
khi ấy  
một phả  
lần. Tuy  
vô ích c  
nên sử  
ra ngoài  
giấy đồ  
Sức cu  
thông lu  
giấy rồi  
Trước  
lực ấy t  
nghiệm c  
hà dang  
tử-tanh l

TẠO  
Nhự  
Hề có  
trăng ch  
không ch

Mặt trời  
Còn ng  
ngay mặt  
gọi đến  
trời có tr



**nhực**

nhực lực bạc  
ng rượ khai  
frélatés) và có  
mỹ chú kỳ  
đầu cũng có  
ng nó thì  
niêm dịch  
đần đần nó  
bi.

khí ngôi bàn  
ng thứ rượ

**BÈ**

**NTIANE**

ia các thây tu  
spagne) đất, xir  
cũng như xir  
ây. Rượu này  
tinh ba rất có

**ENTIANE**

l đương bát-hà  
ng, mùi lai  
ay kén tra, cũng

**T**

ai số 10, Saigon.  
quả như lời tôi

**HU'ONG-ĐẾ**

es au Paradis)

ách mấy năm  
g chạp Táo-quân  
ng-Đế, thì coi  
dung-nghi buồn  
Thượng-Đế thấy  
r mấy năm nay  
cuộc văn-minh  
là tậu mấy xe  
hì cũng đủ mà  
ao coi Chư-quân  
ầu rằng: «Cuộc  
g thiệt là vui đó

nhieu, nhứt là trước khi mình dừc  
nơi giầy không cho thông lưu nữa  
thì càng mạnh hơn hết. Thiệt sự là  
vi bởi nguyên-chất giầy kêm, giầy  
đồng tro, tro mà khi điện-khi, sự chạy  
thì nó cân đương khởi nó làm cho điện-  
khi phải ra sức lấn xua lay động, nên  
khi ấy sanh-diễn mâu-cơ phải tốn  
một phần sức giúp cho điện khi xua  
lấn. Tuy tốn vậy mà không phải  
vô ích đâu Bởi sự xua lấn vậy  
nên sức mạnh điện khi mới tỏa  
ra ngoài chung quanh giầy kêm  
giầy đồng.

Sức cự-lực ấy nó làm cho đờng  
thông lưu có tròn, **dầu** có dừc môi  
giầy rồi thì sức còn tròn chạy.

Trước khi tôi lượn đến sức **tự-cự-  
lực** ấy thì xin qui-hữu rằng chiêm  
nghiệm các công việc tiện dụng thiên  
hạ đang xài cũng nhờ bởi điện-khi  
tự-tạch hiệp hóa mà ra.

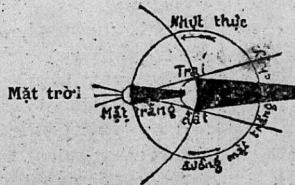
La Mookère.

**TẠO HÓA KỶ QUAN**

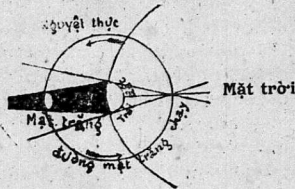
(Les scènes de la nature)

**Nhựt thực và nguyệt thực**

Hễ có nhựt-thực nghĩa là khi mặt  
trăng chạy ngay mặt trời án yên sáng  
không cho gọi đến ta.



Còn nguyệt-thực là khi trái đất ở  
ngay mặt trời, án không cho mặt trời  
gọi đến mặt trăng, làm cho ban đêm  
trời có trắng mà phải tối.



Nói như vậy cũng là khó hiểu đó  
chứ, vậy xin chú-tôn hãy coi tôi thì  
đủ như sau đây thì rõ.

Đề một cây đèn ngang mặt chur tôn  
thể cho **mặt trời**, còn mặt chur tôn là  
**trái đất**, lại lấy một trái cam mà làm  
**mặt trăng**, cũng đưa ngang mặt chur-  
tôn; khi nào trái cam ở ngay đàng  
trước mặt, thì nó án cây đèn, làm  
cho mặt chur-tôn phải bóng che một  
chỗ nào đó. Ấy là **nhựt-thực**.

Còn như đề cây đèn sau lưng chur-  
tôn, cầm trái cam đưa ngay trước  
mặt thì cái đầu của chur tôn che yển  
sáng cây đèn, chẳng cho gọi đến trái  
cam.

Ấy là **nguyệt thực** đó.

Chur tôn hãy coi hình tôi vẽ trên đây  
thì rõ.

Từ này về sau có thấy **nhựt-thực**  
hoặc **nguyệt-thực** thì chớ khá sợ  
sệt, chẳng phải con chi giảm cả gan  
mà nuôi mặt trời, mặt trăng đâu,  
hồng phải đánh trống đốt pháo chộn  
rộn trong làng.

**KHAI KHOÁN TIÊU THUYẾT**

(Causerie sur les mines)

**(Khai mỏ vàng tiếp theo)**

Hôm tuần rồi tôi nói đó là ai làm  
nấy ăn, đi dọc theo các khe, các suối  
mà bòn vàng.

Chớ các mỏ vàng ở sâu thì từ  
người làm sao nổi được, phải có  
hàng buôn lùn vốn lớn, mua máy to,  
thì mới nên việc. Những dân đi bòn  
vàng riêng cho mình xưa nay bèn bỏ  
mà vào làm công cho hãng, ăn lương

chút, lâu dài tòa dọc dãy ngan, rộn-rực  
đờng danh nẻo lợi.

Song chúng tôi mắc lo bảo thủ chúng-  
dân, xét soi tội phước, nên chẳng rời mà  
chơi bởi đều chỉ chờ thỏa chí.

Vả lại đờng ở dưới hạ-giới về đến trên  
này thì xa, mà chúng dân nó không tiền  
biệt vật chi lạ cho bở-khõe tinh-thần, cứ  
theo lệ thường xưa nay, ngựa chạy cỏ bầy  
chuối che mái mái, nếp buồn là vậy đó ».

Mới nam kia **đầy Táo-quân về triều** **Linh  
Thượng Đế**, mới ông có **xách** (t) **hộp** chi không  
biết, mà coi có sắc vui-vẻ, và siêng lâu những  
đều tội-phước dưới **nhơn-gian** căn kể nữa.

**Thượng-Đế** lấy làm lạ mà hỏi rằng: «**Năm  
nay coi Chư-quân dung-nghi phi-nhị** **nhân-  
sắc** hân hoan, là bởi sao vậy? ».

**Chư Táo-quân** không dám đầu điểm chi  
tiền lâu thiệt cho **Thượng-Đế** nghe, rằng:  
«**Hôm bữa** chúng dân nó tiền biệt tôi về đây,  
cũng **chê** chuỗi như **xưa**, song có hai ba **hộp**  
và ít gói chi rất lạ, ở ngoài **nhân** có về một  
ở **chim**, một thứ thì **đặc** như **hồ**, còn một thứ  
thì **khô** như **bột**, tôi không biết là vật chi, tôi  
nghe những người ngay thẳng thấy sao nói  
vậy thì **chúng** hay ghen-ghét, mà **bọn** tôi, thì  
hay **biên** việc tội phước của nó, có khi nó  
hơn **kiếm** thuốc độc mà **hại** mình đó **chàng**,  
nên tôi không dám **dùng** nhiều, tôi mới lấy  
tuy **chăm** nếm thử coi vật chi đó vậy, thì  
ngọt ngon vô cùng tôi mới kêu **chủ-nhà** hỏi  
nó vật ấy là tên chi nó mới nói: «**Ấy** là **Sữa**  
và **bột Nestlé** đó, là một vị **bổ-dưỡng** rất  
qui-báu trong **Thế-gian**, danh-tiếng đã **rùm**,  
vậy chớ **Linh Táo-quân** không hay sao? »

Nó bèn chỉ cách **dùng** cho tôi, tôi ăn một  
bữa thật ngon lại **khỏe-khoan** trong mình  
quá đời, Rồi từ ấy **nhân** này chúng tôi mỗi  
ngày đều **dùng** nó nên đi **xa đờng** không  
mệt lại **nhân-sắc** tốt tươi như vậy nữa.

Chừng ấy **Thượng-Đế** mới biết mấy **hộp**  
của **chư** vị **Táo-quân** đó là **Sữa** và **bột Nestlé**.

«**Đến** khi **Táo-quân** **chầu** **Thượng Đế** đã  
mãng giờ ra mới **khởi** cửa, **Quần-tiên** xúm  
lại vị thì xin nửa **hộp** vị thì xin phần **hộp**,  
dành **xé** **vàng-vàng** làm cho **đến** đôi **thầu** tại  
**Thượng-Đế**, đôi vào mà **quở-trách**, cũng bị  
**Sữa** và **bột Nestlé**, nó làm **chờ** **chờ** **động**  
**Thiên đình** **đương** ấy, **huống** là **dưới** **hạ-giới**  
không **mua** mà **dùng**, thật nên **khá** **tiếc**.

Kể năm ngoài đây, đến 8 giờ **sớm** mới  
ngày 24 **Thượng-Đế** làm **triều** mà không **thấy**  
vị **Tháo-quân** nào còn **Chư-tiên** cũng **đầu** **mắt**

hương khá trọng và có chừng đôi, khỏi lo đói lạnh.

Trong xứ Kim-San đất bồi lâu năm có lộn vàng rất nhiều, năm chông nhau dựa theo triền núi Sierra Nevada có từng có cấp chẳng biết là bao nhiêu mà kể. Muốn lấy cho được vàng ấy thì phải lập thể đem nước đường xa đến đó cho nhiều và phải khai mương đặt ống theo triền núi để cho có đường nước chảy và cát trôi theo xuống một chỗ rớt rãi. Các việc hoàn tất rồi, thì lo đem máy đến gần triền núi, đục nước vào đó cho mạnh, nước xịt vào triền núi làm ra cát ra từ bưng, té xuống mương rãnh



Cách xịt nước cho rã cát.

mà trôi, bỏ vàng lại lòi mặt ra tro tro; vàng ấy rớt vào mương đã đặt sẵn dưới chân mấy chỗ bị xịt nước.

Có một hãng Langsa kia đến tại Kim-San bòn vàng, cho người đi rải trên các nông kiếm tìm ao hồ, lấy đá xây ngăn lại mà chứa nước tuyết rã xuống đó, để trong mùa hạ lấy nước ấy mà xịt vào các chỗ có vàng, như vậy mới bòn được. Tám năm trước công linh biết mấy nay đã hoàn tất, ngăn được và lớn và bé 12 cái hồ, chứa nước tuyết cộng nội cuộcặng 1050 mẫu mặt hồ. Lại có thiết lập một đường cho nước chảy từ các núi có hồ chứa nước cho đến chỗ bòn vàng; tại đó lại có đặt ống phát nước rải ra từ hướng đặng mà bòn vàng.

Hãng ấy xài nước không hết, còn dư bao nhiêu bèn bán lại cho các hãng; con bòn vàng gần lối đó, có cả trăm chỗ như vậy.

Chư-tôn cũng rõ người Anna mình dùng vàng mà làm chi. Cố niệm bợn vì nó mà nhiều khi tàn sâu bạch phát, lắm lúc vặng loạn cang thường.

Bởi vì nó rất nên qui báu, thiên hạ mới dùng nó mà xi mạ đồng thau. Cách xi vàng chư-tôn cũng đã hiểu rồi chẳng cần chi phải luận đến.

Đó, chư-tôn như có vốn nhiều nên sai người có học lên rừng cao núi lạ miệt Mọi miệt Lèo mà tìm mỏ vàng, may phước nhà còn, sau làm ông vua vàng tranh cùng các cự phủ mỹ-quốc mà chơi.

T. G.

Tuần sau luận việc bòn bạc.

### CÁCH VẬT LUẬN

(Causerie philosophique)  
(tiếp theo số 252)

**Lưu-ý-tánh** (tiểu tâm, cố ý = Attention). — Thường tri con người hay dụng lực mà nhớ một món chi đó ngoài trừ các món khác, cố ý chiêm nghiệm vận trừ đặng cho trông thì mật. Ấy kêu là lưu tâm hoặc tiểu-tâm, cũng như trong khi mình bỏ ống dòm mà coi vật chi xa vậy.

hết. Thượng-Đế cả kính, sợ dưới Trần-gian có việc chi đạt biển; một sai Tiên-đồng Ngọc-nữ chạy kiếm thử coi.

Ngờ đâu năm rồi đó Chư-tiên gọi tiền cày Chư-vị Táo-quân mua dùm SỮA và bột Nestlé, nên mắc dài dệ đăm về mới đi trẻ. Còn Chư-tiên vì lâu nay mới ăn thử có một lần mà cũng ăn chưa mấy dĩa, nên có lòng ao ước trông đến tháng chạp Táo-quân đăm về mà dùng cho toại chí.

Bởi vậy nay mắc đi đón Táo-quân mà lấy sữa, rồi lại mắc khuấy ăn cùng nhau mà trẻ cháu.

Đoạn Tiên-đồng Ngọc-nữ đi hơn 50 dặm gặp Chư-vị xúm nhau uống sữa vội-và trở về Thiên-đình lâu lại. Thượng-Đế than rằng:

Không ngờ SỮA và bột Nestlé là một vật rất qui trọng đến như vậy, làm cho quần tiên khoai khầu mà quên Trào đình pháp luật.

Như mình lưu-tâm mà coi xem vật không có sự sống (objet matériel) thì kêu là **chiêm-nghiệm** (observation), còn khi mình lưu-tâm mà xét mình thì gọi rằng **tu-tưởng, suy-nghĩ** (réflexion).

Thí dụ: Bác-vật-gia, hóa-học gia, thì hay chiêm-nghiệm là tạo-hóa (observer la nature) kinh-lý-gia, hoặc là cach-vật-gia thì hay vận-trừ (trừ nghĩ) toán pháp hoặc vận-trừ phong hóa.

Sự tu-tưởng nghĩ suy là bề trong, chiêm-nghiệm vận trừ là bề ngoài.

Khi thiên hạ đến cho mình hay việc chi hoặc nói đều gì mà mình muốn để bụng ấy là **lưu-tâm**, như con nit mà chẳng nghe thầy dạy thì bị thầy quở rằng: **chẳng có ý, chẳng lưu tâm** (vous ne faites pas attention!) Còn đũa học trò nào tuy nghe thầy dạy, song hay khinh hốt nhẹ tánh, thì thầy khuyên rằng: **Phải tu tưởng, suy nghĩ trước khi nói, trước khi trả lời** (réfléchissez!).

**Tâm bất định** (distraction = lo ra). — Sự lo ra là một việc tri hóa cứ động mơ màng, mơ hồ, lạt nhớ sự này, lạt nhớ sự khác, mà chẳng định tánh vào đâu hết.

**Não-cân** (cerveau) con người có nhiều bệnh: những là:

10 TỬ làm sao, hoài khi kêu là ch hoặc (fa (obsession) điên-cu

Muốn thăng, n

10 Cho nhiều để khôn ch

20 Ph

cho đào c

vật khác

30 Ph

rồi lần l

40 Ch

phải năn

nghĩ:

50 Ph

mộng n

lực, đều

ngung t

đó.

CÁCH

(No

L

Cá là n

nước, nếu

được.

Song cá

theo các s

nơi ngoài

nên nhữn

bỏ vào tro

sống được

Nhưng c

rồi lần lần

ngày trở ra

sông biển

(esturgeon)



ười Trần-gian sai Tiên-dông

ên gói tiền cây và bột Nestlé, trẻ. Con Chur một lần mà có lòng ao ước ăn đấm về mà

o quân mà lấy ng nhau mà trẻ

đi hơn 50 dặm nửa vôi-vã trở về than rằng: stlé là một vật cho quần tiền pháp luật».

coi xem vật (matériel) thì (observation), là xét mình suy-nghĩ

hóa-học gia, tạo-hóa (ob-gia, hoặc là trù (trù nghĩ) hong hóa.

là bề trong, bởi bề ngoài. inh hay việc nh muốn đề r con nit mà bị thầy quở

ru tâm (vous còn đũa học y, song hay thầy khuyến nghị trườc

réfléchissez! on=lo ra). — óa cử động sự này, lát tinh tánh vào

người có

1o **Tử tư sở kiến** (*idée fixe*) là thấy 1 sao, nghĩ làm sao, thì cứ như vậy hoài không ai cãi nổi, bởi vậy mới kêu là chết nơi chỗ thấy; 2o là **mê-hoặc** (*fascination*) 3o là **triền-nhiều** (*obsession*) là trí khôn bị vẩn vít. 4o là **điên-cưỡng** (*monomanie*).

Muốn cho sự lưu tâm cố ý chuẩn thẳng, ngay ngắn thì :

1o Chớ khá suy tưởng nhiều chuyện nhiều đều, như là những chuyện trí khôn chẳng hay suy tưởng tới;

2o Phải cứ một vật mà chiêm-nghiệm cho đả đê rồi mới chiêm-nghiệm qu: vật khác.

3o Phải tập suy nghĩ những đều đê rồi lần lần tới những việc khó.

4o Chẳng khá làm một trí khôn, phải nâng thay đổi công chuyện suy nghĩ :

5o Phải tránh các đều xa vọng m mộng nó hay làm cho trí khôn v: lực, đều xa vọng mị mộng ấy kêu là *ngưng tưởng là ngôi đầu sững đờn* đó.

PAULUS HÒA.

### CÁCH TRÍ NHẬP MÔN

**VẬT TÁNH HỌC**  
(*Note d'histoire naturelle*)  
(Tiếp theo)

#### Luận về các loại cá

Cá là một loại động vật ở dưới nước, nếu rời nước thì chẳng hề sống được.

Song cá có nhiều loại, hoặc thứ ở theo các sông nước ngọt, hoặc khi ở nơi ngoài biển nước mặn. Vì vậy nên những loại cá ở nước ngọt, đem bỏ vào trong nước biển thì chẳng hề sống được bao lâu.

Nhưng cũng có thứ cá ở nước ngọt, rồi lần lần đến nước mặn, tập nhiều ngày trở ra quen, thì mới châu-lưu sông biển được: như loài cá *tầm* (*esturgeon*) cá-lì (*lamproie*) vẩn vẩn.

Hai loại ấy mỗi năm đều vô sông rạch mấy chỗ nước ngọt mà đẻ một kỳ Đền chừng được vài tháng con nó trọng rồi, thì dật nhau ra lần biển nước nậm mà ở, chớ không ở thường ngoài biển.

Trong loại cá đều khác nhau, duy hình-trạng tương tự như con cá Xỉ (cá môi) thì phân nhiều hơn hết

Chớ như mấy loại cá này, con cá nạm-lý (lươn-biến = l'anguille) thì hình thù như con rắn. Cá lý-mục-ngư (cá lưỡi trâu) thì bề ngang mỏng mà bề dậu lại sâu. Còn cá phụ-ngư cái đuôi = raie) thì trên lưng và trước mỏ lại bằng cá, khác hơn mấy oại cá kia một thì.

Nghĩ Tạo-hóa rất hữu tình, sanh oại cá có hai tai để mà bơi-lội dưới nước, cũng như chiếc thuyền nếu không có chèo thì chẳng hề đi được còn cái kỳ ở trên lưng, thì để dặng để mà lội cho ngay. Còn cái đuôi thì dùng để dầy trở, cũng như chiếc thuyền có bánh lái vậy.

Lại còn hai cái mang để hít không-khi trên mặt nước mà thở. Song trong cái mang có thứ lớp rất khéo, tuy trống mà chẳng hề nước chung vô bao giờ.

**VẬT LÝ THÍ NGHIỆM**  
(*Etude physique*)

#### Luận thiệt-chất và lưu-chất đưa thính-âm

Thính-âm khoa động mà truyền ra các nơi là nhờ không-khi đưa đi, đã có nói rõ các lẽ kỳ rồi.

Đây nói *thiệt-chất* và *lưu-chất* cũng đưa thính-âm được mau như *không-khi* vậy. Bàng muốn thí nghiệm thì lấy một cái bàn chơ dài như hình vẽ đây rồi một người đứng đầu này kê lộ tai vào, trong cạnh cái bàn ấy, một người thì đứng đầu đàng kia cầm một cái cây gõ vào trong cái bàn, thì tiếng gõ nó liền dội lại đàng này rất lẹ, so với *không-khi* thì mau mà rõ ràng hơn nữa.

Chư khán-quan có biết sao vậy chăng, vì loại cây nó có sức truyền cái *thính-âm* mau hơn *không-khi* mười lần. Còn loại sắt truyền thính-âm mau hơn *không-khi* đến mười lăm lần. Còn nước cũng đưa thính-âm mau hơn *không-khi* được bốn lần.

#### Luận tiếng nói dội lại

Bất câu tiếng tâm chi, khi đụng vào *thiệt-chất* hoặc *lưu-chất* thì phải dội lại; lẽ ấy vì cũng như cái yên sáng giới vào trong vật chi mà chói trở lộn lại vậy.

Thi dụ mình đứng trong núi la lên một tiếng lớn thì các hang núi đều có tiếng dội lộn lại đó gọi là *hồi thính*. Tiếng *hồi thính* ấy những mây chỗ có vách tương cao, cũng là giữa đồng nội thì mới có được; hoặc là có vật chi ngăn trở như là cụt rừng, hoặc dãy núi cách ngang, thì cũng có tiếng dội nữa.

Song tiếng hồi thính, hoặc một tiếng, hay là ba bốn tiếng cũng có.

Ở bên nước Ý-đại-Lợi (Italie) tại thành *Mật-Lang* (Milan) nơi xã *Tinh-móng-nạp-tháp* (Sinonetta) có cất một tòa lâu rat lớn, trong lâu ấy nói một tiếng cho lớn, thì tiếng hồi âm dội lộn lại đến 32 tiếng, chớ không phải dội một tiếng mà thôi. Tại *Đê-Thiên Đê-Thích* có cái phòng kia, hề mình vỗ ngực thì có tiếng dội như *chuông* kêu vậy.

(Sau sẽ tiếp theo)

### TỔ TỤNG QUI ĐIỀU

(*Procédure en matière civile indigène*)

#### ĐOẠN THỨ III

#### Xin hủy án, phá án

**Khoản thứ 161.** Những án nào tòa sơ xử bực **thứ nhì** y theo qui điều này (coi lại ở đầu) khi muốn kêu oan thì phải nói: xin hủy án, xin phá án (*pourvoi en annulation*) kiện thưa nợ nần, tiền bạc từ 6.0\$ sắp xuống).

**Khoản thứ 162.** — An xin hứ, xin phá, thì sẽ xử y theo Chỉ-dụ ngày 25 Juin 1879 và ngày 17 mai 1895.

Có Chỉ dụ ngày 23 décembre 19 6 gia tăng

**ĐOẠN THỨ IV**

**Kêu oan về nước Langsa**

**Khoản thứ 163.** — An Tòa-Trên xử rồi mà như mình muốn kêu oan về nước Langsa cũng được (recours en Cassation).

(Sau sẽ tiếp theo).

**TRUNG QUỐC TÂN VẤN**

(Nouvelles de Chine)

**Trung-quốc không ăn Tết nữa.**

Bồn-quán có hay tin rằng; các quan bên Tàu định qua sang năm sẽ ăn Tết theo Âu châu.

Việc này trong các công thự, nơi đình các quan đều đã như định rồi. (chuyện như vậy cũng chẳng lấy chi làm lạ, vì bên Tàu chẳng phải mới lần này mà đổi cách ăn Tết đâu; Nhà Hạ ăn Tết mùa xuân (tháng giêng), nhà Thương ăn Tết mùa đông (tháng chạp), nhà Châu cũng ăn Tết mùa đông (mà tháng mười một) từ nhà Hán đến nay ăn Tết mùa xuân.

Bồn-quán mới nói rằng: Trung-quốc sang năm đây ăn Tết theo Âu-châu là ngày 1er Janvier, ấy là trong việc nhà-nước, chứ ngoài kể thứ dân cũng người thương mại công nghệ chưa mấy chịu cho lắm, bởi vì tự thừ nay có thói quen tính số chung niên mà thâu bạc người ta thiếu thì theo năm cũ, nếu theo năm mới thì phải trả nợ sớm đến hai tháng. Ấy là nói việc bên Tàu chứ tại Nam-kỳ như là Chy-lon, hết thấy các-chủ đều định tùng theo ý Tôn-dật Tiên. Bởi vậy cho nên ngày 11 tháng décembre này công sở có gói giấy mà bảo cùng nhau phải dùng theo lịch Langsa.

Định làm như vậy thì rất hữu lợi.

Bồn-quán trông cậy bạn đồng bang cũng sẽ ăn Tết theo Langsa là đều ta phải làm tự thừ này, vì đã gần 50 năm, lịch langsa đã có trong xứ này, mỗi người đều biết việc phương tiện, sao không dùng lấy, cứ đồ của chệp bỏ đã lâu mà dùng hoài như lại hết thói tưởng cũ, đốt giấy tiền vàng bạc, v. v.

**TỰ DO DIỄN ĐÀNG**

(Tribune de nos abonnés)

**Kim thời nghĩa bợc**

Tại tỉnh Sadéc có hai vợ chồng ông Phú-ông, trong nhà hào họ, tánh tình ăn ở rất nên tử tế, biết thương kẻ thấp hèn, mến người đến sách, nhà tôi mọi rất đồng. thượng hóa hạ lực. Vợ chồng có sanh một đứa con trai, lấy làm cưng lắm, mới giao cho một người đầy tớ lớn coi việc săn sóc cho cậu hai. Tờ thầy ở với nhau lấy làm triệu mến lắm. Ngày kia bà vợ phát bệnh đau chết trước, chôn cất xong rồi, cứ một mình ông Phú-ông vẫn ông thấy tên đầy tớ ở với con mình, lấy làm thảo thuận lắm, thì ông đem lòng thương mến. cách ít năm sau, ông Phú-ông phát bệnh đau nặng, bèn kêu tên đầy tớ đến mà nói rằng: « Từ này ở với tao cho đến nay thì tao cũng tưởng mày như con cháu trong nhà; nay tao chắc là phần số tao đã mãn rồi, nên tao kêu mày đến đây, đừng mà thối có việc nhà lại cho mày nghe chớ cậu mày thì tao biết tánh nó hay phóng đảng lắm, như sau tao có một mai rồi, thì mày phải ở với cậu mày cho toàn chung thì, nếu việc gì nó không quyết đoán, thì mày phải gián can nó, chớ để cho nó phóng tử hoang đảng mà hư cơ nghiệp của tao, công kho gầy dựng thừ nay ».

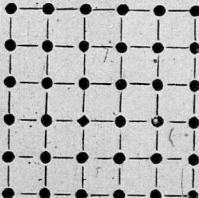
(Sau sẽ tiếp theo)

THÁI-HỮU-KHUY.

**CÁC CUỘC CHƠI CHO TIÊU KHIỂN**

(Jeux d'esprit)

**Bài đố n° 18**



Sắp 36 đồng tiền chia ra làm 6 hàng mỗi hàng là 6 đồng. Sắp rồi rút ra 6 đồng nội vòng vuôn, ngoài bia. Trong số ấy, làm sao rút rồi, đếm ngan và xuối mỗi hàng chớ chẳng đôi (2) đừng lẻ cặp.

NGUYỄN-VĂN-PHƯƠNG, Rachgia.

**Sắp bài đố n° 16**

(Tuần rồi bài đố số 17 không phải số 16, lớn).

Tôi kiếm giá một lượng trong sáu món:  
 $\frac{4\$40}{16} = 0,275$

Số lượng mua đồng nhau mỗi món là:  
 $\frac{100}{275} = 0,364$ .

Bây giờ cho đặng biết mỗi món giá là bao nhiêu cho đặng số một đồng bạc thì phải làm mấy bài toán như sau đây:

Năm mèo.	$\frac{1\$50 \times 0,364}{16}$	= 0,334
Bún tàu..	$\frac{0\$35 \times 0,364}{16}$	= -0,07
Tỏi khô..	$\frac{0\$15 \times 0,364}{16}$	= 0,03
Tỏi khô.	$\frac{0\$6 \times 0,364}{16}$	= 0,14
Củ hành tây.	$\frac{0,75 \times 0,364}{16}$	= 0,17
Năm thông..	$\frac{1,10 \times 0,364}{16}$	= 0,25
Cộng.....		1,00

Trùng: HUYNH-ANH, Namvàng; TOAI-HA, aux Mares.

**NHÀN ĐÀM**

(Le coin des rieurs)

Có cậu học-trò kia; gia tư giàu có bèn sinh thói luông tuông phóng túng, ngày ngày cùng với bọn anh em tụ họp chơi bời, nay trà đình, mai tửu điếm, lại thêm con mận con đào.

Được vài năm, anh va chơi quá cho đến đôi gia tài điêu hạo. Khi đó gặp buổi trời đông lạnh lẽo, mà áo mặc tết chưa có. Ngồi ôm đầu gối ngâm nghĩ: « Khi ta có đồng tiền, chẳng thiếu chi bậu bạn. Nay ta cơ hân thế này, chưa thấy ai hỏi đến ta. Vậy ta sao không thử đến chơi với các bạn ấy may ra có người giúp cho ta đặng kiếm bộ quần áo mới mà mặc thì hay lắm. Nhưng lại gặt vì ta nay không có manh quần nào mà mặc, thì đi chơi làm sao cho đặng? » Nghĩ «thế rồi ngồi tư tưởng một hồi, lại nghĩ rằng: «Thôi! có quần rồi! ta nên lấy tấm giấy kia cắt ra dán hồ làm cái quần, ta mặc vào mà đi chắc chúng nó cũng không biết đâu mà ngại! » Nghĩ được như vậy, lấy làm đắc ý lắm.

Bởi thế bèn đi kiếm một tấm giấy, cắt ra dán hồ làm quần, rồi mặc vào

mình mà râm dau. « Ta mặc sao đặng, lả n? » Ch ta bên ch đề một n lền. Xây đ quần giấ không-tru than rằng quần giấ cho tôi tr anh em sa

Khi đan nhỏ thã di nói rằng: « có cái chi điều gì đữ bẽ! » A « Không p lòng củ a ta

**THƠ**

(Pe) Lối cùng c đặng hay có mua nhiều. N trả lời theo quán rô, sẽ g 1° — Giá Đ 2° — Đá Chở đến B kể luôn tiền « M. Lung M nước, mua đ lợi coi theo lần sẽ giải tời. Còn phươn ông Christoph kể lấy M. An rường tại thà tới 1512, lãnh Portugal báng lần. Bởi ấy n địa-dư bên lã Tân thế-giái.

Ngã Bả B. là báo leaux đường t đến nói như v



inh mà đi. Đi đến nửa đường, râm râm đau bụng. Anh va nghĩ rằng: « Ta mặc quần giầy như vậy cỡi ra sao đặng, cha chả lấy làm khó chịu lắm n? » Chừng ruột đau quặn tới, anh ta bèn chạy vào cầu tiêu cúi qua ra để một hơi, và lấy viên gạch chặn lên. Xây dàu nổi một cơn gió trời cái quần giầy bị gió cuốn bay lên không-trung. Anh va ngó lên trời mà than rằng: « Trời ơi trời! Còn cái quần giầy mà trời cũng lấy mất để cho tôi trần truồng thế này, đi đến anh em sao đặng? »

Khi đang than thở, xảy có hai đũa nhỏ thả diều, một đũa chỉ lên trời mà nói rằng: « Nay mày có thấy trên trời có cái chi đó chẳng? — Có một con diều gì ai thả mà bằng bay đó lạ dữ bè! » Anh va vội vàng đáp rằng: « Không phải diều, đó là quần ba-lông của tao mà! »

**THƠ TÍN VANG LAI**  
(Petites correspondances)

Lời cùng các chủ múc dầu dừa tại Mytho đang hay có người hỏi thăm giá dầu dặng mua nhiều. Như có muốn bán xin gởi thơ trả lời theo câu hỏi sau đây lên cho Bồn quản rõ, sẽ giúp cho hai đảng giao diết:

- 1° — Giá Dầu-đỏ mấy một tạ 68 kilos.
- 2° — Dầu-trắng — 68 —

Chờ đến Bến-thành, nên trong giá phải kể luôn tiền chở và tiền thùng thiếc.

M. Lung Mỏ-cây. — Nước mưa, rờng lấy nước, mưa đá, Túc-hạ muốn hiểu rõ thì đợi coi theo khoản hóa kỹ quan lần lần sẽ giải lời.

Còn phương Thế giới mới, thiệt là của ông Christophe Colomb tìm được trước, kể lấy M. Améric Vespuce, người sanh trưởng tại thành Florence, trong năm 1491 tới 1512, lãnh mạng vua của Espagne. hoặc vua Portugal bằng ngàn qua Thế-Giới-mới bốn lần. Bởi ấy những người khởi đoan làm địa-dư bèn lấy chữ Amérie mà đặt tên Tàu Thế-giới.

Ngày 28 tháng chạp năm 1907.

Bà B. là bâu sản nhưt hạng ở thành Bordeaux đường ta Rousselle môn bài số 49, gởi đến nói như vầy:

Tôi thường dùng bột sữa hiệu Nestlé mà nuôi đờn bà đẻ và con nít mới lọt lòng, nhờ bột và sữa Nestlé ấy mà mẹ con thường đặng bình an vô sự. Tuy thực theo ý ông, như ông muốn lấy cái thơ này mà cáo báo cho thiên hạ biết. thì tôi cũng vui lòng mà chịu vầy, đặng cho người ta biết mà dùng bột và sữa của ông, nhưt là mấy bà mấy thím muốn cho con mình dặng sức khỏe thì phải cho nó thường dùng vật thực ấy.

**GIA TRUYỀN TẬP**  
(Recettes utiles)

**Cách dự trữ cá.** — Cá mà muốn giữ cho lâu ngày khỏi hôi thúi thì phải muối nó thì tốt hơn hết

**Cách muối cá mòi.** — Hễ đem cá lên khỏi biển thì phải để cho ráo nước, đoạn mổ bụng móc ruột rồi sắp cá từ lớp vào thùng, mỗi lớp đều có ngấn muối. Phải nhớ sắp đầu cá trở ra ngoài thùng, đuôi trở vào chính giữa. Để như vậy chừng 10 ngày cho tới 12 ngày, đem ra lấy lượi xô ngang mang, dùng nước biển mà rửa. Khi rửa sạch rồi, mới để cho ráo một lần nữa, rồi vò thùng như bạn trước vầy.

**Cách dọn cá mòi có dầu.** — Móc ruột, rồi muối cho đều để chừng một ngày, mới đem dậu trong nước biển mà rửa cho sạch, đoạn sắp trên vỉ mà phơi.

Chừng nào cá khô rồi, thì đem sắp lên giường nướng mà nhúng vào

dầu sôi 250 độ. Khi chín rồi, sắp vào hộp thiếc, đổ dầu vào cho đầy hộp, h in nắp lại, bỏ vào nồi chưng chừng nửa giờ, như cách nói tuan trước đó vầy thì đủ.

(Sau sẽ tiếp theo).

Bồn quản lấy làm cảm ơn chữ vị kể ra sau này, vì có lòng tốt gởi mandat bạc đặng trả tiền mua nhật-trinh cho Bồn quản; ấy là sự giúp cho Bồn quản mà lo-đầu hữu ích, mở mang cuộc văn minh.

Số phát nhật-trinh	Số mandat
451 T. T. V. Chaudruc	mandat 5 \$ 15
1217 L. V. H. Tân-an	— 1.75 351.751
1 08 N. V. V. Sadéc	— 5 375.135
1070 T. V. T. par P. H. Saigon	bạc một 5
706 T. T. P. Longxuyen	mandat 5 380.56
1619 A. M. Kompongthom	— 5 354.971
731 N. P. Đ.	
763 A. H. C. par N. P. Đ. Mytho	— 15 383.066
789	
457 D. V. H. Chaudruc	— 5 384.616
7 0 N. M. T. Caibè	— 5 382.275
1041 T. H. L. par P. H. Saigon	bạc một 5
512 T. L. Chylang	mandat 5 350.389
615 N. H. T. Banam	— 5 547.379
10 9 N. K. H. Sadéc	bạc m/13
452 L. T. Đ. Chaudruc	mandat 5 384.630
1042 L. T. H. Saigon	— 5.50 383.813

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER  
7, Boulevard Nordom. — SAIGON

**DAY TRÔNG DỪA CÙNG CÁCH LẮM DẦU,** của ông Lam soan, bằng chữ quốc-ngữ.

Rất hữu ích cho những người lập vườn dừa, vì dạy đủ cách cung chỉ chỗ hơi mùa bán, giá cả, lui dầy đủ các cách cho khỏi chuột và những điều hư hại khác.

Giá Tiền gởi. 1 \$ 00 0 10

**SERVICE DES MESSAGERIES FLUVIALES DE COCHINCHINE**

(Hãng Tàu Lục-linh)

**Đường Bangkok**

Tàu Donat chạy 27 Décembre, 3 giờ chiều.

**Đường Cao-man**

Tàu Attalo chạy..... 24 Décembre, 7 giờ tối.  
» M'kong chạy..... 26 » 9 » »  
» Battambang chạy..... 28 » 9 » »

**Đường Lục-tinh**

Tàu Namky chạy..... 23 Décembre, 9 giờ tối  
» F. Garnier chạy..... 25 » 9 » »  
» Mouth chạy..... 27 » 9 » »

**Đường Battambang & Angkor**

Tàu Mekong chạy 26 Décembre, 9 giờ tối.

**Đường Lào**

Tàu Attalo chạy..... 24 Décembre, 9 giờ tối.  
» Battambang chạy..... 28 » 9 giờ »

**Đường Cap & Baria**

Tàu Annam..... 23 Dec., 6 giờ 30 sớm.  
» » } chạy..... 23 » 9 » »  
» » } 24 » 8 » »  
» » } 26 » 8 » »  
» » } 27 » 9 » »  
» » } 28 » trưa 12 giờ.

**Đường Tây-ninh**

Tàu Khner chạy 26 Décembre, 8 giờ tối.

Saigon, le 30 Décembre 1912.  
P. le Directeur de l'Exploitation,  
MARGUERIE.

# THƯƠNG TRƯỜNG

## TẠP VẬT XUẤT CẢNG KÈ RA SAU ĐÂY (Prix à l'export.)

(Từ ngày 5 décembre tới 19 dec. 1912.)

Dầu	rà lớn	th. chường	24\$00	hạng nhứt	63 tạ 400	3.50 tới 36\$00	Tôm khô	hạng nhứt	tạ 61	từ 40\$ tới 48\$00
Ván-vén	rà nhỏ	id.	27.00	hạng nhì	id.	230 tới 250 00	khô	hạng nhì	tạ 68	từ 25 tới 35.00
Huỳnh	rà lớn	id.	55.00	hạng ba	id.	từ 120 00	Tôm khô	còn vỏ	tạ 60	từ 30 tới 35.00
Sao	rà nhỏ	id.	61.00	Heo sống	100 kilos	27.00	Vàng nhựa	hạng nhứt	60 k. 400	135.00
Củ thối	rà vuôn	id.	30.00	Cá mận	tạ 42	12.00	Nhựa sơn thô	hạng nhì	id.	100.00
Cây màu	vàng	1 tạ	2.00	Máy	id.	8.00	Hột sen	id.	14.00	
đỏ	vàng lợt	id.	2.50	Muối	id.	8.00	Dầu cá	tạ 60	9.80	
nhậm	đỏ	id.	1.50	Tân châu	tạ 60	0.90	Mỡ heo	id.	9.00	
Gạch-tiểu	nhứt	1 muôn	85.00	Mô cây Batri	tạ 45	từ 360 tới 400 00	Dầu phụng	id.	60 k. 400	
Gạch ci-	nhì	1 trăm	9.50	Phổ yên	tạ 40	340.00	Đầu dừa	tạ 68	40 00	
ment.	nhì	id.	3.50	Cửa I.àn.	id.	từ 350 tới 470 00	Cao mên	id.	33.00	
Bạch đầu	có lỗ	id.	9.50	Qui nhơn.	id.	từ 360 tới 480.00	Cải đậu khô	id.	4.50	
khẩu.	nhứt, nh	tạ 60 k. 4	từ 125 tới 200\$00	Nam vang	id.	từ 360 tới 480.00	Nam kỳ	id.	2.50	
Sáp	sa cạ	id.	40.00	Vung.	id.	450.00	Cau	id.	4.00	
Cao-su	Annam.	id.	từ 7. tới 85.00	Vung.	id.	125.00	Xương tượng	68 kilos	25.00	
(nhựa thun)	Lèo	id.	140.00	Vung.	id.	74.00	Ngà voi	6 kilos	700.00	
Trứng cá	(mắm)	id.	2.50	Vung.	id.	50.00	Bắp trắng Nam kỳ	100 kilos	4.25	
Vôi	Bắc kỳ	100 kilos	1.35	Ngói móc.	1 muôn	75.00	Bắp đỏ Bắc kỳ	id.	4.25	
Sừng	bò	tạ 45	18 tới 20.00	Ngói đại.	id.	55.00	trâu	tạ 68	từ 24 tới 32.00	
nai	id.	19.50 tới 20.00	18 tới 20.00	Ngói Bắc kỳ	id.	67.00	bò	id.	40 tới 61 50.00	
	id.	34 tới 36 00	18 tới 20.00	Đũa miêng khô.	tạ 45	12.00	nai	id.	40.00	
				lật hột.	tạ 40	34.00	Đá xanh	vừa nhuyển.	1 th. chường	60.00
				Bóng vải.	tạ 63	13.10	hột-hiêu vỏ.	có giấy	tạ 42	28.00
				nhà máy.	id.	39.00	không giấy	id.	23.00	
							Tiểu sọ	id.	68.00	

## HÀNG NHẬP CẢNG (Prix à l'import) - Vải Langsa và Hồngkông

- 1. - Vải quyền trắng bề khổ 8 tấc, 8 tấc rưỡi (25 da) da la thườc từ 2\$90 tới 3\$80
- 2. - Cứng thủ đỏ mà 7 tấc 8 bề khổ (40 da) từ 4.95 tới 6.90
- 3. - Vải quyền trắng bề khổ 7 tấc 8 tấc (26 da) từ 2.90 tới 3.50
- 4. - Vải quyền trắng bề khổ 8 tấc, 8 tấc rưỡi (20 da) từ 3.00 tới 3.00
- 5. - Vải hiệu Shirting 8 tấc, 8 tấc rưỡi (40 da) từ 6.20 tới 7.60
- 6. - Vải hiệu Ma-da-jo-lams 7 tấc, 8 tấc (24 da) từ 3.50 tới 4.45

## BỘ KHÍ DỤNG (Métaux)

Thép đỏ rên vào.	100 kilos	20\$00	id.	hạng nhứt.	200 kilos	23\$00	Dầu hác	1 thùng	15\$00
id. mỏng.	id.	45.00-37\$00	id.	hạng nhì	100 kilos	1.06	Đá.	1 kilo	0.23
id. mềm hơn.	id.	11.25	id.	hạng nhứt	100 kilos	1.06	Cây	id.	0.23
id. nguyên thùng.	1 thùng	7.00	id.	hạng nhì	100 kilos	1.06	Dầu	id.	0.23
Pha bưng hiệu Angers	1 thùng	109.00	id.	hạng ba	100 kilos	1.06	Castor.	1 thùng	26.00
có móc	id.	77.00	id.	hạng nhứt	100 kilos	12.50	Lưu sống.	100 kilos	75.00
Gạch ống Marseille	100 kilos	13.00	id.	hạng nhì	100 kilos	12.50	Lưu chín	id.	85.00
id. cát làm lò	id.	13.00	id.	hạng ba	100 kilos	12.50	Chai	id.	85.00
Gạch ciment	id.	6.50	id.	hạng nhứt	100 kilos	12.50	Đạn riá.	100 kilos	38.00
id. hạng nhứt.	id.	3.50	id.	hạng nhì	100 kilos	12.50	Mi ng.	id.	29.00
id. hạng nhì.	id.	3.50	id.	hạng ba	100 kilos	12.50	Ổng.	id.	30.00
id. có lỗ hạng nhứt.	100 kilos	6\$50	id.	hạng nhứt	100 kilos	12.50	Nước sơn vàng	1 kilo	0.50-1.00
id. có lỗ hạng nhì.	id.	3.00	id.	hạng nhì	100 kilos	12.50	Hạng trong thùng	id.	0.50-1.00
Giấy xiêm đeo chuông	1 thước	85.00	id.	hạng ba	100 kilos	12.50	Đ. de Zinc V. M' broyé	id.	75.00
id. hạng nhứt.	chường	75.00	id.	hạng nhứt	100 kilos	12.50	en pat.	id.	75.00
id. hạng nhì.	id.	75.00	id.	hạng nhì	100 kilos	12.50	Singapore.	100	45.00
Đồng màu vàng	100 kilos	95.00-115.00	id.	hạng ba	100 kilos	12.50	Nháy Singapore.	100	19.10
Đồng vỏ cua	id.	115.00	id.	hạng nhứt	100 kilos	12.50	Kềm sát quặng.	100 kilos	13.00
id. dùng đúc ghe	id.	110.00-115.00	id.	hạng nhì	100 kilos	12.50	Kềm thép	id.	13.50
id. miếng	id.	0.70	id.	hạng ba	100 kilos	12.50	Ng i Marseille	1000	75.00
Giấy sợi gai trắng.	1 kilo	0.40-0.50	id.	hạng nhứt	100 kilos	12.50	Ván m ng.	100	20.00
id. chỉ kềm	id.	0.63	id.	hạng nhì	100 kilos	12.50	Kềm lá để giã ghe	100	42.00
Giấy sợi nhùng đầu	1 kilo	0.63	id.	hạng ba	100 kilos	12.50			
Thuốc trọt mới			id.	hạng nhứt	100 kilos	12.50			

## RƯỢU (Vins et liqueurs)

<b>Absinthes</b>			Larue Freres	thùng 15 ve	16.25	<b>Champagnes</b>		
Berger	4 thùng 44 litres	45.50	La Lorraine	id.	14.00	Léon Chandon.	12 ve	50.00
Cusnier	id.	16.50	Pilsen	id.	13.50-17.50	Asti Gancia.	24 ve nhỏ	56.00
Ferrou fils.	id.	14.00	Stout Chat	thùng nhỏ 96 ve	29.00	id.	12 ve	29.00
Dubied.	id.	52.50	id. le Loup	id. 81 ve	25.25	id.	24 ve nhỏ	48.00
			Dragon	24 ve		Veuve Clicquot.	12 ve	48.00
						id.	24 ve nhỏ	48.00
<b>Bières</b>			<b>Bitters</b>			Tisane Marquis de Bergey.	12 ve	9.00-10.00
Gruber	thùng 48 ve	16.75	Amer Picon.	12 ve	21.00	id.	24 ve nhỏ	10.75
Nhứt-bồn	id.	16.75	Secrestat	id.		Tisane Phénix.	12 ve	27.00
id.	id.	18.00				id.	24 ve nhỏ	33.50
id. hiệu Kirin	thùng 36 ve	8.50	<b>Cognacs</b>			St. Marceaux	12 ve	85.00
Phénix	id.	8.50	Dejean	12 litres	11.50	id.	24 ve nhỏ	38.00
Velten	thùng 24 ve		Jules Robin.	id.	19.60			
Gruber colonial.	id.							

Rượu Cassis Guille  
Chartreuse  
Curaçao B  
Curaçao B  
Bạc hà Gue  
id. Cus  
Vieux Kirs  
Kirsch Cus  
Pères Char  
id.  
Fruista  
Rượu Whisky Us  
id. W  
id. Pe  
id. Joh  
id. Pe  
id. Jam  
id. Ga  
id. Ho  
id. Wa  
Cherry-Brand  
res.  
Cherry-Brand  
riag.  
id.  
id.  
Guignolet  
Ment. v. v  
Crème de Me  
Triple sec  
Rượu Q  
Dubonnet.  
Gentiane.  
S. Raphael  
Rượu  
Mana.  
S' James  
Des fles.  
Negrita.  
Cocktail W  
Marc L'héri  
Rượu vgr-  
De Turin.  
Noilly Prat  
Dohlin.  
Rivoire.  
Cinzano T  
Chambéry  
Rượu  
Médoc.  
De Neuchâ  
Blanc haut  
Chau L-clotte  
Chau Gran-  
Chateau de  
De Bandol.  
De Bordeaux  
Entre-deux-  
Moufferran  
Latriille.  
Samos fin.  
Madère Riv  
Maigra Riv  
Muscat de  
Rivoire.  
Madère Gon  
Muscat Gon



19 dec. 1912.  
 từ 40\$ tới 40\$ 00  
 từ 25 tới 35.00  
 từ 30 tới 35.00  
 135.00  
 100.00  
 14.00  
 6.00 - 7.00  
 9.80  
 9.00  
 21.00  
 40.00  
 33.00  
 4.50  
 2.50  
 4.00  
 25.00  
 700.00  
 4.25  
 4.25  
 từ 24 tới 32.00  
 từ 40 tới 50.00  
 40.00  
 60.00  
 28.00  
 23.00  
 68.00

từ 3.00 tới 3.00  
 từ 6.20 tới 7.60  
 từ 3.50 tới 4.45

15\$00  
 0.23  
 26.00  
 75.00  
 85.00

38.00  
 29.00  
 30.00

0.50-1.00

75.00  
 45.00  
 19.10  
 13.00  
 13.50  
 75.00  
 20.00  
 42.00

50.00  
 56.00  
 29.00  
 48.00  
 46.00  
 38.00  
 9.00-14.00  
 10.75  
 27.00  
 33.50  
 35.00  
 38.00

<b>Rượu ngọt</b>	
Cassis Guillot	12 ve
Chartreuse Garnier	id.
Curacao Cusenier	id.
Curacao Bocher	id.
Bạch Hà Gét	id.
id. Cusenier	id.
Vieux Kirsch de Zong	1 ve
Kirsch Cusenier	12 ve
Pères Chartreux vàng	id.
id. xanh	id.
Frusta Cusenier	id.
<b>Rượu mạnh</b>	
Whisky Usher's Extra	id.
id. White Horse Collar	id.
id. Peerage Blend	id.
id. John Dewar & Son	id.
id. Peacemaker	12 ve
id. James Munro	id.
id. Gaelic	id.
id. House Lords	id.
id. Wat 69	12 ve
Cherry-Brandy Rocher frères	12 ve
Cherry-Brandy Cointreau	id.
Cherry-Brandy Peter Moriang	id.
id.	id.
id. M. B. R.	12 ve
Guignolet Cointreau	id.
Menthe verte Rocher frères	id.
Crème de Menthe M. B. R.	id.
Triple sec Cointreau	id.
<b>Rượu Quinquina</b>	
Dubonnet	12 ve
Geniane	id.
S. Raphaël	id.
<b>Rượu rơm (rhum)</b>	
Mana	12 ve
S. James	id.
Des Iles	id.
Negrila	id.
Gocktall W. Firth	id.
Marc L'héritier Guyot	id.
Rượu vạt-Mér (Vermouth)	id.
De Turin	12 ve
Noilly Prat & Co.	id.
Dohin	id.
Rivotre	id.
Cinzano Torino	id.
Chambéry Cinzano	id.
<b>Rượu phật</b>	
Médoc	12 ve
De Neuchatel	33 ve
Blanc haut Sauternes	id.
Chau L. clotte (Latille)	12 ve
Chau Gran. enuuv (id.)	id.
Chateau de Frands	id.
De Bandoi	1 thùng
De Bordeaux	id.
Entre-deux-mers	id.
Monferrand	id.
Latille	id.
Samos fin	id.
Madère Rivoire	id.
Malaga Rivoire	id.
Muscadet de Frontignan Rivoire	id.
Madère Gontrand	id.
Muscadet Gontrand	id.

qua lly	
Malaga Gontrand	1 thùng
Moscato d'Asli Cinzano	12/1
id.	24/2
A-ti spumante Cinzano	12/1
id.	24/2
<b>Dầu ăn</b>	
Bessède	12 ve
Carol	id.
L'Univers	id.
id.	24 ve nhỏ
Robert	id.
Ariaud frères	12 litres
Rainaud	id.
id.	24 litres
Unique	12 ve
Servanes	12 litres
<b>Giấm</b>	
Dessaux	1 thùng
<b>Hộp quẹt</b>	
Bên-thuy một thùng	700 sản mỗi sản 10
hộp	id.
Nhật-bôn 50 lô mỗi lô	144 hộp
id.	id.
Dầu Alcool de Menthe	100 ve nhỏ
Ricqlès	id.
Blanc d'Espagne một	thùng lõi chừng 250
kilos	id.
Nút ve 10.000 cái	id.
Bonbons Pascall's	1 chuc
Đèn cây	1 thùng
Laté	1 tạ
<b>Mô sữa</b>	
Bretel	100 hộp
Allard	id.
Demagny (Isigny)	100 hộp nh
Lepelletier	id.
Australian	1 hộp
<b>Thuốc Cí-gà</b>	
Bordeaux	10.000 điếu
Luxembourg	100 đi u
Manille Habanos	1.000 điếu
Coronas	id.
Co générale tabacos	id.
Filipinas	id.
Garcia	50 điếu
Eminente	id.
<b>Thuốc vắn</b>	
Bastos	1.000 gói
Africanos de Wild-West	id.
Algie 100 gói 20 điếu	100 gói
id. 10 điếu	id.
Myladie 100 gói 10 điếu	id.
Globe 1000 gói 20 điếu	id.
id. 2000 gói 10 điếu	id.
id. id.	id.
Poliar 1000 gói 20 điếu	id.
id. 2000 gói 10 điếu	id.
Diva 1250 gói 20 điếu	id.
Egyptiennes marque Dubec	id.
id. Clysmo	id.
Chanvre de Chine gai	1 tạ
Canned Beef thịt bò hộp	24 hộp
Suốc sữa, Appollinaris	24 ve
Appollinaris	48 ve nhỏ
Evi nguồn Cachat	60 ve
Minérales St-Just	50 ve
St-Parize le Châtel	id.
Minérales Banzai	48 ve
id.	48 ve nhỏ
Tansan Soda	id.
id. Limonade	id.

qua lly	
Pougues	16 ve
Contrexéville	5 ve
Bussang	48 ve
<b>Bột</b>	
Lion vert	50 bao
Lion bleu	id.
Gambier	1 tạ
ert, bleu, rouge et noir	id.
<b>Bao bột tời</b>	
Bao n° 2 cân mỗi 1 kilog	100
id. 3 id. 0 850	id.
id. 4 id. 0 800	id.
Jambon d'York extra	40 00
(đuôi heo)	43 00
Jambon à Leithem	18.00
id.	35.00
<b>Sữa bò</b>	
Concentre Nestlé avec sucre	48 hộp
Concentre Nestlé sans sucre	id.
Condensé La petite érmière de fabrication française	id.
Naturel Natura	id.
Sterilisé pur, marque Ours	id.
Sterilisé condensé	id.
Sterilisé pur (Salva)	id.
Naturel sans sucre	id.
Norwegian Dahl	id.
Naturel de la Croix Rouge	48 hộp nhỏ
Co-de-se Salva crème	48 hộp
Condensé crème Salva	id.
Lepelletier	48 hộp nhỏ
id.	12 hộp nhỏ
<b>Bột sữa</b>	
Farine lactée Nestlé	50 hộp
<b>Cau khô</b>	
Noix d'arec seches	1 tạ
<b>Dầu lửa</b>	
Indes	Dr gon.
(Chà-và)	Gouronne
Néerlandais	Ancré
ses	Croix
Huê-ký	Com-t
Amerique	Cock
Essence Shell	Eagle
<b>Sardines cá mồi</b>	
En boîte 1/2	1 thùng
En boîte 1/4	id.
Sauvessons Lyon (dồi)	10 kilos
id. Arles	id.
<b>Sagou</b>	
En perles	1 tạ
En farine	id.
<b>Đường</b>	
Brut cristallisé	100 kilos
Raffiné en pains	id.
Caasé en boîte	id.
Bâtarde en poudre	id.
Vergeoise	id.
Sucre scié C. Say	id.
Déglaçage	60 kilos
Abeille	100 kilos
Isar de blanchi St-Louis	60 kilos
St-Louis	100 kilos
Savon de Marseille 12-333	id.
<b>Thuốc gói</b>	
Tabacs Français de la Régie	1 kilo
id. Alger (globe)	25 kilos
id. id. (Gaulois)	id.
id. Dollars	id.

5\$00  
 25.00  
 42.00  
 4.90  
 4.75  
 12.00  
 4.25  
 25.00  
 23.00  
 19.00  
 0.60  
 0.63  
 31.70  
 27.50  
 27.50  
 8.00  
 25.00  
 25.00  
 9.00  
 8.00  
 9.50  
 25.00  
 21.00  
 19.00  
 42.00  
 21.0  
 19.00  
 70.00  
 30.00  
 4.45  
 4.55  
 4.58  
 4.25  
 4.85  
 4.75  
 4.45  
 18 f 00  
 19.50-20\$00  
 27.00-29.00  
 50.00  
 42.00  
 6.00  
 6.00  
 19.00-20.00  
 27.00-29.00  
 25.00  
 10.00  
 10.50  
 29.50  
 12.25  
 33.00  
 id.  
 3.30-3.41  
 54.00  
 41.00  
 45.00

từ 40\$ tới 40\$	Curacao Rocher	id.	23.00	60.00	id.	24/2	19.00	Lion vert.	50 bao	4.90	
từ 25 tới 35.00	Bac hà Get	id.	18.50		Dầu ăn			Lion bleu	id.	4.75	
từ 30 tới 35.00	id. Cusenier	id.	18.50		Hessède.	12 ve	14.00	Gambier.	1 tạ	12.00	
	Vieux Kirsch de Zong	1 ve	4.20		Carol.	id.	4.50	vert. bleu, roug. et noir.	id.	4.25	
	Kirsch Cusenier	12 ve	17.00		L'Univers.	id.		<b>Bao bố tời</b>			
	Pères Chartreux vàng.	id.	47.50		id.	24 ve nhỏ		Bao n° 2 cân nỏ 1 kilog	100	25.00	
	id. xanh.	id.	55.00		Robert	id.	9.75	id. 3 id. 0.850	id.	23.00	
	Fraisia Cusenier	id.	18.50		Artaud frères	12 litres		id. 4 id. 0.800	id.	19.00	
	<b>Rượu mạnh</b>				Rainaud.	id.		Jambon d'York extra	43.00	1 cân	0.60
	Whisky Usher's Extra.	id.	20.00		id.	24 litres		(đuôi heo)	id.	0.63	
	id. White Horse Collar	id.			Unique.	12 ve		Jambon « Leithen »	id.		
	id. Peerage Blend.	id.	22.00		Servanes.	12 litres					
	id. John Jowers & Son.	id.	24.00		<b>Giấm</b>			<b>Sữa bò</b>			
	id. Peacemaker	12 ve			Dessaux.	1 thùng	26.00	oucentre Nestlé avec sucre	48 hộp	31.70	
	id. James Munro	id.	46.00		<b>Hộp quẹt</b>			Concentre Nestlé sans sucre	id.	27.50	
	id. Gaelic.	id.	22.00		Bên-thuy một thùng			Condensé La petite fermière de fabrication française.	id.	27.50	
	id. House Lords	id.	21.00		700 sản mỗi sản 10			Naturel Nature.	id.	8.00	
	id. Wat 69.	12 ve	24.00		hộp.	id.	59.50	Stérilisé pur, marque Ours	id.		
	Cherry-Brandy Rocher frères.	12 ve			Nhứt-bôn 50 lít mỗi lít	id.	67.00-72\$00	Stérilisé condensé.	id.	25.00	
	Cherry-Brandy Cointreau	id.			144 hộp.	id.		Stérilisé pur (Salva)	id.	9.00	
	Cherry-Brandy Peter Monring.	id.			Dầu Alcohol de Menthe	100 ve nhỏ		Naturel sans sucre.	id.	8.00	
	id. M. B. R.	12 ve			Ricqlès.	id.		Norvégien Dahl.	id.	9.50	
	Guignolet Cointreau.	id.			Blanc d'Espagne một	id.	13.00	Naturel de la Croix Rouge	48 hộp nhỏ	25.00	
	Ment e verve Rocher frères	id.			thùng 150 chững 250	id.		Co. de Salva crème.	48 hộp	21.00	
	Crème de Menthe M. B. R.	id.			kilos	id.	5.00	Condensé crème Salva.	id.	19.00	
	Triple sec Cointreau.	id.			Nút ve 10.000 cái.	1 chục	6.00	Lepelletier.	48 hộp nhỏ	42.00	
	<b>Rượu Quinquina</b>				Bonbons Pascall's.	1 tạ	70.00		24 hộp nhỏ	31.0	
	Dubonet.	12 ve	15.60		Pèn cây.	id.			12 hộp	19.00	
	Geniame.	id.			café.	id.		<b>Bột sữa</b>			
	S' Raphael.	id.	13.50		Bretel.	100 hộp		Farine lactée Nestlé.	50 hộp	70.00	
	<b>Rượu rom (rum)</b>				Allcard.	id.	55.80	<b>Cau khô</b>			
	Mana.	12 ve			Demagny (Isigny).	100 hộp nhỏ	61.00	Noix d'arec sèches.	1 tạ	30.00	
	S' James.	id.	24.50		Lepelletier.	id.		<b>Dầu lửa</b>			
	Des Iles.	id.	17.50		Australien.	1 hộp		Indes	1 thùng	4.45	
	Negrila.	id.	16.00		<b>Thuốc Ci-gà</b>			(Chà-và)	id.	4.55	
	Cocktail W. Firth.	id.			Bordeaux.	10.000 điếu	80.00	Néerlandai.	id.	4.55	
	Marc L'héritier Guyot.	id.			Luxembourg.	100 điếu	5.50	Aucré.	id.	4.25	
	Rượu vgr-Môrt (Vermouth)	id.			Manille Habanos.	1.000 điếu	35.00-50.00	ses .....	id.	4.85	
	De Turin.	12 ve	9.00-10\$00		Coronas.	id.		Comot.	id.	4.75	
	Noilly Prat & C°.	id.	12.00		C* générale tabacos.	id.		Amériqne	id.	4.45	
	Dollin.	id.	5.00		Filipinas.	id.		Engle.	id.	18 f 00	
	Rivore.	id.	10.50		Garca	50 điếu	4.75	Essence Shell.	id.		
	Cinzano Torino.	id.	8.75		Eminente.	id.	6.00	<b>Sardines cá mồi</b>			
	Chambéry Cinzano.	id.	8.75		<b>Thuốc vắn</b>			En boîte 1/2.	1 thùng	19.50-20\$00	
	<b>Rượu chát</b>				Bastos.	1.000 gói	112.00	En boîte 1/4	id.	27.00-29.00	
	Médoc.	12 ve	13.50		Africaines de Wild-West.	id.	87.00	Sauvonnons Lyon (dồi)	10 kilos	50.00	
	De Neuchatel.	33 ve	28.00		Aigle 100 gói 20 điếu.	100 gói	7.25	id. Arles.	id.	42.00	
	Blanc haut Sauternes.	id.	11.00		id. 10 điếu.	id.	4.25	<b>Sagou</b>			
	Chau L. clotte (Lat.ille).	12 ve			Myriadie 100 gói 10 điếu.	id.	8.00	En perles.	1 tạ	6.00	
	Chau Grandcuvée (id.).	id.			Globe 2000 gói 20 điếu.	id.	96.00	En farine.	id.	6.00	
	Chateau de Frands.	id.	8.00		id. 1000 gói 10 điếu.	id.	77.00	<b>Đường</b>			
	De Bandol.	1 thùng			id. id.	id.	75.00	Brut cristallisé.	100 kilos	19.00-20.00	
	De Bordeaux.	id.	35.50		Bollar 1000 gói 20 điếu.	id.	75.00	Raffiné en pains.	id.	27.00-29.00	
	Entre-deux-mers.	id.			id. 2000 gói 10 điếu.	id.	77.00	Cassé en boîte.	id.	25.90	
	Monferrand.	id.			Diva. 1250 gói 20 điếu.	id.	110.00	Bâtarde en poudre.	id.	10.00	
	Latrille.	id.			gyptiennes marque Dubec.	id.	2.50	Vergeoise.	id.	10.50	
	Samos fin.	id.	15.00		id. Clyamo.	id.	2.20	Sucre scé C. Say.	id.	29.50	
	Madère Rivoire.	id.	7.50		Chanvre de Chine gai.	1 tạ	6.00	Déglice Say.	60 kilos	12.25	
	Malaga Rivoire.	id.	7.50		Corned Beef thit bo hạp.	24 hộp	10.50	Abelle.	100 kilos	33.00	
	Muscat de Frontignan	id.			Arce suif. Appolina is.	24 ve	6.75	Abardé blanchi St-Louis.	60 kilos	33.00	
	Rivoire.	id.	7.50		Appolinaris.	48 ve nhỏ	7.75	St-Louis.	100 kilos	id.	
	Madère Contrand	id.	8.00		Evim source Cachet.	60 ve		Savon de Marseille D-berg	id.	35.00	
	Muscat Contrand	id.	8.00		Minérales St-Just.	50 ve		<b>Thuốc gói</b>			
					St-Pariz le Châtel.	id.	9.75	Tabacs Français de la Régie	1 kilo	3.30-3.40	
					id.	id.	12.00	id. Alger (globe).	25 kilos	54.00	
					Tansan Soda.	id.	9.00	id. id. (Gaulois)	id.	41.00	
					id. Limonade.	id.	11.00	id. Dollars.	id.	45.00	





# TRÌNH

CÔNG CHƯ-VỊ HÚT THUỐC ĐIỀU ĐĂNG TƯƠNG:

## TABAC DU GLOBE — CIGARETTES DU GLOBE

(THUỐC GÓI CÀ-LỐP)

(THUỐC ĐIỀU CÀ-LỐP)

Vị nào biết xài thuốc hút đều ưa dùng thứ thuốc **CÀ-LỐP** làm vì: một là giá rẻ lắm, hai là mùi ngon. ~~~~~

Hàng thuốc **CÀ-LỐP** dùng nhiều tay bác-sĩ thạo nghề dọn thuốc mà chọn lựa những lá thuốc nhứt hảo hạng hơn hết mà làm ra. ~~~~~

Cách dọn thuốc kĩ-càng như vậy thì mùi nó dịu ngọt, không ngạt cổ, chẳng phạt tí và lại làm cho miệng lưỡi được **THƠM THO, IM-MÁT**. Bởi thuốc này tinh anh và tuyền soạn lắm nên mới được như vậy. ~~~~~

**THUỐC GLOBE** (Cà-lốp) này, vì tánh tinh hảo, thiệt là một **VỊ-DIẾT-TRÙNG** qui lạ, nó đào trừ các con trùng tễ-vi trong miệng mình. Hễ dùng nó thường cũng như mình để phòng các bệnh hoạn vậy. Chuyện này chớ vị ưa dùng thuốc điều đều hiểu rõ từ ngày **THUỐC GLOBE** (Cà-lốp) tràn qua Đông-dương đến nay đã hơn hai chục năm dư rồi. ~~~~~

HÃY HỎI MÀ MUA ĐAU ĐAU CỨNG CÓ :

**THUỐC GÓI GLOBE** (Cà-lốp) và **THUỐC ĐIỀU GLOBE** (Cà-lốp).

*Phàm bán thuốc rời hay là thuốc vẫn thì phải dùng giấy mà gói bao.*

*Vậy nếu những bao ấy mà huế dạng mắc tiền thì tự nhiên cái ruột trong phải là thứ rẻ dặng có thừa trừ cho vừa cái giá.*

*Thuốc ta đây bao rất đơn sơ, chẳng tốn mấy đồng, cho nên ta có thể mà chọn thứ thượng hạng.*

*Cách bao gói đơn sơ của ta đây làm cho ta bán dặng thuốc tốt chớ không phải bán giầy hay là bán hình chi.*

### DENIS FRÈRES

**Bordeaux, Saigon, Haiphong, Hanoi**

ĐẠI DIỆN CÀ ĐÔNG-DƯƠNG.



HAI MƯƠI NĂM DANH TIẾNG!!!



TRƯỜNG SANH  
VẠN BỆNH  
HỒI XUÂN  
PHÂN NHƯỢC  
VI CƯỜNG  
NHỜ BỞI  
THUỐC RƯỢU  
HIỆU

**ELIXIR GODINEAU**



TRỞ TẠI TIỆM  
**G. RENOUX**  
kẻ truyền  
HOLBÉ và RENOUX  
Mở bài số  
16, 18, 20, đường Catinat  
SAIGON

Và tại' tiệm SOLIRÈNE, đường Thủy-bình, mền bài số 215, Chợ lớn, cũng có bán

TẠI NHÀ IN  
**ÔNG F.-H. SCHNEIDER**  
7, Boulevard Norodom  
SAIGON

**TỰ VỊ**

LANGSA-ANNAM  
Ông **TRƯƠNG-VĨNH-KY**  
SOẠN

IN LẠI RỒI CÓ 1250 HÌNH

- Không bìá . . . . . 6\$ 00
- Có bìá . . . . . 6 30
- Lưng và góc bằg  
da . . . . . 7 00
- Bìá mềm đẹp lưng  
đính chữ vàng. 8 00

Người mua xin đính tên  
minh trên lưng sách đóng kỹ  
thị dặng.

Tiền gởi . . . . . 0\$ 24

CÓ MỘT MÌNH NHÀ NÀY CÓ QUYỀN  
THAY MẶT CHO NHÀ ĐỨC SÙNG VÀ LÀM XE MÁY  
TẠI THÀNH **St-Étienne**

Mà Thôi

**Hàng F. MICHEL, CAFFORT Successeur** ở Đường Catinat số 36  
SAIGON

Có Bán SÙNG  
đủ thứ và đủ kiểu, BÌ,  
THUỐC, ĐẠN, XE-MÁY, ĐỒNG-HỒ  
và đồ NỮ-TRANG. Đồ đã tốt lại giá rẻ  
Lục-Châu muốn mua vật chi thì xin để thơ như vậy;  
M. F. MICHEL, CAFFORT Successeur, 36, rue Catinat.

# SÁCH BÁN

Tại nhà in của M. Schneider

	Prix
Petit Dictionnaire Français-Annamite. — Tuy vị có hình par P.-J.-B. TRƯƠNG-VĨNH-KY.	
Broché bià mỏng.....	6 \$ 00
Cartonné bià dày.....	6 \$ 30
Địa dư môn học. — <i>Leçons élémentaires de Géographie.</i> par H. RUSSIER et NGUYỄN-VĂN-MAI....	0 \$ 60
<i>Leçons élémentaires de Géographie.</i> par H. RUSSIER:	
Premier livret: <i>La Province: GIADINH.....</i>	0 \$ 35
— <i>LONG-XUYEN.....</i>	0 \$ 35
Deuxième livret: <i>La Cochinchine.....</i>	0 \$ 35
Đal pháp công thân. — <i> Livre de lecture en quốc-ngữ.</i> par LÊ-VĂN-THƠM.....	2 f. 50
Lectures sur l'Histoire d'Annam en 3 livrets, par CH.-B. MAYBON et H. RUSSIER. — Chaque livret.	0 \$ 35
Nam Việt sử ký môn học đệ bốn. — <i>Lectures sur l'Histoire d'Annam.</i> par CH.-B. MAYBON, H. RUSSIER et NGUYỄN-VĂN-MAI....	0 \$ 60
Toán pháp — <i>Arithmétique élémentaire</i> par O. MOREL et TRẦN-PHỤC-LÊ.....	0 \$ 60
Grammaire Française. — <i>Mèo langsa Année Préparatoire.</i> par LARIVE et FLEURY. — <i>Édition annamite.</i> par L. MOSSARD.....	1 f. 60
Nữ tặc. — <i>Devoirs des filles et des Femmes.</i> par P.-J.-B. TRƯƠNG-VĨNH-KY.....	0 \$ 25
Premières Lectures Scientifiques. — <i>Les corps bruis.</i> par H. GOURDON. — <i>Édition en français.</i>	0 \$ 35
id <i>Édition en quốc-ngữ.</i>	
<i>Bát vật sơ độc nhập môn.....</i>	0 \$ 35
Kim-Vân-Kiều, <i>poème populaire annamite.</i> par P.-J.-B. TRƯƠNG-VĨNH-KY.....	1 \$ 00
Le même, avec illustrations de NGUYỄN-HỮU-NHIỆU (có hình)...	2 \$ 00
Cách làm bánh và mứt Annam. — <i>Gâteaux et confitures annamites.</i> par Agnès NGUYỄN-THI-QUAN (couverture artistique)...	0 \$ 40
Lectures Françaises, par A. CARRERE, Inspecteur des Ecoles en Cochinchine.....	1 \$ 00

## Trị bệnh thiên thời thì rượu bạc-hà hiệu RICQLÈS ALCOOL DE MENTHE DE RICQLÈS là thần diệu



Phòng bệnh Thiên-thời chế nó vào nước mà uống thì nó khử hết các vật độc-địa trong nước.

Trị bệnh Thiên-thời chế nó cho nhiều vào một chén nước đường cho nóng mà uống thì bệnh mau thấy giảm thuyên.

PHẢI COI CẢI HIỆU CHO KỸ:

Alcool de menthe de RICQLÈS

Đã 70 năm danh tiếng

Đầu xáo thành Paris năm 1900 và thành Bruxelles năm 1910 đều được thưởng siêu-dãng.

Các nơi đều có bán và tại tiệm thuốc ông HOLLBÉ và RENOUX Saigon cũng có bán tại tiệm thuốc ông SOLIERÈNE Cholon

## PHẢI DÙNG THUỐC BỒ VÀ TRỊ ĐÀM THIỆT HIỆU LÀ ELIXIR TONIQUE ANTIGLAIREUX

Của ông lương-y GUILLIÉ

Từ tám mươi năm nay thuốc ELIXIR có chế đường của quan lương-y GUILLIÉ lấy làm thần hiệu trong những bệnh HƯ PHÉ, đau trong TÌ-VỊ, đau nơi TRÁI TIM, ĐAU GÁM, ĐAU MINH, RẾT VỎ DA, hoặc CHÓI NƯỚC, BỊNH KIẾT, BỊNH HO DẠI, BỊNH CÚM, GHỀ CHỐC NGOÀI DA và bệnh có TRỪNG LẠI TRONG BỤNG.

Ấy là một thứ THUỐC XỔ rẽ tiền và rất hiện nghiệm làm cho HUYẾT RA TINH KHIẾT. Những bệnh gốc bởi ĐÀM hay là MẬT phát ra thì uống nó hay lị m.

Bất kì thuốc trị đàm nào mà không có dấu ký tên PAUL GAGE thì chớ dùng.

LẠI CÓ MỘT THỨ

### THUỐC HOÀN XỔ

nữ cũng rút trong thứ Elixir Tonique Antiglaireux của quan lương-y Guillié.

Chánh chủ trữ thuốc này là nhà: PAUL GAGE FILS, nhất hạng bả chế y sanh, đường GREENELLE St GERMAIN môn bài số 2, ở tại đó thành PARIS.

VÀ TRONG CÁC ĐƯỢC PHÒNG ĐỀU CÓ BÁN





## CHU KHÁN-QUAN,

*Lâu lâu mà kiểm chuyện cười một lần cũng là đều hữu ích, như chuyện hai con mèo tranh luận mà Bồn-quán thuật lại hôm đó cũng làm vui cho Chư-khán-quan được vài lời. Vì ở đời chẳng thiếu chuyện buồn, vừa cười đó, thì vừa có chuyện chẳng vui luôn. Kỳ lâu chót đây bên nước Langsa có người bằng hữu của tôi gửi cho tôi một cái thư, xin dịch ra đây tặng cho Chư-tôn hằng lời Bồn-quán mời luận đó.*

Paris, le 15 Août 1912.

Lời thăm Qui-hữu đang bình an.

Khi tôi cất bút mà viết cái thư này, thì trong lòng tôi chưa hết phấp phỏng, về một điều tai họa gần xảy đến cho tôi.

Anh cũng biết vợ chồng tôi lấy làm hữu hạnh mà có được một chút con, nung niêu như trứng mỏng. Mà anh cũng biết tôi có muốn một người vú nuôi như hảo hạng, người vú này khi tôi hữu hạnh mà gặp trong lúc

như vậy: ở nhà tôi khi lâm bồn rồi thử cho con bú mà quan lương-y lại dạy phải mướn vú khác. Tôi lấy làm dự rất lâu, mà khá, may sao lại gặp được người vú này, sữa đã nhiều mà lại tốt, vì nó thân-thể tráng-khiên khi-huyết tinh anh, đời ấy con tôi nhờ vậy mà sống. Con vừa chừ, qua tháng juillet như mọi năm, tôi xin nghỉ một tháng về ở nhà vườn gần mé sông Marne. Mười lăm bữa đầu thì vô sự. Trước khi đi thì tôi nghĩ như vậy: Nếu con tôi ở tại Paris sống, thì khi vào trong đồng sẽ chắc được manh giỗ. Ai dè bữa kia con mẹ vú nó nhào vô

trong phòng mà khóc ó. Tôi thấy vậy cũng sờ chẳng hiểu gì ráo, chừ ở nhà tôi nói lại tôi mới hay. Thiệt đờn-ông mình rất cụ kẹ như là trong việc nuôi con. Số là vậy: Con mẹ vú thỉnh linh hôm qua trong mình có bệnh nên hết sữa mà không dám đi hơi nên thằng con tôi nó đói mà nó la như ác là. Nồi như vậy thì anh biết chuyện rộn ràng cho tôi là dường nào! Tôi bèn cong lưng chạy riết đến nhà ở gần có nuôi bò nai, quyết mua hết cả chuông, mà tôi thấy va đương nặn sữa, tôi bèn nài đem về nấu chín đồ vú bình đưa cho cậu nhỏ uống, mà nó cứ dừ ra mặ, đến gần tối, nó mới chịu uống. Phở vậy mà em đầu, tôi nó lại



la khóc om sòm, vì nó đau bụng, mỗi lần đưa bình cho nó thì nó tránh dưng như sợ thuốc độc vậy. Kể sáng ra chủ nuôi bò đem sữa lại mà thằng nhỏ cũng không chịu uống, tôi cả kinh bèn chạy vào làng rước lương-y. Mà họa vô đơn chí! Ông mặc đi để cho ai xé chiều mới về. Cha chả là khổ! vì hai bữa rày thằng nhỏ không có một hột sữa trong bụng, mà phải đợi quan thầy chớ biết sao! Chừ quan thầy đến nhà, tôi thuật chuyện lại cho ông nghe, ông bèn cười, tôi thấy ông cười tôi lấy làm giận dữ, ông liền kêu con vú cho ông coi một hồi, rồi dạy lại mà nói với tôi rằng:

hãy ra ngoài xe mà lấy một hộp đồ gói bằng giấy xám đem vô đây, còn con vú đi nấu nước sôi, mà rửa bình và đem nước chín lại đây.

Tôi ngần ngại không hiểu chi ráo, cứ việc vưng lời, còn con vú thì chạy xuống bếp. quan thầy mới nói với ở nhà tôi rằng: « Cô chớ khá sợ hãi, con vú nó bật sữa ít ngày ấy là đều tự thưở nay hằng có. Còn thằng nhỏ của cô đó, chẳng sao, lúc nữa có sẽ đòi buồn làm vui mà chớ. » Chừ tôi đem hộp ấy về giao cho quan thầy, ông mở ra, múc một muỗng, coi giống như bột vậy, kể con vú đem nước sôi vô, ông khuấy đều rồi đổ vào bình. Trong con

ấy thằng con tôi nó ngó ông chằng chằng dường như có ý trông đợi vậy, chừ ông đưa bình cho nó, nó liền chụp đại mà dúc vào miệng chẳng từ chối chút nào. Cả nhà lấy làm lạ bèn hỏi, thì quan thầy trả lời rằng: « Ấy là bột sữa Nestlé có danh tiếng tự thưở nay ». Thằng con thầy nó khóc đó là vì nó thiếu ăn. Tôi để hộp bột này lại đây cho thầy, cứ 2 giờ đồng hồ khuấy nước sôi cho nó uống một lần. Để tôi tuần mạch con vú lại coi. Con vú này không có bệnh hoạn gì, cứ

cho thằng nhỏ bú, mà mỗi ngày phải cho nó uống bột sữa đôi ba lần thì sẽ mạnh giỏi luôn luôn. »

Tôi nghe lời theo lương-y làm theo, từ đó đến giờ, vô tai tịnh sự!

Này giờ tôi nói có hơi dài một chút, là bởi mang ơn nặng nhờ sữa bột Nestlé nên tôi mới hết lo sợ, tôi ước sao mỗi người có con nẹp mua mà nuôi con thì sẽ đáng toại chí luôn.

*Bởi lòng bạn hữu tôi sở nguyện vậy, nên tôi mới đem bài này vào tờ Lục-tình-tân-văn tặng vừa lòng bạn hữu tôi.*

F.-H. SCHNEIDER.  
Y bồn lược dịch.



RƯỢU THUỐC HIỆU LÀ

# QUINA GENTIANE

Của Tu-viện SAINT-PAUL bảo chế

*Là một thứ rượu bổ làm cho con người dững trường thọ.*



Những người nào muốn dững trường thọ và chẳng khi nào vướng mang bệnh hoạn chi, thì phải uống thứ rượu Quina Gentiane này mỗi ngày một ly, trước khi dùng cơm.

Thứ rượu bổ này bảo chế hồi năm 1242, nghĩa là đã dững hơn sáu trăm năm chục năm rồi, bởi tay ông DOM MANOEL là thầy tu, tại l'Abbaye de San-Paolo viện.

Trong cả hoàn cầu đều dùng nó, và các danh-sư đồng dùng nó mà cho người bệnh uống.

Nhứt là trong xứ nóng nực, thì hay dùng nó hơn.



## RƯỢU RHUM MANA

Trừ bệnh nóng lạnh, yếu nhược và thiên thời.

Rượu này rất đại danh, thiên hạ rất chuộng và lại tốt hơn các thứ rượu Rhum khác.

Hãy coi cho kỹ kẻo lầm thứ giả, và hãy nài cho phải cái ve có dáng nhãn trắng.

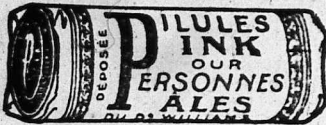
# CIGARETTES DIVA

Thuốc diếu hiệu là Cigarettes Diva là thứ thuốc tốt hơn hết, hút nó đã không khô cổ, và khỏi mang sự bệnh hoạn, vì thuốc này không có nhựa như các thứ thuốc kia, song khói nó thơm tho và diếu lấm.

Mỗi một gói thuốc này đều có đề một cái hình chụp rất khéo và rất đẹp đẽ, mà lại trong nhiều gói có đề một cái giấy Bon-Thưởng (Bon-Prime) cho không hoặc một cái đồng hồ, hoặc một tập khăn mouchoirs, hoặc một sợi giây lưng hay là một cây dù vân vân... Như ai dững những giấy ấy, thì hãy đem tới hàng ông A. et E. Mazet môn bài số 10 đường Paul Blanchy Saigon mà lãnh thưởng, bằng ai ở xa xuôi đến không dững, thì gửi thơ và miếng giấy mình dững cho ông thì ông sẽ gửi món đồ của mình dững đó lập tức.

Có một mình ông A. & E. MAZET ở đường Paul Blanchy môn bài số 10, Saigon, lãnh bán La hiệu này khắp cả Đông Dương.





## TÌ VỊ CÓ BỊNH

Trong cơn trời nóng nực, nếu tì vị có bệnh thì lấy làm hiểm nghèo cho mình lắm phải dự bị cho nghiêm nhặt vì trong cơn nắng nực tì vị hay loại-dọa là vì có nhiều cơ.

Một là nó hay làm cho vật thực mau ố, hai là tại mình nắng dùng nước đá mà uống rượu làm cho tì vị ra yếu ớt, ba là vì mình hay tra ăn đồ sống sít chưa chín.

Mỗi năm trong mùa nắng hạn có nhiều người chết vì bệnh kiết, như là những người có tì vị không đặng tốt, thì lấy làm quan hệ cho sanh linh.

Tì vị không đặng tốt thì phải mau mau mua thuốc **Pilules Pink** mà uống, chờ khá dần trì. Thuốc **Pilules Pink** dễ uống lắm và lại rẻ tiền.

Mỗi buổi ăn cơm rồi uống một hoàn thì đủ.

Tiệm thuốc nào cũng có bán.

### PILULES PINK

(Bồ hoàn linh đơn)

Trong các tiệm thuốc có bán, có trữ tại tiệm thuốc của ông **MOLINIER**, Pharmacie Normale, Saigon.

Mỗi hộp giá là 3 quan 50; 6 hộp 17 quan 50.



## TIỆM KHẮC CON DẤU

Kinh-trình cùng chư qui vị: Tôi có lập tiệm khắc **CON DẤU** bằng đồng cũng các loại kim-khi khác. Chư qui vị ai muốn dùng kiểu nào, tôi hết sức làm cho vừa ý. Xin chư tôn hãy trợ lực cho việc làm nên thanh lợi, thì rất đội ơn vô cùng.

**TÂNG-VÂN-PHA**, Graveur Tonkinois, 51, rue d'Espagne, SAIGON

Gravure artistique et commerciale.

Plaques, cachets, chiffres, élichés commerciaux.

Timbres: secs et humides, dateurs, vitesse, etc., etc.

BOITES A TAMPON ET ENCRE POUR L'USAGE DES TIMBRES

PRIX TRÈS MODÉRÉS

### ĐO ĐÁT

Ai muốn đo đất thuê đất khẩn, thì xin

lên nhà **M. NGUYỄN-VĂN-NHÂN**, Arpen-

eur civil, ở Bèliêu, hoặc gởi thơ mà

trả phí nhĩ ứng đặng.

Tại nhà in ông **F.-H SCHNEIDER**  
7, Boulevard Norodom, - SAIGON

**KIM-VÂN-KIỀU**, ông P. Trương-vinh-Kỳ  
in lại rồi.

Không hình	1 \$ 00
Có hình	2 00
Tiền gởi	0 10

## KHOẢN CHẤT THỦY

(Nước suối kim thạch)

# VICHY



PHÁP-QUỐC-TUYÊN

## VICHY CÉLESTINS

Có bán nguyên ve | Trị bệnh đau Thận, bệnh đau Bàng-quang, bệnh Phong- và nửa ve. Thạch-lâm-bịnh (kể) — Đau mảy chỗ lất-léo.

**VICHY GRANDE-GRILLE** trị bệnh đau gan và bệnh đám.

**VICHY HOPITAL** trị bệnh thương tí, trường nhiệt.

Hãy coi chừng đồ giả mạo, khi mua phải chỉ cho đúng thứ nước nào mình muốn dùng.



### VICHY-ÉTAT ĐIỀU TẾ

**SEL VICHY-ÉTAT** là muối tự nhiên trong nước suối kỳ mà ra. — Có hộp và có ve.

**PASTILLES VICHY-ÉTAT** mỗi khi ăn cơm rồi uống chừng 2, 3 hoàn thì dễ tiêu hóa.

**COMPRIMÉS VICHY-ÉTAT** dùng để cho mình dọn nước xít (mối-khi-chất).

HÀNG D

Có bán

Có bán m

đá, dù thừ

nh, hợ

incandescen

sang-hoi, va

Có bán carl

Xin chur-

dời gót ngo

mà hồi thàm

tiếp hoặc h

thor lên mu

mà tinh vien

định giá cả,

thợ đến lập

Như đanh

làm thì tiền

Hàng tới ch

Hàng này

giả rẻ hơn h

TIỆM

Bường C

Tại đây có

chín, đư-đông,

thầy đư là cũ

chánh ngoài B

rẻ đặng.

Vậy Lục-chá

mời đến tiệm t

chàng cũng có

tiếp bera đong-

Tại nhà in

7, Boulev

NAM VIỆT

1 Sơ khai nướ

2 Đời nhà Ng

3 Đời Nguyễn

Giá mỗi c

Tiền gót.

### HÀNG DE LA POMMERAYE VÀ CÔNG-TY

**Có bán và đặt đèn acétylène  
(khí đá)**

Có bán máy acétylène (nhốt khí đá, đủ thứ đèn huê-lê, đèn thủy-tinh, hòng-đen-đôi và hòng-đen incandescence lửa rất sáng, giầy-chi-sang-hoi, vãn vãn.

**Có bán carbure de calcium (khí đá)**

Xin chú-quời-khách chớ ngại, hãy dời gót ngọc đến hàng, hoặc viết thư mà hỏi thăm, thì tôi sẽ hết lòng nghinh tiếp hoặc hờn ăm. Nếu vị nào viết thư lên muốn chộ tôi sai thợ giỏi đến mà tinh việc đặt đèn trong nhà cùng định giá cả, thì tôi sẽ vưng theo, sai thợ đến lắp tức.

Như dành lòng giá cả nhưt định làm thì tiền phi-lộ của thợ về phần Hàng tôi chịu.

Hàng này rất doan chánh và bán giá rẻ hơn hết trong cõi Đông-dương.

### TIỆM LÊ-VĂN-VINH

*Đường Catnat môn bài số 15, Sài Gòn*

Tại đây có bán đồ thêu thượng hạng và đồ cân, đồ-đồng, thau, tam-khi đủ kiểu, đủ thứ; thấy đều là của các tay thợ khéo làm tại Tiệm-chành ngoài Bắc-kỳ gửi vô nên có thể mà bán rẻ đặng.

Vậy Lục-châu quán-tử ai có đến Sài Gòn xin mời đến tiệm tôi xem, hỏi, dẫu muốn mua cũng chặng cũng vô cang. Tôi sẽ sẵn lòng vui-vẻ mà tiếp bạn đồng-ban.

LÊ-VĂN-VINH, kính cáo.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER

7, Boulevard Nordom. — SAIGON

**NAM VIỆT SỬ KÝ**, chữ Langsa ba quyển.

1. Sơ khai nước annam.

2. Đời nhà Ngô tới Nguyễn.

3. Đời Nguyễn tới Đại-pháp.

Giá mỗi cuốn . . . . . 0 \$ 35

Tiền gởi . . . . . 0 02



## MƯỜI CÁI NGÀN BÀI QUINA-LAROCHE

THUỐC RƯỢU (CÓ CỐT RƯỢU NHO)  
CƯỜNG TRĂNG, BỔ HUYẾT, GIẢI NHIỆT

Trong rượu này có đủ 3 tánh của 3 thứ Kinhkyna (uang, đở, zâm)

RƯỢU QUINA-LAROCHE mỹ vị dễ uống, tốt hơn hết các thứ rượu nho và rượu ngọt, có trộn cốt Kinhkyna. Nó rất thân hiệu trong việc trừ hư-nhược, ăm thực bất tấn và hàn nhiệt bệnh.

## QUINA-LAROCHE FERRUGINEUX

dùng mà trừ huyết say chứng, bạch chứng, cũng bổ đường nhưn, người bệnh đau lau mới mạnh, vãn vãn.

TIỆM NÀO CŨNG CÓ BÁN

PARIS. 20, Rue des Fosses-Saint-Jacques. PARIS

Có trữ tại tiệm HOLBÉ và RENOUX — RENOUX kẻ chỉ

Đường Catnat, môn bài số 16, 18, 20, SAIGON.

Tại tiệm Sollrène, đường Thủy-bình, môn bài số 215, Chợ lớn cũng có bán



## PHOSPHATINE FALIÈRES

LÀ BỘT NUÔI CON NIT

CÓ BÁN TẠI TIỆM THUỐC HOLBÉ VÀ RENOUX

Renoux kẻ truyền

Đường Catnat môn bài số 16, 18, 20, Sài Gòn

TẠI TIỆM THUỐC SOLIRÈNE ĐƯỜNG THỦY-BÌNH MÔN BÀI SỐ 215, CHỢ LỚN CŨNG CÓ BÁN

**LỜI RAO RẮT TRỌNG HỆ.**— Bột hiệu Phosphatine Falières là một món vật thực rất bổ dưỡng để nuôi con nit từ sáu bảy tháng, nhưt là trong khi dứt sữa nó, h ặc trong lúc nó đang nở nang. Nó giúp cho dễ mọc răng, nó trợ cho mau lớn xương, nó ngừa phòng hoặc nó trừ bệnh hạ lợi, là bệnh hay sanh ra trong lúc nắng hạ.



HÃY HỎI THỨ  
 + + HỘP QUỆT  
 HIỆU NÀY: + +



LÀ THỨ TỐT  
 HƠN CÁC THỨ  
 KHÁC + + +

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER  
 7, Boulevard Nordam. — SAIGON

**NỮ-TÁC.** Ông P. Trương-Vinh-Kỳ in lại rồi.  
 Sách để dạy đờn bà con gái. Ai cũng biết danh  
 tiếng ông độc. Hãy mua mà coi thì rõ.

Giá	0 \$ 25
Tiền gửi	0 04

**TIỆM MAY và BÁN HÀNG-TÀU**

Kính mời Chu-qui-cô trong Thành-phố cùng các ông hào-tâm Qui-khách Lue-châu như Qui-vị muốn dùng may siem áo cách kiểu thế nào, hay là mua tuyến lãnh hàng tàu, xin niệm tình giúp nhau lấy thảo. — Tiệm tôi có thợ Hướ, cắt, may đủ cách kiểu đương thời đúng; tiền công may và giá hàng đã đều nhẹ. — Còn sự khéo vững tôi chẳng dám khoe khoan quá lễ, xin đến may một lần thì rõ việc khéo không. Lại về lễ tam miết, xin Qui-cô niệm tình, đến giúp nhau cho nên cuộc.

**M<sup>me</sup> NGUYỄN-HỮU-SANH,**  
 110, quai Arroyo-Chinois (Cầu-Ông-Lãnh).  
 (Gần gare xe lửa.)

Saigon. — Imp. F.-H. SCHNEIDER.  
 Certifié l'insertion. ....

**HÀNG BÁN RƯỢU HIỆU**  
**DENIS FRÈRES**

LẬP RA TỪ NĂM 1862 + + NHÀ NGÀNH TẠI  
 HAIPHONG, BORDEAUX,  
 SAIGON, HANOI

Hàng **DENIS FRÈRES** trừ dấu thơm hiệu: « **Royal Japonais** » là thứ tốt hào hạng và thơm diệu hơn các thứ dầu, hiệu dê-vương Nhứt-bốn.

Hãy xức tóc bằng dầu hiệu « **Huile Flora** » là thứ tốt hơn hết và dầu thơm vô hạng.

Hàng này có bán đủ thứ rượu tốt xin kể sau này :

*Rượu chác trắng* và *chác đỏ* trong thùng và chiếc ra ve.  
*Rượu Champagnes V<sup>o</sup> Clicquot.*  
 » **Ponsardin.**  
 » **Duc de Montebello.**  
 » **Roederer.**  
 » **Moët et Chandon.**

*Rượu Tisane de Champagnes supérieur B. et S. Perrier*  
*Rượu Tisane extra: Marquis de Bergey.*

Hàng này cũng có bán thuốc gói và thuốc vắn rồi hiệu **Le Globe** và giấy hút thuốc kêu là « **Nil** » có thứ rượu kêu là: **vielle Eau-de-vie Dejean, Rhum Jalkaud.**

Liqueurs và cognacs **Marie Brizard và Roger.**

**Bière Gruber và Bière Lorraine.** Rượu **Madère, Malaga và Muscat de Frontignan Rivoire.**


Có bán máy viết hiệu **Remington** và các thứ đồ phụ tùng.

Cũng có trừ các thứ hộp quẹt **Đông-Dương**, và ngoài **Bến Thủy**, gán **Annam** và ông quẹt **Hà-nội (Tonkin)** nữa.

Ai muốn hỏi giá thì viết thư như vậy.

**Maison DENIS FRÈRES, SAIGON**

Directeur-Gérant: F.-H. SCHNEIDER

Vu pour régularisation de la signature  
 de M.   
 Saigon, le 19 \_\_\_\_\_ 19\_\_\_\_  
 Le Maire de la ville de Saigon

Saigon, le 19 \_\_\_\_\_ 19\_\_\_\_

Certifié conforme au usage stipulé à l'article 10  
 Le 8/11/13.

certifié

LỤC TÍNH TÂN VĂN

BẢN ĐỀ TÊN CHU-VỊ THÔNG TÍN (correspondants)

TÊN HO	NGHỀ NGHIỆP	LÀNG	TỔNG	TỈNH	NÓC HỒ
Hồ-vân-Phát	Thầy thuốc	Phước-lý	Phước-diệu-thượng	Chợ-lớn	Bán một, không nên bán chịu, mỗi lần thầu 5\$ đống phải gói bạc lập tức cho Báo-quán, bằng chứng thì Báo-quán không gói như báo lại phải biên tên họ người mua cho rõ ràng.
Cao-hoài-Do	Tân-thông-lây	Tân-thông-lây	Long-tuy-hà	Gia-định	
Nguyễn-quan-Côn	Điện-chủ	An-trường	An-trường	Cần-tho	Lần lần sẽ thêm điện lệ.
Hương-giáo-Đông	Điện-chủ	An-định	Hòa-hào	Mytho	
Võ-vân-Lãng	Thủ-hộ	Tân-mỹ	An-thành-thượng	Sađéc	Thông-tin mua như trình cũng trừ huê hồng được.
Bùi-vân-Chương	Bán rượu	Tiền-thủy	Bảo-đức	Bến-tré	
Võ-thành-Luân	Điện-chủ	Long-định	Thành-hóa-trung	Trà-vinh	Thông-tin mua như trình cũng trừ huê hồng được.
Pétrus Hoàng	Điện-chủ	Tân-lĩnh-đông	Thạnh-phong	Mytho	
Phạm-vân-Tổ	Chợ-lách	Tân-qui-đông	Bình-xương	Vinh-long	Lần lần sẽ thêm điện lệ.
Nguyễn T. Chấp	Commerçant	Tân-qui-đông	An-thành-hạ	Sađéc	
Trương-vân-Hạnh	Maire	Trương-lộc	Bình-thời	Vinh-long	Thông-tin mua như trình cũng trừ huê hồng được.
Ta-xuân-Cứ	Notable	Tân-thuận	An-định	Sađéc	
Hương-quan-Ngọc	Propriétaire	Tân-an	Định-bảo	Cần-tho	Thông-tin mua như trình cũng trừ huê hồng được.
Lê-quân-Kiệt	Thợ-sơn	Thái-sơn	Định-phước	Long-xuy-ên	
Cao-kim-Cang	Phủ-hạ	Phủ-hạ	An-mỹ Cái iau hạ	Sađéc	Thông-tin mua như trình cũng trừ huê hồng được.
Ng-bách-Vân	Tân-thương-trung	Tân-thương-trung	Bảo-lộc	Bến-tré	
Ng-trung-Phượng	Hương-quán	Tả-liêu	Định-mỹ	Số-trang	Thông-tin mua như trình cũng trừ huê hồng được.
Ngô-hữu-Xuyên	Casa-sai-Tes	Tân-thành	Phong-thạnh-thượng	Long-xuy-ên	
Hồ-nhật-Tân	Điện-chủ	Định-yên	An-phủ	Long-xuy-ên	Thông-tin mua như trình cũng trừ huê hồng được.
Nguyễn-vân-Nguyên	Điện-chủ	Phủ-long	Bảo-thành	Bến-tré	
Ng-thành-Chương	Điện-chủ	Tân-thời-nhi	Long-tuy-thượng	Gia-định	Thông-tin mua như trình cũng trừ huê hồng được.
Lê-vân-Sửu	Điện-chủ	Hóa-khánh	Cần-an-hạ	Chợ-lớn	
Phạm-vân-Vul	Điện-chủ	Khanh-lung	Nhiều-khánh	Số-trang	Thông-tin mua như trình cũng trừ huê hồng được.
Lý-hữu-Dư	Điện-chủ	Hưng-bình	Minh-ngôi	Chợ-lịch	
Trần-công-Châu	Điện-chủ				
Bồ-thành-Châu	Điện-chủ				

Ta muốn làm sao cho mọi người coi tờ Lục-tính-tân-văn như bạn lành rất trung hậu, khi có việc chi không rõ nên gửi thư lên mà hỏi, thì ta sẵn lòng hồi âm lập tức, lâu ngày mình sẽ tương thân tương ái với nhau.

Còn việc tiền bạc của thiên-hạ giao cho Chu-tôn mua như trình, như chỗ nào có nhà giấy-thép bán mandat, thì chẳng nói làm chi, bằng chỗ nào không có bán mandat, thì nên mua con cò theo cách chỉ sau đây bỏ vào thơ, gắn khăn kỹ lưỡng, đem đến nhà giấy-thép mà ký thác lấy biên lai. Sở tồn người mua phải chịu là sở-phí mua mandat và con niêm gói thơ.

Cả ấy phải phân ra:

- 1 phần 10 cò số 25
- 5 — 10 — 10
- 2 — 10 — 5
- 2 — 10 — 1

Chu-tôn khá rõ một điều là tờ Lục-tính-tân-văn chẳng phải lập ra để xoi-hỏi việc quốc-gia, hoặc chăm qui thiên hạ.

Lục-tính-tân-văn tùy theo tài lực riêng cứ lo việc Quảng-khai-dân-tri, điều đặc ban đông-bang vào nề văn minh, lần lần tấn bộ.

Bởi ấy cho nên Bồn-quản xin Chu-tôn trong bài vở, thơ từ gửi lên cho Bồn-quản thì chẳng nên bao biện việc riêng của mỗi người, hoặc xiàng tạc việc quốc-gia; cứ việc ích lợi chung trong tổng trong làng mà luân, há đi địa cần biết làm chi vô ích.

Chu-tôn khá nên sắm một cuốn sổ đăng biên tên họ những người cậy mua như-trình, cùng chép thơ từ gửi cho Bồn-quản đầu đó có số hiệu phân minh, vì lần lần Bồn-quản sẽ lập ra nhiều chuyện lợi cho Chu-tôn đăng nhờ, thì hậu lại mới khỏi chỗ méch-nhau.

Vài ngày Chu-tôn sẽ tiếp được 10 tờ xin mua như-trình, bảo người mua ký lên rồi Chu-tôn ký gạnh theo đó mà gởi chung với mandat lên cho Bồn-quản vào sổ và một cuốn biên lai.

Phải xin tờ của làng làm chứng, như Bồn-quản đã biết vị nào thì thôi.

Mỗi vị thông-tin phải lấy tiền huê hồng mua như-trình mà xem, Bồn-quản cũng trừ huê-hồng cho vậy.

Lục-tính-tân-văn.



THUỐC NƯỚC HIỆU LÀ  
**PERTUSSIN TAESCHNER**

là thuốc hiệu hậu và thần hiệu để trừ bệnh con nít ho, bệnh cảm mạo phong sương, ho lồng phôi và suyễn, trong mấy chỗ danh tiếng đều cho nó nhưt-hảo-hạng chi-khải-được.

Dùng nó mà uống, thì các bệnh đau phôi đều được giảm thuyên.

KOMMANDANTEN-APOTHEKE

Tiệm E. Taeschner, ở tại kinh thành Berlin C. 19 Đức-quốc (Allemagne) điều tề  
Trở tại tiệm G. RENOUX, pharmacien de 1<sup>re</sup> classe, Saigon  
successeur de V. Holbé et G. Renoir.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER  
7, Boulevard Nordom. — SAIGON

NAM-VIỆT-SÛ-KY, chữ quốc-ngữ. Từ có  
hước nam đến tận trái.

Giá: 0 5 00  
Tiền gói: 0 0 08



TIỆM THUỐC

# ÔNG HOLBÉ VÀ RENOUX

KINH CÁO

NHỨT HẠNG BẢO CHẾ Y SANH

Ở đường CATINAT, môn bài số 16 18 và 20, tại SAIGON.

CÔNG CÁC CHƯ VỊ MUỐN BỎ

THUỐC NHA-Phiên.

PHÍA MẶT

PHÍA LƯNG



Có một thứ thuốc hiệu **SOLUTION R số 1** của ông Điều-chế-y-khoa-lần-sĩ **HOLBÉ** làm ra đây, thì những kẻ muốn giải yên mới chắc mình rằng bỏ thuốc dạng mà thôi, bỏ đã mau, ít tổn tiền mà lại không sanh bệnh hoạn-chỉ cả, thật là một vị thần dược đó.

Thuốc **SOLUTION R** này khắp cả toàn-cửu đều biết danh, bởi ấy ca muốn vạn người đã gọi thơ đến mà khen tạ chẳng cùng.

Chẳng có thuốc nào thần hiệu cho bằng thuốc này, cho nên có nhiều hiệu giả làm. Nhiều nơi lại mua thuốc này về làm cốt rồi luyên ra thuốc nước hay là thuốc hoàn mà bán.

Chư-vị hãy nghi bấy nhiêu thì đủ biết thuốc này thần hiệu là thế nào.

Hiệu **XICH-Long** của tiệm thuốc, ve đựng thuốc, nhãn thuốc, cùng hộp thuốc **SOLUTION R** này đã cần chứng nơi toà Saigon và nơi **THƯƠNG-MẠI-BỘ** tại ĐÔ-thành **PARIS** rồi, cho nên nếu bắt dạng ai giả mạo thì tòa sẽ chiếu theo luật mà làm tội.

Khi mua phải coi kỹ lưỡng cái hộp cho giống như hình trên đây, và niêm phong lại hẳn hơi, có dấu ký tên ông **HOLBÉ**, điều-chế-y-khoa-lần-sĩ là người luyên nên thuốc ấy. Hộp ấy lại có phụ thêm đồ để đếm giọt mà uống (*compte-goutte*) và cách dùng bằng nhiều thứ tiếng.

Giá mỗi ve.

1\$ 50

VÀ KHI MUA PHẢI TÍNH TIỀN SẼ PHẢI GỬI HAY LÀ MUA *contre remboursement*

Như gửi *contre remboursement*, thì gửi cách kín nhiệm vô cùng chẳng cho ai biết dạng.

AI mua nhiều sẽ tính nhẹ giá hơn, các thứ thuốc khác cũng vậy và chứng chắc rằng những thuốc bảo chế đều là đồ thượng hạng và tinh khiết lắm.